

Hội tập Kinh: Đại lão Cư sĩ Hạ Liên Cư
Chủ giảng: **Lão pháp sư TỊNH KHÔNG**
(Lần giảng thứ 10 - Năm 1998)

THUYẾT GIẢNG
PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

TẬP 3
(VCD 21-VCD 30)



Cẩn dịch: Vọng Tây Cư sĩ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
Phật Lịch 2559-Dương Lịch 2015

MỤC LỤC

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH.....	11
(VCD 021)	11
PHẨM THỨ NHẤT: PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG.....	11
CHÁNH KINH: “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức” (tiếp theo).	11
Thứ nhất: “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ” (tiếp theo). 11	
Nguyện thứ năm: “ <i>Tùy hỷ công đức</i> ”.....	14
<i>Công đức</i> là gì?	14
<i>Phước đức</i> là gì?	17
Công đức phải tu bằng cách nào?	19
Tùy hỷ công đức là gì?	22
“Tác thân, tác quân, tác sư”	23
“Tác sư” là gì?	23
“Tác quân” là gì vậy?.....	24
“Tác thân” là gì vậy?	25
Nguyện thứ sáu: “ <i>Thỉnh chuyển pháp luân</i> ”.....	29
(VCD 022)	35
Nguyện thứ bảy: “ <i>Thỉnh Phật trụ thế</i> ”	39
Hiện tại xây đạo tràng như thế nào?	43
Bồi dưỡng pháp sư giảng kinh như thế nào?	44

Phiên dịch kinh điển.	47
Cái gì gọi là pháp giới?	53
(VCD 023)	58
Nguyện thứ tám: “Thường tùy học Phật”	58
Nguyện thứ chín: “Hằng thuận chúng sanh”	61
Nguyện thứ mười: “Phổ giai hồi hướng”	64
Thứ hai: “Chi đứ”	64
CHÁNH KINH: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung”	65
Thứ nhất: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện”	65
“Hạnh” là gì?	65
Khóa mục thứ nhất: Tam phước	67
<i>Phước thứ nhất là phước báo nhân thiên:</i>	67
Một là “Hiếu dưỡng cha mẹ”	67
Hai là “Phụng sự sư trưởng”	70
Ba là “Từ tâm bất sát”	74
Bốn là “Tu thập thiện nghiệp”	75
Về thân nghiệp:	75
Về khẩu nghiệp:	76
Về ý nghiệp:	76
<i>Phước thứ hai: Phước báo tiểu thừa (A La Hán,</i> <i>Bích Chi Phật)</i>	79
Một là “Thọ trì tam quy”	79
Cái gì gọi là “Thọ”?	80

(VCD 024)	83
Hai là “Cụ túc chúng giới”.....	86
Ba là “Bất phạm oai nghi”	87
<i>Phước thứ ba: Phước báo Bồ tát đại thừa</i>	90
Một là “Phát tâm bồ đề”	90
Vì sao người niệm Phật nhiều, người vãng sinh lại ít?	90
Hai là “Thâm tín nhân quả”	92
Ba là “Đọc tụng Đại thừa”	94
Bốn là “Khuyến tấn hành giả”	99
(VCD 025)	108
“ Nguyện ” là gì?	108
<i>Khóa mục thứ hai: Lục Hoà Kính</i>	109
Một là “Kiến hoà đồng giải”.....	109
Hai là “Giới hoà đồng tu”	117
Ba là “Thân hoà đồng trụ”	118
Bốn là “Khẩu hoà vô tranh”.....	120
Năm là “Ý hoà đồng duyệt”.....	124
Sáu là “Lợi hoà đồng huân”.....	126
(VCD 026)	129
<i>Khóa mục thứ ba: Tam học Giới-Định-Tuệ</i>	134

Khóa mục thứ tư: Lục độ	136
Một là “Bồ thí”	136
Hai là “Trì giới”	138
Ba là “Nhẫn nhục”	141
Thứ nhất: Người làm hại bạn, bạn phải có thể nhẫn.....	141
Thứ hai: Tai hại tự nhiên, bạn phải có thể nhẫn.	142
Thứ ba: Cách tu, bạn phải có thể nhẫn.	143
Bốn là “Tinh tấn”	145
Năm là “Thiền định”	146
Sáu là “Trí huệ”	147
(VCD 027)	149
“Nguyện” là gì?	151
“Tâm chi lễ”	152
Tứ hoằng thế nguyện	153
Nguyện thứ nhất: “ <i>Chúng sanh vô biên thế nguyện độ</i> ”	153
Nguyện thứ 2: “ <i>Phiền não vô tận thế nguyện đoạn</i> ”	168
(VCD 028)	170
Nguyện thứ 3: “ <i>Pháp môn vô lượng thế nguyện học</i> ”	171

Nguyễn thứ 4: “Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”	176
Thứ hai: “An trụ nhất thiết công đức pháp trung”.....	179
“Công đức” cùng “Phước đức” có khác biệt.....	179
“Định” là cái gì?	181
Cái gì gọi là “An trụ”?	182
CHÁNH KINH: “Du bộ mười phương, hành quyền phương tiện”	185
Thứ nhất: “Du bộ thập phương”	190
Thứ hai: “Hành quyền phương tiện”	191
(VCD 029)	194
CHÁNH KINH: “Nhập Phật pháp tạng, cứu cánh bỉ ngạn, nguyện u vô lượng thế giới thành đẳng chánh giác”	194
Thứ nhất: “Nhập Phật pháp tạng”	194
“Phật pháp tạng”	194
“Nhập”	196
Thứ hai: “Cứu cánh bỉ ngạn”	198
Bốn loại người gặp được pháp môn Tịnh độ:	202
Thứ ba: “Nguyện u vô lượng thế giới thành đẳng chánh giác”	211
Một là chữ “Nguyện”	211
Hai là “Vô lượng thế giới thành đẳng chánh giác”	211
CHÁNH KINH: “Xả Đâu Suất, giảng vương cung”	213

Tướng thứ 2: “Giáng vương cung”	216
(VCD 030)	218
CHÁNH KINH: “Khí vị xuất gia, khô hạnh học đạo”	218
Tướng thứ 3: “Khí vị xuất gia”	219
Bốn loại xuất gia là gì?	222
Thứ nhất là “Thân xuất gia, Tâm không xuất gia”. .	222
Thứ hai là “Thân không xuất gia, Tâm xuất gia”. ...	223
Thứ ba là “Thân, Tâm đều xuất gia”	224
Thứ tư là “Thân, Tâm đều không xuất gia”.	224
Tướng thứ 4: “Khổ hạnh học đạo”	228
CHÁNH KINH: “Tác tư thị hiện, thuận thế gian cố”	232
CHÁNH KINH: “Đĩ định huệ lực, hàng phục ma oán”	235
Tướng thứ 5: Dùng sức định huệ, hàng phục ma oán.	235
Một là chữ “Ma”.	235
Hai là chữ “Oán”	236
Mười ác là oan gia?	236
Mười thiện là bạn lành:	238
Thứ nhất: “Dùng sức định huệ, hàng phục ma oán”.	238
Chú giải:	245

KHAI KINH KỆ

Phật pháp cao siêu rất thẳm sâu,

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.

Con nay nghe thấy chuyên trì tụng,

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT! (3 lần)

PHẦN THỨ III: CHÁNH KINH (tiếp theo)

(VCD 021)

PHẨM THỨ NHẤT PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG (tiếp theo)

CHÁNH KINH: “**Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức**” (tiếp theo).

*[Dịch nghĩa: **Điều cùng tuân tu đức của Đại Sĩ Phổ Hiền**] (tiếp theo).*

Thứ nhất: “**Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ**” (tiếp theo)

Hôm nay là lễ Phật Đản của năm 1998. Sáng sớm hôm nay chúng ta sau buổi cơm sáng, cư sĩ Trương viết một mẫu giấy đưa cho tôi, muốn tôi nói qua ý nghĩa kỷ niệm lễ Phật Đản. Vấn đề này hỏi được rất hay, chúng ta phải nên làm thế nào để làm lễ kỷ niệm? Lễ Phật Đản là Indonesia kỷ niệm ngày “Đản sanh” của Thích Ca Mâu Ni Phật, Trung Quốc là dùng ngày mừng 8 tháng 4 âm lịch, Indonesia là

ngày rằm tháng 4 âm lịch.

Vào thời xưa tổ chức lễ kỷ niệm này là kỷ niệm ba ngày lễ lớn: Thứ nhất, Thế Tôn thị hiện sanh ra ở thế gian, đó là ngày lễ lớn; Thứ hai, ngày Thế Tôn thành đạo; Thứ ba, ngày Thế Tôn vào Niết Bàn, đó là ba ngày lễ lớn.

Chúng ta thử nghĩ xem, nếu như Thế Tôn không xuất hiện ở thế gian này thì thế gian này sẽ như thế nào? Thực tế ra mà nói thật không thể tưởng tượng được, chỉ có Thế Tôn xuất hiện, thị hiện ra trí tuệ cứu cánh viên mãn, vì chúng ta giải quyết rất nhiều, rất nhiều vấn đề nghi nan, cũng giúp chúng ta hoá giải vô số tai họa của tự nhiên và con người làm ra. Chúng ta nhận thâm ân của Phật, nhưng rất ít người có thể biết được.

Chúng ta kỷ niệm ngày “Khánh đản”, quan trọng nhất là phải đem ân đức giáo huấn của Thế Tôn giới thiệu cho xã hội đại chúng, khiến cho mọi người đều có thể tri ân báo ân. Chúng ta dùng phương thức gì để báo ân? Cũng chính là nói dùng phương thức gì để kỷ niệm? Chỉ có tuân thủ lời giáo huấn của Thế Tôn, “*Y giáo phụng hành*” thì chính chúng ta chân thật có được nhân sanh hạnh phúc, có được gia đình mỹ mãn, mỗi một người đều có được sự nghiệp thành công, xã hội hoà thuận, quốc gia giàu mạnh, thế giới hoà bình. Được vậy thì kỷ niệm này thật có ý nghĩa,

thật có giá trị.

Ngày này của năm nay ở khu vực Singapore, thực tế ra mà nói chúng ta cảm thấy hoan hỉ không gì bằng. Singapore do cư sĩ Lý Mộc Nguyên toàn tâm toàn lực hộ trì Phật pháp, lễ thỉnh các pháp sư đến nơi đây để giảng kinh dài lâu, cái nhân duyên này thù thắng không gì bằng. Hai năm trước phát khởi thành lập lớp “Bồi Dưỡng”, năm nay lại bắt đầu mở lớp “Hoa Nghiêm”, chúng ta dùng những thứ này để khánh chúc lễ Phật Đản. Cái ý nghĩa này thật không tầm thường, trên thực tế thật là hi hữu khó được.

“Lý Mộc Nguyên” cái tên này, tôi xem đi, xem lại cũng thấy rất diệu. Cái chữ “Lý” nếu tách ra thì là “Thập bát tử”, vậy nếu không phải là thập bát vị A La Hán, thì chính là thập bát vị Phật tử. Đại khái tương lai ở nơi đây sẽ cho ra mười tám vị Bồ Tát, vậy thì không còn gì bằng, toàn thế giới đều được nhờ. Cái tên của ông cũng rất có ý nghĩa, bạn xem chữ “Mộc” là “thập bát”, bên dưới là “Nguyên”, A Di Đà Phật nguyện thứ mười tám là quan trọng, nguyện mười tám là mười niệm ắt sanh, cho nên ý nghĩa của danh hiệu này, cũng là không thể nghĩ bàn. Vì vậy ở vào cục diện của ngày hôm nay, ý nghĩa của cái tên này của ông đã hiện rõ ra rồi, khiến cho chúng ta xem thấy rất là tường tận, rất là rõ ràng.

“Phổ Hiền đại sĩ chi đức”, chính là tất cả chư

Phật Như Lai tu nhân, chứng quả đại đức viên mãn. Loại đại đức viên mãn này ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” dùng mười điều, mười đại nguyện vương để biểu thị. Nguyện nguyện đều là không có cùng tận, siêu việt thời gian, siêu việt không gian, cũng chính là nguyện nguyện đều là tận hư không khắp pháp giới. Hơn nữa “*Một chính là tất cả, tất cả chính là một*”, đó mới là mười đức của Phổ Hiền Đại Sĩ. Phía trước đã giới thiệu qua với các vị “Sám hồi nghiệp chướng”, hôm nay chúng ta tiếp tục giới thiệu với các vị nguyện thứ năm “*Tùy hỷ công đức*”.

Nguyện thứ năm: “Tùy hỷ công đức”.

Cái điều này vô cùng là quan trọng. Trước tiên chúng ta phải nhận biết “*công đức*” là gì?

Công đức là gì?

Chỗ này không thể hàm hồ được, chúng ta xem thấy rất nhiều đạo tràng, phía trước để một cái thùng, bên trên viết là “*thùng công đức*”, cho rằng tiền để vào trong đó thì có công đức. Vậy thì sai rồi, không hề có công đức, nhưng cũng đừng nói rằng vì bạn quyên một ít tiền nên không có công đức.

Vào thời xưa, thời đại của vua Lương Võ Đế, Lương Võ Đế là người trong lịch sử Trung Quốc chúng ta, nổi tiếng là một Phật giáo đồ kiên thành, là

đại hộ pháp của nhà Phật chúng ta. Khi ông còn đương chức đã xây tạo 480 cái đạo tràng (ngày nay chúng ta gọi là tự viện, quy mô đều rất lớn), khích lệ nhân dân xuất gia. Ông xem thấy người xuất gia thì rất hoan hỉ, khích lệ mọi người xuất gia, cho nên ông độ chúng đến mấy trăm ngàn người. Chính ông cũng cảm thấy kiêu ngạo, Oh! Việc này thật đáng được tự hào, làm được công đức lớn đến như vậy, cảm thấy kiêu ngạo.

Chính vào ngay lúc này, Bồ Đề Đạt Ma đi đến Trung Quốc. Ông chính là tổ sư của Thiền tông, Đạt Ma tổ sư. Sau khi đến Trung Quốc, ông nghe được quốc vương của Trung Quốc nhiệt tâm hộ pháp như vậy, đương nhiên phải đến bái kiến.

Lương Võ Đế cũng rất vui mừng tiếp kiến một vị cao tăng đến từ Ấn Độ. Sau khi Đạt Ma tổ sư đến rồi liền gặp mặt Lương Võ Đế, Lương Võ đế liền nói với Đạt Ma tổ sư về công đức hộ pháp của mình, thành tích hộ pháp. Sau khi nói xong, ông liền thỉnh giáo với Đạt Ma tổ sư, ông hỏi:

- Công đức của tôi có lớn không?

Đạt Ma tổ sư, con người này rất thẳng, không nói nhân tình với người, nói ra một lời thành thật, ông nói:

- Không có công đức gì.

Ông nói ra câu nói này làm Lương Võ Đế không chịu nổi, Lương Võ Đế nghe rồi rất là không vui, “Không có công đức gì”. Cho nên Lương Võ Đế không hộ pháp cho ông, làm cho ông phải đi đến chùa Thiếu Lâm quay mặt vào vách 9 năm, để đến đời một Huệ Khả.

Lời của Đạt Ma tổ sư có đúng hay không? Đúng! “*Công đức*” cùng “*Phước đức*” không như nhau. Giả như vua Lương Võ Đế hỏi ông:

- Phước đức của tôi có lớn không?

Thì Đạt Ma tổ sư nhất định liền nói:

- Thật lớn! thật lớn! Ông tu phước báo thật quá lớn.

Vì sao? Phước đức cùng Công đức là có khác biệt.

“*Công đức*” là gì?

Công đức là phải chính mình tu hành. Chúng ta nêu một thí dụ đơn giản: “trì giới” có công, cái công mà bạn trì giới là có công phu, bạn trì giới có công phu, được “định” chính là “đức”. Cho nên “công” là tu “nhân”, “đức” là “chứng quả”, bạn được “định” rồi, vậy mới gọi là “công đức”.

Phước đức là gì?

Vẫn ví dụ trên: Nếu như giới luật bạn giữ được rất tốt, rất nghiêm, thế nhưng không thể được định, bạn chưa được định, thì trì giới của bạn là phước vẫn không phải công, bạn trì giới chưa có công phu, bạn chỉ có được phước báo, “Phước đức”.

Nếu bạn “trì giới” được định, nhân giới được định, thì giới luật này mới gọi là có công phu. Vì sao có một số người trì giới có thể được định, có một số người trì giới không thể được định? Ở trong đây chính là tu học đúng pháp và không đúng pháp, tu học đúng pháp có công, tu học không đúng pháp không có công. Cái điểm này các vị đồng tu, không luận tại gia xuất gia đều phải tường tận, vì vậy nhất định phải “*Thủ pháp*”¹. “Thủ pháp” mới tương ưng, không thủ pháp thì không tương ưng thì làm sao được gọi là công phu chứ?

Lục tổ Đại sư Huệ Năng dạy người, đặc biệt dạy người trì giới, một mực dạy bảo chúng ta: “*Nếu là người chân chánh tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”.

Vậy thì bạn liền có công phu. Giới luật của ta có trì được rất tốt, nhưng xem thấy người khác không trì giới, sanh tâm khinh mạn, xem thường người ta, chính mình cống cao ngã mạn, vậy thì bạn xem trì

giới sau đó thì được kết quả gì? Được cái công cao ngã mạn. Người ta trì giới thì được định, từ định khai huệ, còn mình trì giới thì ra công cao ngã mạn đến, vậy thì thành ra thứ gì, thì làm gì có được công phu chứ? Thế nhưng sự trì giới như vậy có tốt hay không? Là việc tốt, nhưng sự trì giới như vậy là phước đức, họ đã tu phước “hữu lậu” trong “tam giới, lục đạo”.

Tôi xin nói với các vị, tôi không nói phước báo nhân thiên mà tôi nói phước báo hữu lậu trong sáu đường. Vì sao vậy? Không thấy được phước báo của họ hưởng được ở nhân gian. Việc này chúng ta phải hiểu, nếu như họ không có được thân người, họ được cái thân súc sanh, được cái thân ngựa quý đều hưởng phước.

Bạn thấy trong đường súc sanh, người nước ngoài nuôi vật cưng, phước báo thật lớn, chúng ta làm sao có thể bì được với nó chứ, người cả nhà đều hầu hạ nó, xem nó như là bảo bối vậy, nó là chủ của cả nhà, chúng ta còn kém ra so với nó, chúng ta một người quan tâm cũng không có, còn loại vật cưng đó, loại súc sanh đó đòi trước đã tu phước.

Phước báo trong cõi quỷ cũng không nhỏ, chúng ta đã xem thấy rất nhiều ở trong nhân gian Trung Quốc chúng ta cúng bái những quỷ thần này. Bên cạnh đạo tràng Cư Sĩ Lâm dường như có một cái miếu Đại Bá Công, đó chính là trong cõi quỷ có

phước báo. Cõi quý có phước báo chính là Sơn thần, Thổ địa, Thành hoàng, đều là cõi nạ quý, họ đều đã tu phước nên ở trong cõi quý hưởng phước.

Cho nên Phật nói với chúng ta nhất định phải tu tích công đức, trong công đức tự nhiên có phước đức, nhưng trong phước đức không có công đức. Vậy vẫn là phải tu tích công đức tốt.

Công đức phải tu bằng cách nào?

“Kinh Vô Lượng Thọ” này của chúng ta đích thực là đệ nhất kinh mà Thế Tôn 49 năm đã nói, “Kinh Hoa Nghiêm” vẫn là hàng kế. Kinh Vô Lượng Thọ này chân thật là kinh đệ nhất, trên đề kinh này đã nói với chúng ta “*Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác*”, hay nói cách khác tu học của chúng ta phải tương ứng với “*Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác*”, đó chính là công đức.

Chúng ta trì giới, ngay trong giới được tâm thanh tịnh, được tâm bình đẳng, thì giới của bạn liền có công, tâm thanh tịnh chính là định. “Tu định có công, khai trí tuệ chính là đức”, còn như tu định nếu không thể khai trí tuệ, cái định đó cũng là phước báo.

Phước của “định” cùng phước của “giới” không như nhau. Thế nhưng các vị phải nên biết, phước của định lớn hơn rất nhiều.

Phước của giới đều có thể ở trong ba đường

hương, chỉ có địa ngục không có hưởng phước, đường ngạ quỷ, đường súc sanh đều có hưởng phước, đó là phước của giới.

Phước của định không ở ác đạo, chí ít phải ở trời Dạ Ma trở lên. Nếu bạn tu định nhưng trong định bạn không thể khai trí tuệ, vậy thì phước báo của bạn phải từ trời Dạ Ma cho mãi đến trời Phi Tướng Phi Tướng Xứ, đó đều là phước báo của định. Tu định nếu chỉ được phước báo thì vẫn không phải công đức, tu định muốn được công đức mà nói thì phải khai trí tuệ, khai trí tuệ quyết định siêu việt Tam giới, vĩnh thoát luân hồi, đó mới gọi là tu định có công. Cho nên công đức, chúng ta nhất định phải hiểu được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Thông thường người thế gian chúng ta xem thấy người ta tu tích công đức, liền khởi lên ý niệm gì? Đó kỵ, xem thấy người khác tốt hơn mình, trong lòng liền khó chịu, liền bực bội, nghĩ ra hết cách để chướng ngại, thậm chí còn nghĩ ra cách phá hoại. Phá hoại người tu hành, tội lỗi này rất lớn.

Còn có một loại là Bồ Tát tu tích công đức, Bồ Tát thị hiện ở ngay trong quần chúng xã hội, nam nữ già trẻ, việc họ làm hiện tại chúng ta gọi là việc từ thiện xã hội.

Thế nhưng Bồ Tát đã làm việc từ thiện xã hội,

cùng người thế gian chúng ta làm việc từ thiện xã hội, trong đó lại phải có một chút khác biệt. Khác biệt ở đâu vậy? Các vị phải tỉ mỉ mà quan sát, các vị mới có thể thấu hiểu: Bồ Tát tu tích làm những việc từ thiện xã hội nhưng sau cùng nhất định giúp cho người phá mê khai ngộ, đó chính là đã làm công đức, còn nếu như chỉ là làm việc từ thiện xã hội, không dạy họ phá mê khai ngộ, đó là thuộc về phước đức.

Tại vì sao đối với chúng sanh, trước phải dùng từ thiện cứu tế để giúp đỡ người? Đó là “*Tứ Nhiếp pháp*”² của Phật, phương tiện nhiếp thọ chúng sanh. Ở trên kinh Phật cũng tường tận dạy cho chúng ta: “*Tiên dĩ dục câu khiên, hậu linh nhập Phật trí*”³.

Bạn thấy Phật thật từ bi đến tột đỉnh. Người thế gian bạn bảo họ đến học Phật, họ lắc đầu họ không đến, bạn mời họ đến ăn cơm thì họ rất vui mừng, họ lập tức liền đến, ăn cơm xong mới bảo họ học Phật, vậy thì tương đối dễ dàng. Vì sao vậy? Đã nhận ân huệ rồi, không nghe thì rất khó coi, không thể ăn xong rồi thì đi. Cho nên nhà Phật dùng loại từ thiện này, “*Bố thí, Ái ngữ*”, “*Đồng sự, Lợi hành*”, những phương pháp này đều là nhiếp thọ chúng sanh, sau đó nói rõ cho họ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Nói rõ chân tướng của chính chúng ta cùng hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình, sau khi hiểu rõ chân tướng, thì họ quay đầu là bờ. Với cách làm này, nếu như chấp tướng mà làm, người làm vẫn là tu phước, nếu

như là rời tướng, không chấp tướng “*Tam luân thể không*”⁴, người làm này có công đức này. Đó là công đức, đó là lấy lợi ích chúng sanh làm công đức, là do nhân giới được định, đó là công đức tu học của chính mình.

Tùy hi công đức là gì?

Hai loại công đức này đều sẽ bị người đố kỵ, đều sẽ bị người chướng ngại. Cho nên ngay khi chúng ta tu tích, phải có trí tuệ cao độ, phải có phương tiện khéo léo, địa vị của chúng ta càng thấp càng tốt, đối đãi với bất cứ người nào, cho dù là người phê bình chúng ta, người huỷ báng chúng ta, người chướng ngại chúng ta, người phá hoại chúng ta, chúng ta cũng phải dùng tâm chân thành cung kính đối đãi với họ, làm cho họ dần dần có thể bị cảm động, có thể giác ngộ, có thể quay đầu. Dem những ác duyên này đều chuyển biến thành thiện duyên, đem những việc ác này đều chuyển biến thành công đức chân thật, đó gọi là “*Tùy hi*”.

Chúng ta nhất định phải làm từ chính bản thân mình, làm ra một cái gương tốt, mới có thể giáo hoá chúng sanh. Cho nên chúng ta ngày nay, ở trên toàn thế giới ở bất cứ nơi nào hoằng dương Phật pháp, chúng ta có một tổng đề mục, có một tổng mục tiêu, tổng phương hướng, chính là “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”⁵. Chúng ta rất rõ ràng, rất tường tận, cả

thầy Phật pháp Đại thừa đều không ngoài hai câu này.

“Tác thân, tác quân, tác sư”

“Tác sư” là gì?

Sư là gương mẫu, tuyệt nhiên không phải nói chỉ riêng người xuất gia gọi là pháp sư thì phải tác sư, đó là lý đương nhiên, mà còn mỗi một vị đồng tu ở tại gia, đều phải “tác sư”, “tác phạm”. Ở ngay trong cương vị công tác hiện tại của chúng ta, ngay trong đời sống hiện tiền của chúng ta, chúng ta đều phải làm ra tấm gương tốt cho đại chúng, đó chính là “tác sư, tác phạm”. Chư Phật Bồ Tát là tấm gương tốt nhất cho tất cả chúng sanh chín pháp giới, mô phạm tốt nhất, chúng ta phải hiểu được cái ý này.

Ngày trước tôi đã nói qua với các vị đồng tu, đã từng có người hỏi qua tôi: Cha mẹ hiện tại rất khó quản giáo con cái, con cái không nghe lời; Học trò trong trường học không nghe lời của thầy giáo, thầy giáo dạy học rất khổ; Ở trong xã hội công nhân không nghe lời ông chủ. Hiện tại ở phổ biến trên toàn thế giới, các khu vực đều có thể xem thấy, đó là một vấn đề lớn nghiêm trọng trong xã hội. Toàn thế giới có rất nhiều người lãnh đạo có trí tuệ, thông minh trong giới học thuật, nhà tư bản trong giới công thương nghiệp, các lãnh đạo tôn giáo, đều đang tìm cầu phương pháp giải quyết vấn đề xã hội ngày nay. Rốt cuộc lỗi lầm là

do đâu?

Tôi vào năm trước, ở Đại học Sư Phạm Bắc Kinh, xem thấy trong trường học có đề tám chữ này “*Học vi nhân sư, thân vi thế phạm*”, thế nhưng thời gian tôi ở trong trường không lâu, ngay trong lúc tiếp đón, tôi đã nói qua mấy câu này, cổ thánh tiên hiền Trung Quốc dạy bảo chúng ta “*Tác thân, Tác quân, Tác sư*”⁶, cho nên tôi xem thấy tám chữ này liên liên tưởng đến nhà Nho giáo huấn đối với chúng ta “*Tác chi quân, Tác chi thân, Tác chi sư*”. Chúng ta không thể xem câu này với nghĩa hẹp cho rằng câu nói này đại khái là Khổng Tử kỳ vọng đối với người lãnh đạo quốc gia, mà không liên quan gì với dân chúng thông thường chúng ta. Vậy thì hiểu sai rồi, giáo học của Nho và Phật là đối với tất cả chúng sanh, không phân biệt giai cấp, không phân biệt nam nữ, không phân biệt già trẻ, không phân biệt nghề nghiệp, hy vọng mỗi một người, đều biết được “*Tác quân, Tác thân, Tác sư*”.

“Tác quân” là gì vậy?

Là làm người lãnh đạo rất tốt, người lãnh đạo rất tốt, cần cụ bị điều kiện gì? Nhân từ, đối với những người cấp dưới mình, phải chân thành quan tâm họ, chân thành thương yêu họ, chân thành chỉ đạo họ, bạn là một người lãnh đạo tốt.

“Tác thân” là gì vậy?

“Tác thân” là đồng thời bạn phải là người thân, dùng cái tâm của cha mẹ thương yêu cấp dưới của bạn. Trung Quốc thời xưa thủ trưởng chính phủ địa phương gọi là “Quan phụ mẫu”, còn hiện tại làm quan thời đại dân chủ gọi là gì? Người đầy tớ của dân, là người hầu.

“Phụ mẫu của dân” và “Đầy tớ của dân” ý nghĩa không như nhau. Là đầy tớ của dân, là người hầu, lão bá tánh là chủ nhân, người làm quan là người hầu. Đây là quan hệ chủ bộc nên người hầu có lúc cũng gạt người chủ, nên quan hệ này không thấy được chân thật hiếu trung với bạn, quan tâm với bạn. Thế nhưng cha mẹ thương yêu với con cái thì không hề có điều kiện. Cho nên chúng ta vẫn hy vọng người làm quan là cha mẹ của chúng ta, không nên là người hầu trong nhà chúng ta, người hầu thật không đáng tin, vẫn là cha mẹ đáng tin hơn nhiều so với người hầu, cho nên phải làm người thân.

Bạn phải làm được cái tâm của cha mẹ, phải làm cái tâm của thầy giáo, thầy giáo thương yêu học trò. Không luận thân phận ngày nay của chúng ta như thế nào, dù là chúng ta là một công nhân cấp thấp cũng phải làm được ba điều kiện này. Tuy là không có địa vị, chức vụ, nhưng phải có ba loại tâm này để làm sức ảnh hưởng. Ảnh hưởng đồng liêu, đồng sự

của chính chúng ta, ảnh hưởng bạn bè của chúng ta, ảnh hưởng với người chúng ta quen biết, sau đó mở rộng có thể ảnh hưởng xã hội. Người người đều có thể phát tâm “*Tác thân, Tác sư, Tác quân*”, đây gọi là chân thật “Tùy hỷ công đức”. Được vậy thì lợi ích đối với người, với việc, công đức lợi ích, làm gì có thể có chướng ngại? Không những không có chướng ngại. Trái lại sẽ toàn tâm toàn lực tán thán giúp đỡ, không có sức mạnh tán trợ cũng sẽ tán thán, việc này có thể ảnh hưởng đại chúng xã hội, cùng nhau phát triển, mang đến cho xã hội lợi ích chân thật.

Việc thiện ác thế gian thật quá nhiều, Phật vì sao đặc biệt nêu ra “Tùy hỷ công đức”? Thực tế mà nói ý nghĩa của điều này rất sâu. Phật biết được phiền não tập khí của tất cả chúng sanh, là tích lũy từ vô lượng kiếp, mỗi một chúng sanh đều có. Tập khí gì vậy? Tham-Sân-Si-Mạn, ngạo mạn, đố kỵ, tập khí mang theo từ lúc mới sinh, không cần người dạy.

Bạn tử mĩ mà quan sát, bạn quan sát trẻ nhỏ, trẻ thơ vẫn chưa biết nói chuyện, trẻ thơ mấy tháng tuổi chưa biết nói chuyện, đặt chung hai đứa trẻ gần bằng tuổi nhau lại, một đứa trẻ có kẹo ăn, một đứa kia không có kẹo ăn, cái tâm đố kỵ đó liền nổi lên, bạn xem ai dạy chúng vậy, không ai dạy chúng.

Tùy hỷ công đức chính là đối trị tâm ngạo mạn, đố kỵ, đặc biệt là đối trị đố kỵ. Đố kỵ, ngạo mạn là

tạo tội nghiệp, tội nghiệp cực trọng. Giữa khoảng một niệm chuyển đổi liền biến thành vô lượng công đức. Phật cùng phàm phu khác biệt ở ngay chỗ này. Chúng sanh thì không thể chuyển được, tùy theo phiền não trôi lăn trong sanh tử sáu cõi, còn chư Phật, Bồ Tát trong khoảng một niệm chuyển đổi lại, thành tựu vô lượng vô biên công đức.

Cho nên chúng ta phải học cách chuyển, chuyển được rất mau. Sau khi chuyển lại rồi, người ta tu tích công đức bao lớn, bạn tùy hỉ công đức của họ thì cũng lớn như người ta vậy, quyết định không có khác biệt. Tuyệt đối không thể nói con người này tu tích công đức, công đức của họ lớn, còn ta tùy hỉ thì công đức nhỏ, không hề có việc như vậy, nhất định là lớn như nhau, người ta tu tích thật là rất khổ sở, bạn vừa tùy hỉ công đức thì cũng lớn như họ vậy, bạn thấy bạn chiếm được bao nhiêu lợi ích.

Bạn hiểu được cái đạo lý này thì khi Phật dạy cho chúng ta, chúng ta liền có thể đem công đức của A Di Đà Phật chuyển biến thành công đức của chính mình. Cách chuyển thế nào vậy? Y theo một bộ kinh này tu học thì được rồi. Ở trên kinh này Phật nói, dạy cho chúng ta “*Thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói*”, bạn chỉ cần đem ba câu nói này làm cho được, là bạn liền chuyển công đức từ trong vô lượng kiếp của A Di Đà Phật biến thành công đức của chính mình.

Ngay trong lúc giảng dạy chúng ta cũng thường nói, đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với A Di Đà Phật. Vậy thì liền đem công đức của A Di Đà Phật chuyển biến thành công đức của chính mình, vậy mới là người thông minh bậc nhất trên thế giới. Nếu chúng ta tu hành mà không dựa vào công đức của A Di Đà Phật, mà chỉ dựa vào chính mình thì bạn phải tu đến kiếp nào? Chúng ta ở ngay trong mây mười năm ngắn ngủi của đời này, chỉ cần bạn hiểu được đạo lý này, hiểu được phương pháp này, tu hành mấy mươi năm, chính là A Di Đà Phật tu hành vô lượng kiếp.

Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*Niệm kiếp viên dung*”⁷, chúng ta là chân thật có thể làm đến được. Cho nên các vị không nên xem thường bỏ lỡ cái cơ hội này, nhất định phải nắm lấy cái cơ hội này, ngay trong một đời thành tựu công đức cứu cánh viên mãn.

Bạn xem cư sĩ Lý Mộc Nguyên xây dựng cái đạo tràng này, mời pháp sư đã tôn biết bao hơi sức, đó là công đức của ông ấy. Hôm nay chúng ta đến nơi đây tùy hỷ công đức viên mãn của ông ấy, chúng ta thấy đều có được công đức ấy. Chúng ta giới thiệu mấy người bạn bè thân thích đến nơi đây nghe kinh, bạn cũng chính là lợi dụng cái đạo tràng này, lợi dụng cái cơ duyên này của cư sĩ Lý Mộc Nguyên, bạn độ được mấy người làm Phật, bạn nói xem công đức của

bạn lớn hay không? Thật là độ họ đi làm Phật, họ ngay đời này có thể y giáo tu hành, họ có thể vãng sanh hay không đó là một việc riêng, việc đó không hề gì, chỉ cần đến cái đạo tràng này, thấy được Phật tượng, nghe được một hai câu kinh văn, “*Một khi nghe qua tai, mãi đã trông thiện căn*”, hạt giống kim cương vĩnh viễn không hư hoại, sẽ có một ngày họ gặp được duyên khởi hiện hành, tương lai họ niệm Phật vãng sanh làm Phật, nghĩ lại thử cái nhân ban đầu là do một người nào đó độ ta, đó gọi là hiểu được làm thế nào tu tủy hỉ công đức. Lại tiến thêm một bước, nguyện thứ sáu Phật dạy cho chúng ta “*Thỉnh chuyển pháp luân*”.

Nguyện thứ sáu: “Thỉnh chuyển pháp luân”

Có rất nhiều đồng tu đều sâu sắc cảm nhận thấy nghiệp chướng của chính mình sâu nặng, tai nạn rất nhiều. Không có người nào không nghĩ đến việc làm thế nào để tiêu nghiệp chướng? Làm thế nào có thể tránh khỏi những tai nạn này? Thế là liền đến cửa Phật, đến miếu thần thấp hương lễ bái, mong cầu Phật, thần minh bảo hộ bạn.

Thật có thể cầu được hay không? Chúng ta phải rất bình lặng mà quan sát, có mấy người cầu được? Tuy là cầu không được, người đến cầu vẫn là tấp nập không ngớt, thậm chí chính mình rõ ràng biết được cầu không được, vẫn là đi mong cầu còn tốt hơn

không cầu, ôm lấy tâm lý cầu may này.

Phật nói cho chúng ta, lời của Phật nói không có vọng ngữ “*Phật thị môn trung, hữu cầu tắc ứng*”. Đó là thật, không phải là giả, có cầu ắt có ứng. Bạn xem thấy việc khó nhất của thế xuất thế gian là cầu làm Phật mà đều có thể cầu đến được. Làm Phật còn có thể cầu đến được, thì những thứ khác thì chỉ là chuyện không đáng kể. Có đáng gì chứ, có thứ nào mà cầu không được? Chân thật đều có thể cầu được. Phật dạy cho chúng ta cách cầu, là dạy cho chúng ta như lý như pháp mà cầu, bạn mới có thể có được. Cái mong cầu của bạn phải hợp lý hợp pháp, nếu như không hợp lý, không hợp pháp, bạn nhất định không cầu được, làm gì có loại đạo lý này. Pháp gì vậy? Phật dạy cho chúng ta đó là pháp tác của nhân quả. Bạn phải tu nhân, sau đó quả báo liền hiện tiền.

“Thỉnh chuyển pháp luân” là phương pháp tiêu tai giải nạn thù thắng nhất, làm bất cứ công đức nào để tiêu tai khỏi nạn, đều không bằng mời pháp sư giảng kinh, diễn nói Phật pháp, kiết tường bậc nhất.

Việc diễn giảng của chúng ta không phải chỉ có những thánh chúng ngồi ở đây mà còn rất nhiều các thánh chúng khác, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy thì thật là quá nhiều. Đây không phải chúng ta nói những quỷ thần, vậy là ai? Là những người mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy, là người ở đâu

vậy? Người ở trước màn hình tivi, không biết được có đến bao nhiêu, bởi vì băng ghi hình này đều phải mang đến đài truyền hình vệ tinh để phát sóng. Cho nên đài truyền hình của họ yêu cầu “*Dữ liệu này của chúng ta phải đẹp một chút*”, bối cảnh của màn hình họ đã nói qua với tôi rất nhiều lần, phải tìm chuyên gia nghệ thuật gia gì đó để vẽ những bối cảnh. Hôm qua tôi đã nghĩ đến vấn đề này, tôi nói phía sau chúng ta để một ít cây cối hoa cỏ, cái cảnh vậy chẳng phải quá tốt rồi sao, so với nhà nghệ thuật vẽ sẽ tốt hơn rất nhiều. Tôi buổi sáng hôm nay liền đến tiệm bán hoa để xem, chọn ra mấy loại cây này. Chúng ta ở đây có cây, cây ý nghĩa biểu pháp rất sâu. Kiến thọ, thọ là kiến thọ, kiến lập, thọ lập đạo tràng, thọ lập Phật pháp, thọ lập nhân sanh vũ trụ quan chính xác, đây là đại biểu kiến thọ. Có hoa, đặc biệt chọn ra quốc hoa của Singapore, có quả, chọn thạch lựu, thạch lựu tốt, nhiều hạt, đều là biểu pháp. Có cây, có hoa, có quả, phía sau treo bức có các ngôi sao, tôi không ngờ tới, rất tốt, rất tốt, có Phật có kinh sách, đầy đủ Tam Bảo. Vậy thì chúng ta không cần phải tốn rất nhiều hơi sức, phải nhờ người đến vẽ bối cảnh cho chúng ta.

Hôm nay người bán hoa cũng rất tốt, mỗi một tuần họ sẽ đến đổi một lần, chúng ta ước lượng với họ khoảng 5 năm, mỗi một tuần họ đến đổi cho chúng ta một lần, họ đến chăm sóc. Những cây lá này, bạn xem khi máy lạnh thổi còn có thể động, đích thực là tốt hơn nhiều so với tranh sơn dầu, rất sinh động. Cho

nên mắt thường chúng ta không thấy được thính chúng, không biết được có đến bao nhiêu. Khi phát sóng ở Hoa Kỳ, đồng tu ở Hoa Kỳ nói với tôi, mở xem có liên lạc, có thông tin, có đến 20 ngàn người, số người này vẫn đang không ngừng tăng thêm.

Cho nên đài truyền hình yêu cầu chúng ta dùng máy móc tốt nhất, phát ra dữ liệu đẹp nhất, mọi thứ chúng ta đều đáp ứng với họ, đều hy vọng làm đến được tiêu chuẩn này. Lần năm hiện tại đang lắp đặt, lần 5 bốn mặt đều có cách âm, giảng đường của lần 5 còn thù thắng hơn chỗ này, dưới nền đều có lót thảm. Lý cư sĩ luôn là hy vọng giảng đường này của chúng ta, mỗi một đồng tu ngồi ở trong đó 2 giờ đồng hồ là đến để hưởng thụ, để chúng ta thư thích thoải mái, ở nơi đó thảo luận Phật pháp, để giảng “Hoa Nghiêm”.

“Thỉnh chuyển pháp luân” là phương pháp tiêu tai giải nạn thù thắng nhất, làm bất cứ công đức nào để tiêu tai khỏi nạn, đều không bằng mới pháp sư giảng kinh, diễn nói Phật pháp, kiết tường bậc nhất. Người nghe sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm giác ngộ, giác ngộ tai nạn mới chân thật có thể tiêu trừ, còn bất giác thì liền có tai nạn.

Nghiệp chướng tai nạn từ do đâu mà ra? Từ mê hoặc điên đảo mà ra, từ tư tưởng sai lầm của chúng ta, kiến giải sai lầm, ngay trong hành vi sai lầm phát

sanh ra. Cho nên bạn phải đem ý niệm chuyển đổi lại, chánh tri chánh kiến, nghiệp chướng tai nạn của chúng ta từ vô thì kiếp đều có thể hoá giải được.

Cho nên công đức “Thỉnh chuyển pháp luân” sẽ rất lớn, ý nghĩa rất sâu. Nếu như một người chúng ta không có đủ sức để thỉnh pháp sư giảng kinh, chúng ta có thể liên kết một số đồng tu, chúng ta tập hợp lực lượng, mọi người cùng nhau thỉnh công đức đều là như nhau, đều là thù thắng không gì bằng. Giảng kinh thuyết pháp ảnh hưởng càng lớn, công đức cũng sẽ càng lớn, ảnh hưởng được càng sâu, công đức cũng càng sâu, việc này không thể không biết.

Ngày nay ở trong xã hội này của chúng ta, đó là chỉ toàn thế giới, mỗi một khu vực, đô thị, hương trấn, có rất nhiều người cư ngụ, đều đem Phật giáo xem thành tôn giáo, đó là một hiệu làm to lớn. Chúng ta ngày nay cùng đại chúng, đặc biệt là mọi người vừa mới tiếp xúc Phật pháp, trước tiên phải đem cái quan niệm sai lầm này chỉnh sửa lại, sau đó mới có thể đem Phật pháp giới thiệu cho họ, họ biết được làm thế nào tiếp nhận, làm thế nào để nghiên cứu, làm thế nào để học tập? Phải đem cái ý niệm này chỉnh sửa lại, nếu như không chỉnh sửa quan niệm này thì khi bạn vừa mở đầu đã sai rồi, vừa sai thì sai đến cùng. Việc này chúng ta không thể không biết. Nếu chúng ta có thể chuyển đổi sai lầm của mọi người, đó là công đức vô biên. Chúng ta nhất định

phải suy nghĩ đến sức ảnh hưởng sâu rộng của nó. Ở nơi nào có thể có được sự ảnh hưởng lớn? Đạo tràng trong nhà Phật, thính chúng càng nhiều, sức ảnh hưởng không đủ mạnh.



(VCD 022)

Nơi này vì cả thầy Phật pháp mà nghĩ, vì tất cả chúng sanh mà lo nghĩ, tâm lượng của chúng ta sẽ lớn. Thế Tôn đặc biệt vì chúng ta hiển thị ra ở trong “Hoa Nghiêm”, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, đối tượng nghe giảng là ai? (cách một tuần nữa thì chúng ta khởi giảng bộ kinh này) Kinh này không phải là giảng cho Bồ Tát, không phải vậy. Tuy là tham dự pháp hội Hoa Nghiêm đều là 41 vị pháp thân đại sĩ, hay nói một cách khác không phải là chúng sanh trong mười pháp giới, trong mười pháp giới bao gồm cả Phật, Bồ Tát. Phật ở trong mười pháp giới, nếu như lấy theo cách nói của Thiên Thai là Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo không hề ra khỏi mười pháp giới. Nhưng Phật của Viên giáo thì siêu việt mười pháp giới. Cũng không phải vì Bồ Tát giảng, cũng không phải vì Thanh văn, Duyên giác giảng, vì ai vậy? Vì phàm phu, vì chúng sanh. Chúng ta là phàm phu, chúng ta là chúng sanh, chúng ta có phần.

Thế nhưng trong đó có điều kiện, đó là vì “*Đại tâm phàm phu*”, điều kiện chính ngay chỗ này. Ý nghĩa chính là nói phàm phu tâm lượng nhỏ thì không được, phải là phàm phu tâm lượng lớn. Cái tâm đó phải lớn đến mức độ nào vậy? Đương nhiên tốt nhất

phải lớn y như Phật, tâm lượng của Phật là “*Tâm bao trùm hư không, lượng trọn khắp các cõi nhiều như cát*”⁸. Nếu như chúng ta có cái tâm lượng lớn như vậy thì “Kinh Hoa Nghiêm” vừa tiếp xúc liền có được viên mãn, chân thật là một chút kém khuyết cũng không có.

Hôm nay chúng ta kỷ niệm Thích Ca Mâu Ni Phật đản sanh mà tuyên giảng “Hoa Nghiêm”, đó là việc thù thắng không gì bằng, cái nhân duyên này vô cùng hy hữu. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” Phật đã nói ra là những gì? Chính là dạy phàm phu chúng ta phát “Đại tâm phàm phu”, hiện tiền trải qua đời sống của Phật, Bồ Tát. Trải qua một đời sống cứu cánh viên mãn chính là ba loại “Chân thật” mà trên Kinh Vô Lượng Thọ đã nói, đó là: “*Chân thật chi tế*”, “*Trụ chân thật huệ*”, “*Huệ dĩ chân thật chi lợi*”⁹, ba loại chân thật hiện tiền liền đối hiện. Không cần phải đợi đến lúc nào mới đối hiện, không cần thiết, hiện tại liền đối hiện, hiện tiền liền có được, đó mới là lợi ích chân thật.

Do đây có thể biết, mời pháp sư giảng kinh thì vô cùng là quan trọng. Xã hội ngày nay, bởi vì mọi người không nhận biết Phật pháp, không hiểu rõ Phật pháp, cho rằng có rất nhiều loại kinh sám, nên làm Phật sự trên hình thức thì có thể tiêu tai khỏi nạn, đó là hiểu lầm rất nghiêm trọng. Những kinh sám nghi thức này của nhà Phật có hiệu quả hay không? Có

hiệu quả, không phải không có hiệu quả, thế nhưng bạn phải hiểu biết ý nghĩa của nó, mới có thể nhận được hiệu quả. Nếu bạn không hiểu được ý nghĩa của nó mà chỉ trên hình thức mà làm thì bạn không nhận được hiệu quả, y theo hình thức để làm thì không được.

Thí dụ như trong Thiền Tông, tông môn ngày trước những tổ sư đại đức này cách dùng của họ thật là cao minh. Người học đến tham cứu, thỉnh giáo với lão hoà thượng, lão hoà thượng không nói câu nào, ông chỉ đưa ra một ngón tay, người đến học này vừa nhìn thấy, thì họ liền khai ngộ, họ liền chứng quả. Cách dạy này rất hay, rất cao minh, nhưng nếu như người khác đến hỏi chúng ta, chúng ta liền đưa ra một ngón tay có được không? Họ có thể khai ngộ hay không? Không những không khai ngộ, mà càng mê hoặc điên đảo, cho nên học không được. Phải biết trong Thiền tông không thể chỉ có động tác đó, mà họ còn phải xem loại người nào, cho nên từ trước đây nghi quy của họ có hiệu quả. Hiện tại nếu chúng ta chiếu theo cái “nghi quy” này mà làm thì không có hiệu quả, vì không hiểu được cái ý đó.

Cho nên Tịnh tông chúng ta trong “nghi quy” Phật sự, chúng ta chỉ đề xướng hai thời khoá tụng sớm tối, Phật thất cùng Tam thời hệ niệm. Những thứ này, chúng ta đều đã từng giảng giải qua một cách tỉ mỉ. Sau khi bạn chân thật hiểu rõ rồi, lại chiếu theo

nghi quy này mà làm thì liền có hiệu quả, bạn không thể không hiểu vì không hiểu không được.

Làm Tam Thời Hệ Niệm trước tiên nhất định đem Tam Thời Hệ Niệm tỉ mỉ giảng qua một lần; còn lạ Lương Hoàng Sám, tốt nhất trước tiên đem Lương Hoàng Sám tỉ mỉ giảng qua một lần. Hễ người nào tham gia đều phải rất nỗ lực mà đến nghe, sau đó ở trong nghi thức mà tùy văn nhập quán, liền nhận được kết quả. Còn như bạn không biết chút gì với nghi thức, vậy thì không được, đó giống như vẽ hồ lô, vẽ có giống đến đâu cũng không được, không có nội dung, không có nội hàm.

Cho nên chỉ có một phương pháp nhất định phải biết thỉnh pháp sư giảng kinh, đó mới là chân thật tiêu nghiệp chướng, chân thật miễn trừ tất cả tai nạn.

Trên thực tế nếu không thỉnh được pháp sư giảng kinh, vẫn còn một phương pháp tiêu nghiệp chướng, đó là niệm Phật. Chân thật tìm được mấy người chí đồng đạo hợp, số người nhiều ít không quan hệ, tìm một kỳ nghỉ, mọi người đều có thời gian, tìm một nơi chốn thanh tịnh, có thể niệm một ngày một đêm, hai ngày hai đêm, hoặc giả là niệm đến 7 ngày, 10 ngày, thì cái công đức đó chân thật là vô lượng vô biên, có hiệu quả hơn bất cứ sám nghi nào. Không nên cho rằng một câu Phật hiệu rất dễ

niệm, dường như không có công đức gì, vậy bạn thấy sai rồi, bạn hoàn toàn hiểu lầm, Phật hiệu công đức không thể nghĩ bàn.

Nguyện thứ bảy: “Thỉnh Phật trụ thế”

Điều này cũng vô cùng quan trọng. Hiện tại Phật không còn ở thế gian, cho nên chúng ta chỉ có thể đắp nặn tượng Phật để cúng dường, tượng trưng cho Phật pháp thường trụ ở thế gian. Những vị pháp sư đại đức thay Phật nói pháp, chúng ta phải nên mời họ lưu lại nơi này, giảng kinh nói pháp thời gian dài cho chúng ta, chúng ta mới có thể nhận được lợi ích chân thật, vì sao vậy? Các vị thử nghĩ xem, có mấy người nghe một bộ kinh thì họ liền khai ngộ? Thì họ chứng quả? Không hề có, vậy không có thì phải làm sao? Ngày ngày nghe.

Thực tế ra mà nói con người chúng ta ngày nay, phước báo không bằng người xưa. Vào thời xưa ở trong tông lâm tự viện của Trung Quốc, mỗi ngày đều giảng kinh không hề gián đoạn, trong tự viện có giảng đường. Bạn xem trong lịch sử có ghi chép đại sư Thanh Lương năm xưa ở đời giảng “Kinh Hoa Nghiêm”, cả đời đại sư Ngài giảng qua 50 lần. Vậy một biến giảng qua bao lâu vậy? Chỉ ít là một năm. Nghe 50 biến là 50 năm. Có thể nói trước đó không người có cơ hội này, sau cũng không, người đời sau, tôi thấy không có người nào có được cơ hội này. Bạn

nghe phải nghe 50 năm, 50 năm ngày ngày huân tập, thì có lý nào mà không khai ngộ? Người nào thân cận với Đại sư Thanh Lương, nếu như có lòng nhẫn nại ở dưới hội của Ngài nghe qua 50 lần, có lý nào mà không thành tựu chứ?

Chúng ta ngày nay nghe kinh khó khăn là do đâu vậy? Một ngày nóng, đến mười ngày lạnh. Chính là mỗi ngày ở nơi đây giảng kinh, mỗi ngày huân tập, cũng không quá hai giờ đồng hồ. Vậy thì trong 24 giờ đồng hồ, chỉ hai giờ đồng hồ nghe kinh, vẫn còn 22 giờ khởi vọng tưởng, bạn nói xem phải làm sao? Làm gì có thành tựu chứ?

Pháp sư tông lâm vào thời xưa mỗi ngày giảng kinh 8 giờ đồng hồ. Một bộ “Kinh Hoa Nghiêm” mỗi ngày giảng 8 giờ đồng hồ, một năm thì giảng viên mãn. Vậy chúng ta một ngày giảng 2 giờ đồng hồ, giảng 4 năm, tiêu chuẩn thời gian 4 năm giảng viên mãn, còn như một ngày giảng 8 giờ, một năm mới giảng viên mãn.

Thanh Lương Đại sư, Ngài thật hơn người, Ngài Thanh Lương sống hơn 100 tuổi, người thời đó gọi là Bồ Tát “Hoa Nghiêm”, thực tế là không thể nghĩ bàn. Mỗi ngày giảng kinh 8 giờ đồng hồ, ngoài ra ở niệm Phật đường niệm Phật 8 giờ đồng hồ thì họ làm gì còn thời gian để khởi vọng tưởng nữa chứ, chỉ có đi ngủ, không có thời gian để khởi vọng tưởng. Loại

đạo tràng này ở trong đó ba năm, có hiệu quả hơn chúng ta ngày nay tu hành 30 năm, tu hành 30 năm cũng không bằng người ta ở đạo tràng đó tu một năm, đây gọi là gì vậy? Trường kỳ huân tu, sức huân tập quá lớn.

Vào đầu năm dân quốc, đạo tràng Trung Quốc đại khái chỉ còn lại một nơi, đạo tràng niệm Phật của Đại Sư Ấn Quang ở Chùa Linh Nham Sơn Tô Châu. Điểm đặc sắc của đạo tràng này là Ngài không có giảng kinh, không có pháp hội, không có kinh sám, pháp sự, Phật thất suốt năm, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Một ngày 6 cây hương, một cây hương một tiếng rưỡi đồng hồ, sáu cây hương là 9 giờ đồng hồ, mỗi ngày niệm Phật 9 tiếng đồng hồ, ngày đêm không gián đoạn, buổi tối là thay phiên. Suốt năm làm tinh tấn Phật thất, tinh tấn Phật thất của Ngài là bảy lần bảy liên kết lại với nhau, mười cái bảy liên kết lại, thêm hương, 9 cây hương niệm Phật. Cho nên phàm hễ người ở trong niệm Phật đường Ấn tổ niệm Phật qua vài năm, những người này không luận tại gia xuất gia, cuối cùng vãng sanh đều có tướng lạ rất tốt. Cho nên ở qua niệm Phật đường của Ngài mấy năm, thì thật là không uổng qua. Sau khi Ấn tổ vãng sanh, Diệu Chân, Đức Sâm, những lão pháp sư này kế thừa quy củ của Ấn tổ, còn có thể duy trì được một khoảng thời gian, sau năm kháng chiến đạo tràng cũng suy vi.

Hiện tại chúng ta nếu muốn xây dựng một đạo tràng mới đều không thể đủ cơ duyên, chỉ có đạo tràng như vậy mới có thể rèn luyện được chúng sanh, chân thật có thể thành tựu chúng sanh. Cho nên xây dựng đạo tràng công đức vô lượng vô biên. Phải xây dựng một đạo tràng chân thật tu học, cái đạo tràng này chân thật có người ở đó thành Phật, vãng sanh chính là thành Phật, vãng sanh bất thoái thành Phật, vậy công đức của đạo tràng đó sẽ lớn, ở nơi đây từng có mấy người thành Phật đi rồi.

Vậy thì thiện tri thức đối với việc tu học của chúng ta sẽ đặc biệt quan trọng. Chúng ta làm thế nào mời thiện tri thức lưu lại ở nơi đây? Người chân thật học Phật tu hành, xin nói với các vị, không có tình riêng, không nói nhân tình, nếu nói ở nơi đây bạn tiếp đãi rất tốt, đãi ngộ rất tốt, vẫn không thể giữ họ lại. Vậy thì dùng phương pháp gì có thể giữ họ lại được? Y giáo phụng hành.

Chúng ta thật muốn học, thật muốn tu, mọi người cũng phát thật tâm, thì cho dù không tìm được thiện hữu, thì Phật, Bồ Tát cũng sẽ hoá thân đến nơi đây. Vì sao vậy? Nhà Phật thường nói “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”¹⁰. Vậy người đó là người thế nào? Chân thật muốn học, chân thật muốn tu, chân thật muốn ở ngay trong một đời này thành Phật, đây chính là “*Đại tâm phàm phu*” mà “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói. Đại tâm phàm phu thì làm gì có

chuyện chư Phật Như Lai không chiếu cố chứ? Nhất định chiếu cố. Vấn đề là chúng ta ngày nay có phát ra chân tâm không? Như vậy mới có thể cảm động thiện tri thức, thường trụ ở khu vực này, để chúng ta có cơ duyên, huân tu thời gian dài, chúng ta mới có thể được lợi ích chân thật.

Thực tế mà nói hiện tại người chân thật hiểu “hộ pháp” thì quá ít. Người chân thật biết “hộ pháp” đó là Bồ Tát, không phải người thông thường, có trí tuệ lớn, có phước báo lớn.

Hiện tại xây đạo tràng như thế nào?

Hiện tại người thật có đại trí tuệ, đại phước báo, không cần xây đạo tràng, xây đạo tràng không khởi được tác dụng lớn, phải nên xây cái gì? Hiện tại khoa học phát triển, xây đài truyền hình vệ tinh, có thể xây một đài truyền hình vệ tinh, giảng kinh 24 giờ không ngừng nghỉ, để cho người trên toàn thế giới đều có thể xem được, họ không cần phải đến đạo tràng, ở trong nhà mở máy truyền hình. Nếu họ chân thật muốn học Phật, một ngày nghe kinh 8 giờ đồng hồ, không có vấn đề, họ ở nơi truyền hình chỉ vài cái ấn thì có thể nghe, đem Phật pháp trực tiếp đưa đến nhà từng người.

Bình thường bồi dưỡng một số pháp sư, cũng giống như tổ chức một đoàn hoằng pháp vậy, có

mười mấy đến hai mươi người thì đủ rồi. Những vị pháp sư này, ngày ngày ở trong phòng thu âm, giảng kinh ghi hình lại, băng ghi hình này mang đến đài truyền hình vệ tinh phát sóng, đó là đại đạo tràng khoa học kỹ thuật cao. Phải xây dựng đạo tràng như vậy, không nên xây chùa, tốn nhiều tiền đến như vậy để xây chùa, đem tiền chôn vào trong đất thật đáng tiếc, không tác dụng lớn. Ngày nay phải đem những số tiền đó, dùng ở nơi hữu dụng, đó là:

Bồi dưỡng pháp sư giảng kinh như thế nào?

Giảng kinh ở trong phòng thu âm giảng kinh ghi hình. Thiết bị trong phòng thu âm, phải tốt hơn nhiều so với ở nơi đây của chúng ta, người ta là chuyên nghiệp, chúng ta là miễn cưỡng đạt đến mức độ yêu cầu của họ, thế nên luôn là không thể sánh được sự chuyên nghiệp của họ.

Bình thường cúng dường những vị pháp sư này, để những vị pháp sư này ở trên phương diện đời sống vật chất, không hề có lo lắng, tâm có thể an định lại nghiên cứu Phật pháp Đại thừa, giảng từng bộ từng bộ đều có ghi hình thu âm lại, tương lai chính là một bộ “Đại Tạng kinh sống”. Bạn nói xem ý nghĩa đến dường nào. Bất cứ nơi nào chúng sanh thích nghe kinh gì, thì chúng ta liền cho phát ra kinh luận đó.

Ngoài giảng kinh nói pháp ra, chúng ta cũng

giúp người niệm Phật, 24 giờ Phật hiệu không gián đoạn, tượng Phật trang nghiêm nhất hiển thị trên màn hình tivi, bạn xem thấy A Di Đà Phật, nghe được Phật hiệu của A Di Đà Phật theo đó mà niệm theo. Vậy là ở trong nhà cũng có thể tu Phật thật, cũng có thể làm được một ngày nghe kinh tám giờ, một ngày tám giờ đồng hồ niệm Phật, bạn thấy phước báo của chúng ta cũng sẽ không khác gì người xưa, không hề khác biệt.

Người xưa phải tốn nhiều sức lực để xây dựng đạo tràng, phải xây rất nhiều đạo tràng, mới có thể phổ độ chúng sanh. Ngày nay chúng ta dùng một đài truyền hình vệ tinh thì đủ rồi, đài truyền hình này là chuyên nghiệp, không phải là mua kênh của người khác nên không phải bị người ta khống chế thời gian, rất phiền phức. Nếu như các vị chân thật có tài lực, có loại trí tuệ này, phải nên chính mình làm một chuyên nghiệp, hoàn toàn là truyền thanh truyền hình vệ tinh của Phật giáo, phát sóng cho toàn thế giới.

Hôm nay là ngày Phật đản sanh, hy vọng ngày Phật sinh ra, nếu như ngày nay chúng ta chưa đủ sức, cũng nên đem cách nghĩ cấu tượng này truyền đạt cho mỗi vị đồng tu, mọi người đều có ý niệm này, mỗi người thường hay nghĩ, thì sự việc này sẽ nghĩ thành công. “Tâm tưởng sự thành”, nếu chỉ có một người nghĩ thì sức mạnh sẽ rất yếu kém, chúng ta có nhiều người đến như vậy, mỗi ngày đều nghĩ đến, tôi nghĩ

không đến một năm hai năm, sự việc này liền thành công. Vì sao vậy? Vì mọi người đều nghĩ đến, mọi người đều đang nghĩ, thì Phật liền sẽ đến giúp.

Lý cư sĩ thường hay nói: “Chúng ta không có phước báo, A Di Đà Phật có phước báo”. Chúng ta vừa nghĩ, nếu như xây dựng một cái đạo tràng lớn như vậy cần phải tốn bao nhiêu tài lực, nghĩ đến tài lực thì chúng ta không dám nghĩ đến nữa, nhưng vẫn là tiếp tục nghĩ, A Di Đà Phật sẽ đưa tiền đến, cần đến bao nhiêu Ngài sẽ đưa đến bấy nhiêu, nhất định sẽ có thành tựu. Đó là chúng ta nói đến “Thỉnh Phật trụ thế”, đó là việc vô cùng quan trọng.

Thế giới hiện tại do vì giao thông thuận tiện, các mặt đời sống của ta mở rộng, mỗi một khu vực đều cần phải có Phật pháp. Nhưng làm gì có nhiều giảng sư đến như vậy đến các nơi để giảng kinh nói pháp? Đó là việc vô cùng khó khăn. Cho nên nhờ vào khoa học kỹ thuật cao, số người ít cũng có thể đem Phật pháp phổ biến đến toàn thế giới. Nếu có cơ duyên nữa, có thể có một số phiên dịch, đem hoa ngữ có thể phiên dịch thành mấy loại ngôn ngữ cần thiết trên toàn thế giới, có thể phiên dịch ra để hoàng pháp đến toàn cầu, để mọi người đều có thể có được lợi ích thù thắng của Phật pháp. Công đức chân thật, giá trị ý nghĩa này sẽ càng sâu càng rộng. Cho nên hiện tại chúng ta có thể nhờ vào khoa học để làm, còn thuận tiện hơn so với ngày trước nhiều.

Ngày nay cái chúng ta thiếu kém chính là thiếu kém người “Hộ pháp”, không có người phát tâm hộ trì. Không có người phát tâm đến hộ trì, thì việc này sẽ rất khó làm.

Phiên dịch kinh điển.

Công trình phiên dịch kinh điển tương đối gian nan. Phải đem sự việc này làm cho tốt, tuy nhiên vẫn là phải giữ qui củ xưa của người dịch kinh trước, đó là nhất định không thể một hai người có thể độc lập dịch một bộ kinh, không thể được.

Ngày trước Trung Quốc dịch kinh đều là tập thể cùng nhau làm công việc này. Phạm hễ tham gia dịch kinh, đó là một pháp hội, thỉnh giảng sư đến giảng bộ kinh này, người dịch kinh thầy đều tham gia nghe giảng, chân thật nghe hiểu, nghe tường tận mới khởi bản thảo, có nghi hoặc lập tức liền phải hỏi, sau khi dịch xong bản thảo, phải đọc cho mọi người nghe, xem đại chúng có ý kiến gì không, có từ ý gì hay hơn không, để nhuận văn, để tu đính, luôn là làm cho bản dịch này đến được tận thiện tận mỹ, để cho mọi người tiếp xúc được với quyển này đều có thể sanh tâm hoan hỉ.

Cho nên bản dịch không phải một người làm, là sáng tác của tập thể. Chúng ta xem thấy kinh Phật đều có tên người phiên dịch trên đề kinh, người trên

đề kinh là chủ biên trong đạo tràng dịch kinh đó, nhưng không nhất định là do ông ấy dịch. Vì sao phải dùng tên tuổi của ông ấy, họ gánh lấy trách nhiệm đối với bản dịch này, cũng chính là chứng minh bản dịch này không sai, bản dịch này có thể lưu thông. Họ hoàn toàn chịu trách nhiệm, cho nên họ là chủ tịch của đạo tràng phiên dịch đó.

Bạn thấy như trong lịch sử đã ghi chép, dịch trường của Đại sư La Thập hơn 400 người, dịch trường của đại sư Huyền Trang lại là rất lớn, hơn 600 người, bên trong đều là chuyên chức.

Ngày trước có cư sĩ Thẩm Gia Trinh ở Hoa Kỳ, đó là một người có tâm, ông đã mời không ít người, đem kinh điển chữ Hoa dịch thành chữ Anh, cũng đã tốn rất nhiều tiền, số lượng dịch ra cũng tương đối khả quan. Khi tôi đến New York, ông dẫn tôi đến tham quan thư viện của đại học New York, ông đã mượn mấy căn phòng trong thư viện, làm thành thư viện của Phật giáo, cho nên thư viện Phật giáo của ông là đặt ở đại học New York. Khi tôi đến tham quan, ông nói với tôi, nhiều năm đến nay mời người đến phiên dịch kinh Phật, dịch thành Anh Văn, một đồng lớn bản thảo, chất thành một mảng lớn, ông nói đều không thể dùng. Tôi nghe lời nói này gật đầu, đích thực là không thể dùng, vì sao vậy? Chỉ tìm một số người biết Trung văn biết Anh văn rồi phiên dịch, người phiên dịch không hiểu Phật pháp, chỉ dịch ý

nghĩa, cũng giống như cuốn “Anh Văn Phật học Từ Điển” của người nước ngoài phiên dịch.

Lão Lý Bình Nam nói với tôi, có một người học giả Phật học Hoa Kỳ, đến Đài Loan tham quan du lịch, nghe nói Đài Trung có một lão cư sĩ Lý Bình Nam là Đại đức Phật học, liền đến đó để thỉnh giáo với lão cư sĩ, đưa ra một số câu hỏi, lão sư Lý giải thích cho ông ấy. Con người này rất không hài lòng, lắc đầu, không vừa ý. Lão sư Lý liền thỉnh giáo với ông ấy, vậy ông nói thử xem, ông ta nói phải thông qua phiên dịch, lão sư Lý cũng lắc đầu, cũng không đồng ý. Đến sau cùng cũng phải rất là khó khăn, cũng may là trên người của ông ấy cũng mang theo một quyển sách, lão sư Lý liền hỏi ông ấy, ông mang theo là sách gì? Ông mang theo là “Phật Học Từ Điển” dịch ra Anh văn. Lão sư Lý nghe qua cũng thấy thắc mắc, Oh! Vậy thì rất tốt, vậy ông tra thử xem “*Nhị túc tôn*” xem. Chúng ta biết “Quy y Phật nhị túc tôn”, ông tra thử xem cách giải thích Nhị túc tôn thế nào? Thì ông ấy liền dịch lại, tìm được rồi, “Nhị túc tôn” là hai cái chân tôn quý nhất! không hề sai mà, nhị là hai, túc là chân, tôn là tôn quý, hai cái chân tôn quý nhất. Lão sư Lý nghe rồi liền cười, không nên nói nữa, không nói nữa, ông đi được rồi, Phật pháp nước ngoài của các ông tôi hiểu rồi.

Vậy thì còn cách nào chẳng? Đó chính là biết Hoa ngữ biết Anh ngữ, nhưng không biết Phật pháp,

hoàn toàn dựa trên mặt chữ để dịch, thật đúng như Phật đã nói “*Y văn giải nghĩa, tam thế Phật oan*”¹¹. Trong kệ khai kinh đã giảng “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, thật không dễ dàng? Ngay lúc đó tôi liền kiến nghị với cư sĩ Thẩm Gia Trinh, tôi nói “Ông đã làm sai rồi”, phiên dịch rất là quan trọng, phải nên dịch như thế nào vậy? Bạn muốn dịch một bộ kinh nào, phải tìm một đại đức đối với bộ kinh này chân thật có tu có học mời ông ấy đến giảng, người tham gia công tác dịch kinh đến nghe, trước tiên phải nghe qua một cách tường tận, nghe thông suốt, tùy lúc có nghi vấn thì tùy lúc đến hỏi. Sau đó mới có thể hạ bút viết, mới có thể khởi bản thảo; Sau khi bản thảo thành tựu, vẫn phải tiếp tục thảo luận tu đính lại, tốt nhất khi in ra bản thảo, phát tặng cho những đại đức có nghiên cứu có tu có học xem, mời họ xem, mời họ đến đính chính; Sau đó mới làm thành một quyển hoàn thiện. Vậy thì lưu thông sẽ không có vấn đề.

Dịch kinh rất khó, rất quan trọng, “Kinh Hoa Nghiêm” thì càng khó hơn. Trong mỗi câu mỗi chữ của “Hoa Nghiêm”, đều có ý nghĩa biểu pháp rất sâu, nếu như bạn không hiểu nó, thì toàn văn biến thành “Hai chân cao quý”, vậy thành ra thứ gì chứ.

Cho nên chúng ta biết phiên dịch là vô cùng quan trọng, quyết không phải là vài người, ngồi trong phòng nhỏ của mình mà có thể làm ra được, nhất định

phải như Trung Quốc ngày trước công khai tổ chức thành Viện Dịch Kinh, chuyên môn bồi dưỡng những nhân tài dịch kinh, mời cao tăng đại đức đến giảng kinh, một vị nào chuyên giảng bộ kinh nào đó thì mời họ đến giảng bộ kinh đó, mọi người cùng đến nghe, mọi người đến học tập, sau đó mới có thể hạ bút viết bản thảo, không thể khinh xuất tốn một ít tiền mời người đến phiên dịch thì được đâu, rất khó.

Quyển kinh mà chúng ta dịch, tôi không biết tiếng Anh, tôi rất khó mà tin tưởng, cho nên luôn là chọn lựa phân vân. Thế nhưng những người dịch đối với giảng ký, đại khái luôn không phải là một vấn đề quá lớn, tôi liền đề nghị cư sĩ Thâm Gia Trinh về một thiên “Niệm Phật Luận” của Đàm Hư Pháp Sư bên đó của họ, đó là khai thị của lão pháp sư Đàm Hư, tôi nghĩ việc trên đại thể không đến nỗi có vấn đề gì lớn, vì đó không phải là kinh, thiên khai thị này là ghi chép của pháp sư Ân Quang, chép được rất tốt, rất là dễ hiểu. Bên Thâm cư sĩ có bản tiếng Anh, tôi liền lấy quyển này, năm đầu in “Kinh Vô Lượng Thọ”, Kinh Vô Lượng Thọ số lượng không nhiều, rất mỏng, tôi liền đem “Niệm Phật Luận” bản Trung Anh để vào phía sau của “Kinh Vô Lượng Thọ” để cùng lưu thông một lúc, tôi đã in mười ngàn cuốn. Quyển này truyền đến Canada, khi tôi giảng kinh ở Vancouver, có một bác sĩ Canada, ông đến nói với tôi, ông ấy nói:

- Pháp sư phân sách mà ông in phía sau, về sau

không nên in ra nữa.

Tôi hỏi vì sao vậy? Ông ấy nói:

- Phần tiếng Anh này, người Anh xem không hiểu, người Trung Quốc cũng xem không hiểu, ây da!

Sau khi tôi nghe rồi thật rất đau lòng, về sau hễ là tiếng Anh dịch ra, thật tôi không dám in ra, tôi nói để những người ngoại quốc này tự mình đi lưu thông, tôi không dám in.

Chỗ này chính là nói rõ nhân tài dịch kinh chúng ta phải bồi dưỡng, họ phải chân thật ở nơi Phật pháp và cũng phải có tu, có học, có thể thông đạt hai loại ngôn ngữ, mới có thể đảm nhiệm công tác này. Nếu như đối với Phật pháp, đối với kinh luận không thông đạt thì không được, cơ bản văn học có tốt đến đâu, đều không thể đảm nhiệm công tác này. Điều này chính là trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “*Phật pháp không người nói, tuy có trí cũng không thể hiểu*”¹².

Người thế gian có thông minh trí tuệ cỡ nào, họ cũng không cách gì hiểu được Phật pháp, bởi vì kinh điển của Phật luôn luôn là ý ở ngoài lời, chỉ một chữ trong một câu nói, bao hàm rất nhiều ý nghĩa trong đó.

Mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, thực tế ra

mà nói chỉ có 7 nguyện: Thứ nhất từ Lễ kính chư Phật, Xưng tán Như Lai, Quảng tu cúng dường, Sám hối nghiệp chướng, Tùy hỷ công đức, Thỉnh chuyển pháp luân, Thỉnh Phật trụ thế. Đó là bảy nguyện, còn ba nguyện phía sau là hồi hướng.

Ba điều phía sau là hồi hướng: “*Thường tùy Phật học*” là một trong ba loại hồi hướng, là hồi hướng chánh giác; “*Hằng thuận chúng sanh*” là hồi hướng chúng sanh; “*Phổ giai hồi hướng*” là hồi hướng pháp giới, cho nên ba điều phía sau đều là thuộc về hồi hướng, chúng ta phải nên biết qua. Hồi hướng Bồ Đề chính là chánh giác; Hồi hướng chúng sanh, hồi hướng pháp giới, cũng chính là hồi hướng tự tánh, hồi hướng chân như.

Chân như, Tự tánh, cùng Pháp giới là một ý nghĩa. Ta đọc qua ở trong “*Hoa Nghiêm*” rất nhiều.

Cái gì gọi là pháp giới?

Nhất tâm chính là pháp giới. “Giới” có hai ý nghĩa, một cái là “phần”, một cái là “tánh”.

“Phần” chính là giới tuyến, việc này mọi người dễ hiểu, thí dụ nói quốc gia với quốc gia nó có giới tuyến, tỉnh với tỉnh có giới tuyến, huyện với huyện có giới tuyến, giới ý nghĩa là như vậy, đó là ý nghĩa của phần.

Ngoài ra “giới” còn một ý nghĩa nữa, “giới” chính là “tánh”, chính là “tự tánh”, nhà Phật gọi là Nhất Chân Pháp Giới chính là “tự tánh”, chính là “chân như”.

Ba điều phía sau đều là thuộc về hồi hướng, ý nghĩa của hồi hướng rất sâu rất rộng. Lần sau chúng ta sẽ giảng tỉ mỉ với các vị. Hôm nay giảng 3 điều, từ “*Tùy hỷ công đức*” nhất định phải hiểu, chúng ta chính mình thành tựu chính mình, vô biên công đức chân thật quá quan trọng, quyết không tạo tội nghiệp, đó là phá đi tập khí đồ kỵ ngạo mạn từ vô thủy kiếp của chúng ta; “*Thỉnh chuyển pháp luân*”, “*Thỉnh Phật trụ thế*”: Thỉnh giảng sư giảng kinh cùng thỉnh pháp sư thường trụ ở nơi đây. Chúng ta vừa rồi đã tỉ mỉ thảo luận qua với các vị, vẫn là dùng khoa học kỹ thuật cao mới có thể đem Phật pháp phát triển đến toàn thế giới. Chân thật có kế hoạch, từng bước bồi dưỡng nhân tài hoàng pháp; bồi dưỡng nhân tài phiên dịch, số người không cần phải nhiều, đích thực ra là viện nghiên cứu mô hình nhỏ thì được rồi, chân thật chịu phát tâm, cũng chính là người phải chân thật tu hành.

Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói tiêu chuẩn là “*Đại tâm phàm phu*”. Đại tâm ý nghĩa hay, phàm phu học Phật, vì sao không thể thành tựu? Không phải nói bạn không có phát tâm, không phải nói bạn không có phát nguyện, không phải nói bạn không có dụng công. Bạn mỗi ngày ở trước mặt Phật Bồ Tát phát

nguyện, bạn thật rất nỗ lực, rất dụng công, vì sao không có được hiệu quả? Tâm lượng quá nhỏ, tâm lượng của bạn không cách gì đột phá được sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi là một giới tuyến, tâm lượng của bạn nhỏ ở trong giới hạn của nó bị nó bao lấy, bạn không thể đột phá ra. Chúng ta tu hành vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp đến đời này vẫn rơi vào cái bước này, phải nên hiểu rõ lỗi lầm cuối cùng là do đâu? Chính ở chỗ tâm lượng quá nhỏ, cho nên nhất định phải phát đại tâm, đại tâm thì phá vỡ sáu cõi, phá vỡ chẳng phải vượt khỏi sao, ta lớn hơn so với nó, nó nhỏ hơn so với ta, thì bạn vượt qua thôi.

A La Hán vì sao có thể vượt ra khỏi Tam giới? Bích Chi Phật, Bồ Tát vì sao có thể vượt ra khỏi Tam giới? Tâm lượng của các Ngài còn lớn hơn *Tam giới*, *Sáu cõi* nên các Ngài vượt qua. Phương pháp này rất vi diệu. Còn chúng ta thì sao? Phải đoạn phiền não để vượt Tam giới. Cái cách này rất ngốc, rất khô, rất khó tu. Trong khi Phật dạy chúng ta phương pháp rất tuyệt diệu, đó là tâm lượng vừa mở rộng thì liền đột phá, phương pháp này rất hay. Bên ngoài vẫn còn một ải là mười pháp giới, cho nên tâm lượng vẫn phải mở rộng, khi mở rộng hơn, tâm lượng của chúng ta cũng có thể vượt hơn cả mười pháp giới, thì thành công rồi. Cho nên Phật cùng pháp thân đại sĩ là “*Tâm trùm hư không, lượng khắp pháp giới*”¹³. Mười pháp giới cũng ở trong tâm lượng của họ, vậy là họ siêu việt, bao gồm tất cả những phiền não tập khí không

dùng, tự nhiên không còn, tự nhiên liền mất. Vì sao vậy? Phiền não tập khí, đều không ngoài từ trong tâm lượng nhỏ hẹp mà biến hiện ra, cho nên tâm lượng vừa lớn, phiền não tập khí từ vô lượng kiếp đến nay không cần phá, tự nhiên liền không còn, bạn thấy phương pháp này thật xảo diệu. Sau đó chúng ta mới chân thật tin tưởng.

Thế Tôn vì chúng sanh nói pháp, vì chúng sanh thế giới này của chúng ta nói pháp “*Chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba*”¹⁴. Chúng ta tin tưởng, thấu hiểu, lời nói này của Phật không hề sai. Phật vì chúng ta nói pháp, chính là dạy cho chúng ta ở ngay trong cuộc sống này viên mãn làm Phật. Bạn làm Bồ Tát, Phật đều lắc đầu, chưa đủ, nhất định muốn bạn làm Phật. Không những muốn bạn làm Phật, còn muốn bạn phải làm Phật cứu cánh viên mãn, “Phật” của bốn giáo là tông Thiên thai Phật, Tịnh Giáo Phật, Thông Giáo Phật, Biệt Giáo Phật, đều không làm. Làm Phật của Viên Giáo Phật, đó mới là mục đích chân thật mà Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này.

Thế Tôn giáo huấn chân thật đối với tất cả chúng sanh, nếu như chúng ta không thông hiểu ý nghĩa của Ngài, không thể đạt đến được cái trình độ này, thì chúng ta không phải đệ tử chân thật của Thế Tôn, không phải là học trò tốt của Ngài. Học trò tốt nhất định không phụ lòng kỳ vọng của thầy giáo,

ngay trong một đời này chúng ta quyết định làm Phật. Nếu như chúng ta y theo “Hoa Nghiêm”, y theo “Kinh Vô Lượng Thọ”, nhất định không có vấn đề, chúng ta có thể tin được hai bộ kinh này chân thật là bảo bối, pháp bảo vô thượng. Hy vọng đồng tu chúng ta người người đều trân trọng cơ hội hiện tại này.

Hội này bắt đầu giảng Hoa Nghiêm, chúng ta dự định bốn năm, nếu bốn năm giảng không xong, đại khái 5 năm cũng không hề gì, 5 năm nhất định có thể làm xong công trình này. Sau 5 năm, nếu như người trong đạo tràng này của chúng ta có được một phần mười số người làm Phật, vậy thì thật khả quan, thật quá tốt rồi, ngay trong mười người, có một người có thể làm Phật, đó là kỳ vọng trong cái hội này, nhân duyên của pháp hội thù thắng không gì bằng.

Ngày mai, tối ngày mai tôi sẽ giảng kinh tại Hồng Kông, tôi đã đồng ý nhận lời mời của đồng tu bên phía Hồng Kông, họ đại khái cũng thuê một cái hội trường lớn muốn mời tôi giảng ba ngày. Ngày 17 tôi sẽ trở về, ngày 18 thì chúng ta chính thức khai giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Mấy ngày này có mấy đồng tu chúng ta ở nơi đây vẫn đang luyện tập giảng kinh, hy vọng mọi người đến tham gia đông đủ.

Vâng cảm ơn, A Di Đà Phật!

(VCD 023)

Lần này ở Bôn Lâm cùng với các vị đồng tu nghiên cứu học tập “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” chính là vì muốn chúng ta phải tường tận. Không chỉ chúng ta phải tường tận mà hơn nữa chúng ta còn phải nỗ lực học tập cái Đức của Phổ Hiền Đại sĩ.

Đức của Phổ Hiền Đại sĩ chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Thông thường chúng ta nêu ra cương yếu quan trọng nhất chính là Mười nguyện của Phổ Hiền. Mười nguyện phía trước tôi đã giới thiệu sơ qua với các vị bảy điều từ Lễ Kính, Xưng Tán, Cúng Dường, Sám Hối, Tùy Hỷ, cho đến Thỉnh Chuyển Pháp Luân, Thỉnh Phật trụ thế. Bảy điều đầu này là nguyện, hơn nữa trong mỗi một điều đều đầy đủ sáu điều khác, đó mới là giáo nghĩa của “Hoa Nghiêm”, ba nguyện phía sau đều là thuộc về hồi hướng. Trong hồi hướng điều thứ nhất “Thường tùy Phật học”.

Nguyện thứ tám: “Thường tùy học Phật”

“Thường tùy học Phật” chính là hồi hướng Bồ Đề, hay hồi hướng chánh giác, nói cách khác là học Phật.

Buổi chiều hôm nay Lý cư sĩ giới thiệu hai vị đồng tu đến thăm tôi. Hiện tại họ cũng là đang làm công tác phúc lợi xã hội, thế là nói đến Phật pháp hoá đời sống. Ngày trước họ rất ít nghe nói đến, nay họ nghe tôi giảng kinh thấy dường như Phật pháp đều có thể áp dụng ngay trong đời sống, họ rất hoan hỉ cũng rất tán thán.

Tôi nói với họ Phật pháp hoá đời sống, việc này không phải tôi nói, mà là Thích Ca Mâu Ni Phật vốn dĩ chính là đã nói như vậy, chúng ta làm sao có thể đem công đức của Phật đoạt lấy làm của riêng mình chứ, việc này là không thể được. Phật vốn dĩ đã nói như vậy, người sau ở đời sau, họ không chịu nói như vậy, vậy thì không còn cách nào. Chúng ta đã nói là Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra cái ý như vậy, nếu dùng lời hiện tại mà nói, nguyên chất không được sửa đổi cái ý của Phật.

Người thế gian thông thường nói đến học Phật dường như đều cảm thấy kỳ lạ gì đó. Con người vì sao phải học Phật? Làm một con người tốt, vì sao phải học Phật? Gần như học Phật là việc không bình thường. Đó là sanh ra hiểu lầm rất to lớn đối với Phật pháp, họ không biết được Phật là gì? Phật là trí tuệ, học Phật chính là học trí tuệ, học Phật chính là học giác ngộ, học Phật chính là học tập qua một đời sống trí tuệ cao độ chân thật giác ngộ. Đây là việc rất bình thường, làm gì có việc không bình thường chứ? Có

thể thấy được xã hội hiểu lầm đối với Phật pháp. Thực tế ra là chúng ta chưa đem giáo nghĩa của Phật pháp, chưa đem nguyên ý của Phật pháp nói ra cho mọi người nghe. Vậy làm thế nào để tuyên dương? Nhất định phải **“Tuân tu Phổ Hiền Đại sĩ chi đức”** [Tuân tu đức của Đại Sĩ Phổ Hiền].

“Tuân” chính là tuân thủ, “tu” là học tập. Bồ Tát Phổ Hiền là mô phạm tốt cho chúng ta. Các vị cần phải nên biết, ở trong kinh Đại thừa Thế Tôn nói với chúng ta lấy ba vị Bồ Tát làm tổng cương lĩnh, đó là Bồ Tát *“Phổ Hiền, Quán Âm, Văn Thù”*. Ba vị Bồ Tát này là đại biểu Đại thừa, là tổng cương lĩnh tu học Phật pháp. Bồ Tát Phổ Hiền là “Thực tiễn”, nói được phải làm được, thấy được phải làm được; Bồ Tát Văn Thù là biểu thị “Trí tuệ”; Bồ tát Quán Âm là biểu thị “Từ bi”. Mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, đều là vì tu học ba pháp môn này mới thành tựu được Phật quả vô thượng.

“Phật quả vô thượng”, nếu dùng lời hiện đại mà nói là *“Trí tuệ cứu cánh viên mãn”*. Chúng ta dùng cái danh từ này “Phật quả vô thượng”, người thông thường họ nghe được nhưng không thể lý giải, vẫn không thể biết được hàm nghĩa chính xác trong danh từ này, vẫn cứ hiểu sai đi, cho rằng đây là thành tựu trong tôn giáo. Họ không biết được đó là học vấn của chính mình, cho nên đối với cách nói của người hiện tại, những danh từ thuật ngữ chuyên môn trong

nhà Phật không thể không biến thành lời nói rõ hơn để tránh mọi người nghe rồi sanh ra hiểu lầm.

Cho nên “Hồi hướng” chính là “mong cầu”, hồi hướng Bồ Đề, chính là chúng ta phải truy cầu trí tuệ cao độ cứu cánh viên mãn.

*Nguyện thứ chín: “**Hàng thuận chúng sanh**”*

Ý nghĩa của điều này rất rõ ràng, hồi hướng chúng sanh. Vì sao phải hồi hướng chúng sanh? Cái ý này phía trước đã nói qua với các vị, đặc biệt là ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh cùng với chúng ta là một thể, cùng một tự tánh, cùng một chân tâm, cùng một lý thể biến hiện ra. Cảnh giới tuy là không giống nhau, nhưng thể là tương đồng.

Cũng giống như một thân thể này của chúng ta, nếu như muốn nói đây là tự thể của chính mình thì mọi người dễ hiểu, nhưng trong thân thể có rất nhiều tổ hợp tế bào mà thành, mỗi một tế bào đều là chính mình, đều không phải là người khác, việc này mọi người đều khẳng định. Móng tay của chúng ta là chính mình, tóc của chúng ta cũng là chính mình. Móng tay của chúng ta vì sao phải cắt bỏ nó, không cần, tóc của chúng ta cũng cắt bỏ không cần, chẳng phải đều là chính mình sao?

Sau khi hiểu rõ đạo lý thô cạn này rồi, thì sau đó bạn tỉ mỉ mà nghĩ, tỉ mỉ mà quan sát. Trên kinh Phật nói với chúng ta, mười pháp giới y chánh trang nghiêm tất cả là do ta, đâu có chuyện là không quan tâm đến ta chứ? “Tự”, “Tha” không hai, chúng sanh, Phật bình đẳng, chúng sanh và Phật là bình đẳng, cũng là một thể, cho nên nhất định phải biết hồi hướng cho chúng sanh.

Hồi hướng thế nào vậy? Chúng ta hãy tạm dùng lời đơn giản để nói là lấy tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi, quan tâm tất cả chúng sanh, yêu thương tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. Giúp đỡ chúng sanh chính là giúp đỡ chính mình, không biết quan tâm chúng sanh, không biết giúp đỡ chúng sanh thì người này là không biết quan tâm chính mình.

Người thế gian thường nói “Con người phải biết được tự yêu thương”. Bạn chính mình phải biết thương yêu chính mình, phải biết tự trọng, chính mình phải tôn trọng chính mình. Vậy cái gì là chính mình? Tận hư không khắp pháp giới là chính mình, rất ít người hiểu được, rất ít người khẳng định. Nếu như chúng ta không lướt qua kinh giáo Đại thừa, chúng ta cũng không hiểu. Chúng ta có cơ hội, có duyên phận tiếp xúc với kinh giáo Đại thừa, cũng giống như trên kinh đã nói, đó là thiện căn, phước đức, nhân duyên từ vô lượng kiếp đã chín muồi mới

có cơ hội thù thắng này. Sau khi thông hiểu, chúng ta nhất định phải làm cho được, phải quan tâm đối với xã hội, phải thương yêu đối với toàn thế giới. Hơn nữa còn phải dùng tâm bình đẳng, không thể đây “nồng”, kia “nhạt”, đó là một đạo lý. Đạo lý phải tương tậm.

Vậy còn trên “sự” thì sao? Trên “sự” đích thực có xa gần khác biệt, vì sao có thể có sự khác biệt này? Bởi vì “duyên” khác nhau. Chúng ta giới thiệu “Kinh Hoa Nghiêm”, trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*Ngũ châu, nhân quả*”¹⁵. Trong “Ngũ châu nhân quả”, có nhân quả khác biệt, có nhân quả bình đẳng. Tâm của chúng ta là bình đẳng, nguyện là bình đẳng, hiểu là bình đẳng, tánh là bình đẳng. Thế nhưng ở trong gia đình, cha mẹ rất gần với chúng ta, đó chính là duyên phận, vậy chúng ta phải thương yêu họ, giúp đỡ họ. Đương nhiên đầu tiên là cha mẹ, sau đó người trong nhà chúng ta, hàng xóm lân cận, rồi bà con trong làng, đó luôn là hơi xa một chút, chính vì trên “duyên” không bình đẳng.

Việc này các vị phải nên hiểu, trên lý nhất định phải bình đẳng, bình đẳng cùng khác biệt không hai. Nhưng ngay trong bình đẳng có khác biệt, ngay trong khác biệt có bình đẳng, nên gọi là: “*Viên dung không ngại hành bố, hành bố không ngại viên dung*”¹⁶.

Chúng ta phải tu học như vậy, phải hoằng pháp

lợi sanh như vậy, đó là hồi hướng chúng sanh.

*Nguyện thứ mười: “**Phổ giai hồi hướng**”*

“Phổ giai hồi hướng” là hồi hướng tự tánh, hồi hướng chân như, cũng chính là nói chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, đều có thể tương ứng với tự tánh thì đúng. Đó là giới thiệu đơn giản mười cương lĩnh tu hạnh Phổ Hiền.

Thứ hai: “**Chi đức**”

Phía sau cùng một chữ “Đức”. Chúng ta phải đặc biệt chú ý, chúng ta diễn giảng lần này chủ đề tổng cương lĩnh giảng kinh là “Tác sư, Tác phạm” (Học vi nhân sư hành vi thế phạm). Chư Phật, Bồ Tát ở trong chín pháp giới thị hiện ra nhiều hình tướng, chính là làm cho tất cả chúng sanh chưa từng giác ngộ vẫn còn đang ở trong tình huống mê hoặc được xem, biểu diễn cho chúng ta xem. Các Ngài biểu diễn ra một người giác ngộ, biểu diễn ra một đời sống trí tuệ cao độ, để chúng ta xem thấy, nghe thấy được, tiếp xúc được, trong lòng có cái cảm ngộ, có thể sanh tín tâm, có thể sanh hoan hỷ, hy vọng học tập với các Ngài. Đó chính là “đức” của Đại sĩ, “đức” của Phật Bồ Tát.

Thế Giới Tây Phương Cực Lạc như vậy, mười phương thế giới Chư Phật, phàm hề dùng tâm thanh

tịnh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, tâm hạnh của họ tất nhiên cũng tương ưng với hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, chúng ta gọi là cùng một phương hướng, cùng một mục tiêu, vậy thì chính xác. Câu kinh văn này chúng ta giới thiệu đến chỗ đây.

Mời xem câu kế tiếp, câu tiếp theo là hạnh nguyện công đức:

CHÁNH KINH: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung”

[Dịch nghĩa: Đầy đủ vô lượng hạnh nguyện, an trụ trong hết thảy pháp công đức]

Thứ nhất: **“Cụ túc vô lượng hạnh nguyện”** [Đầy đủ vô lượng hạnh nguyện]

“Vô lượng” là hình dung nhiều, đích thực là vô lượng, không cách gì tính đếm. Vô lượng “Hạnh”, vô lượng “Nguyện”. Hạnh cùng Nguyện là đã đem cả thảy đời sống của chúng ta đều bao gồm ở trong đó, không chỉ là một đời này, bao gồm cả đời quá khứ, cũng bao gồm đời vị lai, quá khứ vô cùng vị lai vô tận, chúng ta đời đời kiếp kiếp bao gồm tất cả tâm hạnh, hai chữ này đều bao gồm hết, cho nên bên trên đề hai chữ vô lượng.

“Hạnh” là gì?

Hiện tại “Hạnh” của chúng ta chính là hành vi đời sống.

Trong Phật pháp thường hay đem hành vi đời sống của chúng ta, dùng ba chữ để khái quát, chính là thân-ngữ-ý, chúng ta gọi là hành vi ba nghiệp. “Thân” là tạo tác của thân thể, chúng ta gọi là động tác của thân thể; “Ngữ” là ngôn ngữ; “Ý” là tư tưởng, là kiến giải. Chúng ta gọi là “khởi tâm động niệm” bao gồm tất cả hành vi, hành vi vô lượng vô biên đều không ngoài ba loại lớn này, chúng ta gọi là hành vi ba nghiệp.

Hành vi ba nghiệp này phải tương ứng với mười cương lĩnh của Bồ Tát Phổ Hiền, nếu trái với mười đại nguyện, mười cương lĩnh này thì hành vi này là sai lầm, nếu không tương ứng với mười cương lĩnh này, cái hành vi này là sai lầm. Nếu như tư tưởng, hành vi của chúng ta, thấy đều tương ứng với mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, cho dù không thể làm đến được tương ứng đầy đủ nhưng cũng có thể làm đến được một trình độ tương ứng nào đó. Hoặc giả là sơ học như chúng ta, một trình độ nào đó cũng không làm được, thế nhưng có thể hướng đến phương hướng này, thuận theo mục tiêu này, vậy cũng được. Tuy là bạn vẫn chưa có đi, vẫn chưa có khởi bước, thế nhưng phương hướng của bạn đã rất chính xác rồi, vậy cũng được, hạnh nguyện của bạn là chính xác, đó chính là hạnh Phổ Hiền.

Tất nhiên tiêu chuẩn hạnh Phổ Hiền là cao, người tu học thông thường chúng ta, thực tế mà nói rất khó đạt đến tiêu chuẩn của Ngài, tiêu chuẩn của Ngài cũng có rất thấp, thấp nhất chúng ta cũng không thể đạt đến. Vậy phải làm thế nào? Chúng ta thuận theo phương hướng đó, thuận theo mục tiêu. Những gì là phương hướng? Thế Tôn ở trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, giảng cho chúng ta nghe ba loại tịnh nghiệp, đó chính là phương hướng, chính là mục tiêu. Cho nên chúng ta học Phật phải từ đâu mà học? Ở trong chú giải của Đại Sư Thiện Đạo, Ngài đặc biệt vì chúng ta nhấn mạnh phải “Tu từ Tam phước”.

Khóa mục thứ nhất: Tam phước

Phước thứ nhất: Phước báo nhân thiên.

Có 4 câu “Hiếu dưỡng phụ mẫu; Phụng sự sư trưởng; Từ tâm bất sát; Tu thập thiện nghiệp”.

Một là “Hiếu dưỡng cha mẹ”.

Người học Phật chúng ta, nếu như học làm người cũng làm không tốt, vậy thì định học làm Phật, học làm Bồ Tát nhất định không có phần. Muốn học làm Bồ Tát, học làm Phật, trước tiên phải học làm người cho tốt. Cho nên Đại sư Ấn Quang Ngài đề xướng bốn tốt: “Giữ tâm tốt, làm việc tốt, nói lời hay,

làm người tốt”.

Chúng ta đem giáo huấn của tổ sư phổ biến rộng lớn. Người làm tốt việc thứ nhất là hiếu thuận cha mẹ. Bốn câu trong kinh nói “Hiếu dưỡng cha mẹ”.

“Dưỡng” cái chữ này hay, không chỉ phải dưỡng cái thân của cha mẹ, mà còn phải “dưỡng” cả cái tâm cha mẹ: Chăm sóc đi đứng đời sống tuổi già của cha mẹ, tuổi tác lớn rồi, thể lực suy yếu, cần có người chăm sóc, đây là dưỡng cái thân của cha mẹ.

Đời sống đi đứng chăm sóc rồi, nhưng nếu như để cha mẹ thường hay lo buồn, vậy cũng là bất hiếu, chưa thể tận được hiếu. Cha mẹ lo buồn đối với những thứ nào? Đại khái rất khó xả chính là con cháu. Nếu như con cái nhiều, con cái bất hoà họ lo lắng. Con cái bất hoà, con cái đều thành gia rồi, giữa chị em bạn dâu bất hoà, cha mẹ cũng là buồn lo, nếu như con cháu nhiều, quyến thuộc nhiều, cái mà họ buồn, lo, phân tâm sẽ càng nhiều. Do đây có thể biết phải “dưỡng” cái tâm của cha mẹ, để cha mẹ không có lo buồn, hoan hỉ vui vẻ mà trải qua ngày tháng. Việc này thì không dễ, vì không những gia đình hài hoà, thân tộc hoà thuận, bè bạn hoà kính, đi học ở trường, tôn trọng lão sư, hòa thuận với các đồng học, hữu ái đồng học, làm việc ở trong xã hội, tôn trọng người lãnh đạo của bạn, hoà thuận đối với đồng liêu

của bạn, cha mẹ của bạn mới có thể an lòng.

Cho nên Trung Quốc thời xưa, những người làm đế vương, vì quốc gia, vì địa phương chọn ra nhân tài lãnh đạo, họ đề bạt ra người thế nào vậy? Đề bạt người hiếu tử, nên gọi là “*Trung thần xuất thân từ hiếu tử*”¹⁷. Những người này họ ở trong nhà có thể tận hiếu, thì được tuyển chọn ra, họ tự nhiên liền có thể tận trung đối với tổ quốc. “Trung hiếu” là một thể, trong đó không có giới hạn. Người thế gian nói hiếu, nhà Nho nói hiếu, Đạo gia nói hiếu, đại khái đến chỗ này, có thể nói là rất viên mãn.

Thế nhưng trong nhà Phật nói hiếu, thì làm như vậy vẫn chưa được, bạn làm như vậy, nếu như dùng tiêu chuẩn của nhà Phật để nói, bạn mới làm được đến một phần mười, vẫn còn chín phần mười bạn chưa làm được, nhưng một phần mười đối với người thế gian mà nói đã là rất viên mãn rồi, như phía trước vừa rồi đã nói “*Dưỡng cái thân của cha mẹ, dưỡng cái tâm của cha mẹ*”. Chúng ta xem thấy một gương đại hiếu Trung Quốc là vua Thuấn thời xưa. Các vị đọa ở trong lịch sử Trung Quốc, vua Thuấn thật đã làm được, làm được rất viên mãn, không chỉ người thời đó tán thán, người đời sau chúng ta xem thấy ghi chép này, tâm cung kính tự nhiên liền sanh khởi lên.

Nhưng vì sao Phật pháp nói bạn chưa tận được hiếu? Phật pháp hiểu rõ tường tận sinh mạng là vĩnh

hằng, không phải một đời, có đời quá khứ, có đời vị lai, nếu như bạn để cho cha mẹ bạn vẫn cứ ở trong sáu cõi luân hồi, vậy thì bạn đại bất hiếu. Nếu muốn cha mẹ thoát khỏi sáu cõi luân hồi, phải làm thế nào? Trước tiên chính mình phải thoát khỏi sáu cõi luân hồi, bạn mới có thể giúp đỡ cha mẹ, bạn mới có thể giúp đỡ thân bằng quyến thuộc của bạn. Còn như nếu bạn chính mình không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, thì chữ hiếu nói trong nhà Phật bạn còn kém quá xa. Chỗ này chính là nói đến phải “dưỡng” cái chí của cha mẹ. Cái ý nghĩa trong đây rất sâu, rất rộng, làm con cái nếu có thể làm Bồ Tát, có thể làm Phật, việc hiếu đối với cha mẹ mới xem là làm đến được viên mãn. Nếu lấy tiêu chuẩn của nhà Phật mà nói, nhất định phải chứng được quả Phật viên mãn, thì chữ hiếu này mới làm đến được viên mãn. Bồ Tát Đẳng giác, vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, hiếu đạo còn kém khuyết một phần, chưa làm đến được viên mãn.

Đây là nhà Phật nói hiếu cùng nhà Nho nói hiếu trên cảnh giới có chỗ không giống nhau. Thế nhưng Nho cùng Phật, học thuyết của họ, tu trì của họ, giáo học của họ, đều là lấy hiếu để làm căn bản, đều là kiến lập ở trên nền tảng của hiếu đạo, đó là giống nhau. Nhưng cảnh giới thì không giống nhau.

Hai là “Phụng sự sư trưởng”.

Đây là sư đạo, sư đạo xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Phật pháp khẳng định, người học Phật chúng ta cung kính đối với Phật, lạy Phật mỗi ngày, nhưng không cung kính đối với cha mẹ, cho nên bạn học Phật học không thành. Các vị thử tỉ mỉ mà nghĩ tưởng xem, bạn học Phật học được mấy năm rồi, học được mấy mươi năm, vẫn cứ là một phàm phu, chưa vào được cảnh giới của Phật. Do nguyên nhân gì? Bạn vừa mở đầu đã sai, phải nên làm thế nào? Cha mẹ ở nhà là hai vị Phật sống, Phật tượng gỗ xi măng bạn bái lạy mỗi ngày, còn Phật sống thì không lạy, hây! Bạn học thế nào vậy? Bạn làm sao có thể có được thành tựu?

Chỗ này không phải tôi dạy bạn, đây là Thế Tôn dạy cho chúng ta, cha mẹ ở tại nhà là hai vị Phật sống, tuy là không cần mỗi ngày sáng sớm thức dậy hướng đến cha mẹ dập đầu ba lạy, không cần phải vậy, cha mẹ cũng không hy vọng bạn làm như vậy, nhưng cái tâm cung kính của bạn, tâm cung kính hiếu thuận đối với Phật đó, nhất định phải đối với cha mẹ như vậy.

Người học Phật chúng ta mỗi ngày đều tụng khoá sớm, trước phải lễ Phật, lễ kính, sau đó tụng kinh, niệm Phật, tam quy, hồi hướng, làm những thứ này để làm gì? Sau khi làm rồi, phải đem một bộ dùng ở ngay trong đời sống hôm nay. Cha mẹ là hai vị Phật sống, ngoài cha mẹ ra bao gồm tất cả chúng

sanh đều là Phật, vậy thì vào được cảnh giới “Hoa Nghiêm” rồi. Cha mẹ là Phật, người khác không phải là Phật, việc này thông thường kinh Đại thừa nói nếu như bạn có thể đem tất cả chúng sanh đều xem là Phật thì bạn vào được cảnh giới “Hoa Nghiêm”, còn như cái tâm cung kính này không có, vậy thì làm sao được?

Phật là thầy giáo, thầy giáo đặt ở ngôi thứ hai, cha mẹ đặt ở ngôi thứ nhất, việc này là Phật dạy cho chúng ta. Cho nên hiện tại chúng ta xem thấy rất nhiều gia đình, cha mẹ phản đối con cái học Phật, có đạo lý hay không vậy? Có đạo lý, vì cha mẹ thấy con cái mình xem thấy pháp sư là sư phụ của con cái họ đến rồi, thì con cái họ liền cúi đầu kính lễ đối với pháp sư, liền lập tức cung kính cúng dường, nhưng khi cha mẹ muốn mua một ít đồ thì họ rất khó mà đưa tiền ra, sắc mặt cũng rất là khó coi. Người làm cha mẹ nghĩ, đó là người ngoài vì sao mà bạn thân thích đến như vậy, còn ân dưỡng dục của cha mẹ đối với bạn thì thấy đều quên hết. Hoà thượng ở bên ngoài đó căn bản là không có liên quan gì với bạn, nói ra vài câu lừa dối bạn, thì bạn liền tin tưởng họ, như vậy thì làm sao không làm cho cha mẹ cảm thấy đau lòng chứ? Vậy thì làm sao cha mẹ bằng lòng để con cái đi học Phật? Cho nên cha mẹ không hề làm sai. Sai ở đâu vậy? Sai ở pháp sư làm sai, pháp sư không dạy, con cái sai rồi, vì con cái không hiểu chuyện, không hiểu Phật pháp. Còn như bạn mỗi ngày cung kính đối

với cha mẹ, mỗi ngày cúng dường bao đở đối với cha mẹ, thì lúc đó cha mẹ sẽ nói: “Con cái của tôi học Phật thật đúng”, họ liền khuyên mọi người học Phật, họ liền sẽ không chướng ngại. Mỗi ngày cúng dường cha mẹ bao đở là đúng, không cần phải nhiều, bạn thấy như các bạn cúng dường pháp sư vậy, trong bao đở đó hai đồng ba đồng thì được rồi, bạn mỗi ngày đều cúng dường như vậy, không nên quên đi, vậy thì bạn chính là “*Tuân tu Phổ Hiền Đại sĩ chi đức*”, vậy thì bạn chính là “*Cụ túc vô lượng hạnh nguyện*”. Bạn học rồi mà không chịu làm, thì làm sao được? Chưa làm thì sao? Thì bắt đầu từ sáng ngày mai phải làm. Vậy thì kinh này các vị không nghe suông, phải nỗ lực làm, làm cho người trong gia đình bạn, đều sanh tâm hoan hỉ, bạn học Phật rồi, người cả nhà đều hoan hỉ, người cả nhà đều học Phật, sau đó mới khuyên cha mẹ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đó là đại hiếu.

Cho nên bạn “Phụng sự sư trưởng”, cha mẹ bạn sẽ không phản đối bạn bái lão sư, hay đi học Phật, cha mẹ cũng sẽ không phản đối bạn. Lão sư cố gắng dạy bảo bạn phải nên làm thế nào hiếu dưỡng cha mẹ, làm thế nào thương yêu anh em, có thể cùng xã hội đại chúng hoà thuận cùng ở với nhau, hợp tác lẫn nhau. Làm xã hội này phồn vinh, làm xã hội này hưng vượng, làm xã hội này an định, đó là giáo học, vị lão sư này đáng được chúng ta tôn kính, đáng được chúng ta học tập. Sau đó lại đem tâm lượng mở rộng ra, đó chính là pháp môn của Bồ Tát Quán Âm.

Ba là “Từ tâm bất sát”.

Các vị phải nên biết “Hiếu thân, tôn sư” phía trước là pháp môn Địa Tạng. Đổi tốt tâm địa của chúng ta, chuyển đổi, chuyển đổi tư tưởng hành vi, khi vừa nâng lên thì là pháp môn Quán Âm, Bồ Tát Quán Thế Âm đại từ đại bi. “Từ tâm bất sát”, bồi dưỡng tâm từ bi của bạn, mở rộng tâm từ bi của bạn, “Từ bi” chính là thương yêu.

Người thế gian nói “Yêu”, KiTo giáo nói “Bác ái”. Kỳ thực hai chữ “Bác ái” này là trong Phật kinh, bộ kinh nào vậy? Chính ngay trong bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này của chúng ta. Lịch sử của chúng ta sớm hơn KiTo giáo, lấy cách nói của người phương Tây chỉ ít cũng sớm hơn 5.000 năm, nếu lấy ghi chép của lịch sử Trung Quốc mà nói thì sớm hơn 1.000 năm.

Phật pháp vì sao không nói “Yêu”? “Yêu” là cảm tình, cho nên mới đổi một tên gọi khác là “Từ bi”. “Từ bi” là lý trí, yêu có lý tính, không phải yêu của cảm tình, cho nên yêu của lý tính thì gọi là từ bi. Việc này chúng ta cần phải nên hiểu, phải bồi dưỡng tâm yêu thương, mở rộng tâm yêu thương, nhưng trong đây cần phải thanh tịnh, phải bình đẳng. Sau đó dạy chúng ta áp dụng ngay trong cuộc sống thường ngày “Tu mười nghiệp thiện”, nhất định phải tuân thủ mười nguyên tắc này.

Bốn là “Tu thập thiện nghiệp”.

Về thân nghiệp:

“*Không sát sanh*”, không tổn hại tất cả chúng sanh. Không những không sát hại chúng sanh, nếu như khiến cho chúng sanh phiền não đều là lỗi lầm của chúng ta. Chỗ nào Bồ Tát ở thì có thể khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, cái đạo lý này phải hiểu, chúng ta phải nỗ lực mà học tập, phải đem nó làm cho được.

“*Không trộm cắp*”, không trộm cắp phạm vi trong đây rất là rộng lớn. Trên kinh Phật đích thực phiên dịch là “*Bát dư thủ*”. Vật có chủ, đồ vật đã có chủ, người chủ không đồng ý, thì chúng ta không thể lấy đi, không những không thể lấy mang đi, cũng không thể di động nó. Nếu như bạn dời động nó, tuy là bạn chưa dùng đến nó, thế nhưng khi người chủ đến muốn tìm cũng tìm không được, bạn cũng làm cho họ sanh phiền não, vậy thì cũng không được. Cho nên điều cấm giới này, rất không dễ gì làm được, người học Phật phải từ ngay chỗ này mà nỗ lực học tập làm theo.

“*Không tà dâm*” là nói đối với đồng tu tại gia. Người tu tại gia đều có chồng vợ, đều có hôn phối, kết hợp của chồng vợ là đạo nghĩa, phải có nghĩa, nhất định phải giữ lễ, phải giữ phép, có tình có nghĩa,

có ân có đức. Đây là thân thể tạo tác, Phật nêu ra cho chúng ta ba nguyên tắc quan trọng.

Về khẩu nghiệp:

Lời nói thì rất dễ dàng phạm phải, cho nên lời nói Phật đã nói ra bốn điều, đó là:

“*Không vọng ngữ*”: Vọng ngữ chính là không lừa gạt người khác. “*Không hai lời*”: Hai lời chính là khiêu khích phải quấy. “*Không ác khẩu*”: Ác khẩu chính là lời nói thô lỗ, làm cho người nghe rất là khó nghe, thậm chí còn sanh ra lỗi lầm. “*Không thêu dệt*”: Thêu dệt là lời nói bóng bẩy ngon ngọt, mê hoặc người khác. Hiện tại chúng ta xem thấy một số truyền hình, phim ảnh, ca múa, có lúc thì màu vàng, có lúc thì màu xám, loại này đều là thuộc về thêu dệt mà trong Phật pháp đã nói, mọi người rất là thích nghe, bên trong dạy người đều không phải là chánh pháp, đều là phá hoại đạo đức xã hội chứ không phải xây dựng. Cho nên những thứ này chúng ta đều phải nên ít tiếp xúc, chính mình càng không nên đi làm.

Về ý nghiệp:

Ý nghiệp chính là khởi tâm động niệm, trong ý nghiệp nhất định phải học “*Không tham, Không sân, Không si*”. Thuận cảnh không sanh tâm tham ái, nghịch cảnh cũng không khởi tâm sân hận, đối với tất

cả sự lý rõ ràng tường tận thông suốt thấu đáo, đó là trí tuệ, chính là không mê. Không tham, không sân, không si, đối ngược lại là Tham-Sân-Si gọi là ba độc, bao gồm tất cả ác pháp đều là từ Tham-Sân-Si sanh ra, cho nên Tham-Sân-Si nhà Phật gọi là phiền não ba độc.

Chúng ta ngay trong lúc giảng giải, thường hay vận dụng danh từ hiện đại, gọi là bệnh độc, bệnh độc nghiêm trọng nhất gọi là Tham-Sân-Si. Nếu như trong có Tham-Sân-Si, ngoài có mê hoặc của năm dục sáu trần, con người này làm sao có thể chịu nổi, thì họ làm sao mà không bị bệnh chứ? Không những thân họ phải bị bệnh, mà “Y báo” cũng tùy theo đó mà chuyển (y báo là hoàn cảnh sinh hoạt), hoàn cảnh sinh hoạt cũng biến đi càng ngày càng xấu.

Các vị hiện tại đều biết đại hoàn cảnh sinh hoạt hiện tại của chúng ta, thật ra mỗi năm ngày càng tệ đi. Đại hoàn cảnh sinh hoạt là gì? Là địa cầu. Hiện tại trong xã hội có rất nhiều người nói địa cầu này bệnh rồi, bạn thấy khí hậu khác thường, tai nạn triền miên, hơn nữa tai nạn mỗi năm một nghiêm trọng nhiều hơn, địa cầu này chân thật bệnh rồi. Địa cầu vì sao bệnh? Là tâm của chúng ta không tốt, trong tâm của chúng ta có Tham-Sân-Si, cho nên thân cũng có bệnh, hoàn cảnh đời sống cũng có bệnh. Đúng như là Phật pháp đã nói “Đời ác năm trước”¹⁸, về trước chúng ta đọc đời ác năm trước này nhưng chúng ta không để gì

cảm xúc được, vẫn cảm thấy cái thế gian này rất đẹp, vậy vì sao Phật lại nói thế giới này là đời ác năm trước? Ngày nay chúng ta đọc đoạn kinh văn này, sâu sắc cảm nhận được Thích Ca Mâu Ni Phật thật rất trác tuyệt, trí tuệ chân thật. Vào ba ngàn năm trước Ngài đã biết được địa cầu của chúng ta bệnh rồi, chân thật là tướng năm trước hiện tiền.

Vậy nếu chúng ta có thể làm đến được bốn câu này “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Hiện tại phải làm ngay, phải nỗ lực chăm chỉ mà làm thì bạn niệm danh hiệu Phật này sẽ có tương ứng với Phật. Cũng giống như điện báo vậy, đường truyền đã được thông, chúng ta vừa niệm A Di Đà Phật, thì A Di Đà Phật nơi đó liền có cảm ứng. Còn như bốn câu này bạn không làm được, bạn một ngày niệm mười vạn danh Phật hiệu, A Di Đà Phật một lời cũng không nghe thấy, ngay trong có chướng ngại, không thông, đường điện tín không thông. Vậy thì bạn cần phải làm cho được chỗ này, đó chính gọi là: “*Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Còn việc này bạn làm không được, một ngày niệm mười vạn danh hiệu thì Đại đức xưa nói: “*Đau mòn rách họng chỉ uống công*”.

Cho nên người niệm Phật rất nhiều, nhưng người vãng sanh không nhiều, nguyên nhân do đâu? Chính ngay chỗ này, chúng ta không thể không hiểu,

bạn hiểu được rồi, đem những lỗi lầm thiếu sót thay đổi lại, chúng ta cùng với A Di Đà Phật liền có thể giao thông, liền có thể qua lại, ngay trong mỗi niệm liền có cảm ứng.

Từ trên nền tảng này, nền tảng phước đức trời người được nâng cao, vậy mới vào được cửa Phật. Vào cửa Phật việc trước tiên phải “*Quy y Tam Bảo*”, cho nên trong phước thứ hai liền nói, liền giảng Quy y, liền giảng trì giới “*Thọ trì Tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”.

Phước thứ hai: Phước báo tiểu thừa (A La Hán, Bích Chi Phật)

Có 3 câu “Thọ trì Tam quy; Cụ túc chúng giới; Bất phạm oai nghi”¹⁹.

Một là “Thọ trì tam quy”.

Hiện tại ngay trong đồng tu chúng ta, người Quy y Tam Bảo rất nhiều, thế nhưng có “thọ trì” hay không? Chưa chắc. Tôi thấy rất rõ ràng, rất tường tận, ở trước mặt Phật Bồ Tát phát thệ, đã làm nghi thức “Quy Y”, nhưng trên thực tế có “Quy” hay không? Không hề quy, có “Y” hay không? Cũng không hề “Y”. Còn việc đã làm một hình thức, là làm ra dáng vẻ mà thôi, vậy thì không thể dùng. Nhất định phải thọ trì.

Cái gì gọi là “Thọ”?

Hoàn toàn tiếp nhận. Tiếp nhận hai chữ này lại không phải là dễ dàng. Nếu như đối với đạo lý của Tam Quy y, bạn không thông hiểu, bạn không tường tận thì xin nói với bạn rằng hành pháp của Tam quy chính là tác pháp thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn không biết thì bạn làm sao học tập được? Công đức, lợi ích, cảnh giới, chỗ tốt của Tam quy y bạn không biết được thì bạn làm sao có thể sanh tâm hoan hỉ?

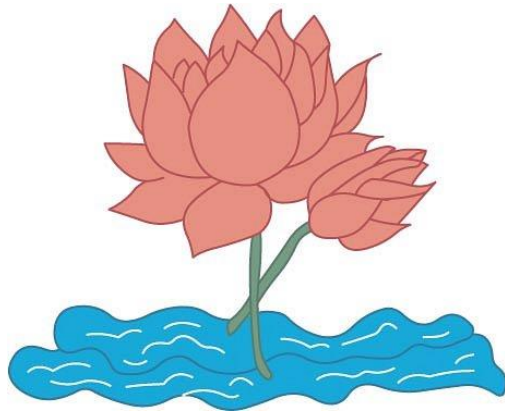
Cho nên khi truyền thọ của Tam quy, nhất định phải giảng cho rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Chúng ta cử hành nghi thức Tam quy đều là cho rất nhiều người, thời gian thì rất ngắn nên không cách gì giảng giải được một cách tường tận được. Thế nhưng chúng ta cũng có phương pháp bổ cứu, đó là chúng ta có hai băng thu âm, hiện tại nghe nói đã làm thành CD, âm chất đã tốt hơn nhiều, ngoài ra còn có một quyển sách nhỏ, quyển sách nhỏ này căn cứ vào băng ghi âm mà viết ra, cho nên đồng tu nhà Phật, không luận bạn đã quy y Phật rồi, hoặc giả là vẫn chưa có quy y thì đây là bài khoá cần thiết của chúng ta.

Chúng ta học Phật hiện tại có hai quyển sách nhỏ, một quyển là “*Nhận Thức Phật Giáo*”, một quyển là “*Tam Quy Truyền Thọ*”, hai quyển này là

bài khoá cần thiết, nhất định phải làm cho thật rõ ràng, thật tường tận. Phật giáo rốt cuộc là cái gì? Rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, Phật giáo phải tu học như thế nào? Danh từ vào thời xưa “*Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng*”, vào thời đó giảng giải, mọi người đều có thể lý giải, không đến nỗi sanh ra hiểu lầm. Hiện tại hiểu lầm cho rằng Phật pháp là tôn giáo, mê tín, cho nên hiện tại chúng ta đối với Phật, Pháp, Tăng - Tam Bảo, phải giảng cho thật là rõ ràng, thật là tường tận.

Vào 1.300 năm trước, Đại sư Huệ Năng, tổ thứ sáu Thiền tông Trung Quốc, Ngài giảng quy y đã không dùng cái danh từ “Phật, Pháp, Tăng” này, có thể thấy được cách nói phải khế cơ, nhất định phải hiểu được, khế cơ. Vì sao Đại sư Huệ Năng không nói Phật, Pháp, Tăng? Chúng ta phải nghĩ nhiều đến đạo lý này, rất có thể nói Phật, Pháp, Tăng, thính chúng sanh ra hiểu lầm, không dễ dàng lý giải, không nhận được hiệu quả thực tế, cho nên đại sư Ngài đổi lại, đổi thành “Giác-Chánh-Tịnh”. Quy y Giác, Quy y Chánh, Quy y Tịnh. Phật là giác vậy, Pháp là Chánh vậy, Tăng là thanh tịnh vậy. Cách nói này chúng ta nghe nói qua cảm thấy rất là dễ hiểu. Hơn nữa ba chữ này đều là lưu xuất ra từ tự tánh, tỷ dụ: Quy y giác là Tự tánh Giác. Do đây có thể biết quy y không phải là quy y người khác. Mỗi ngày chúng ta tu thời khoá sớm tối gọi là Tam tự quy, không phải các vị tụng “*Tự quy y Phật, tự quy y pháp*”, không phải là quy y

người khác, không phải quy y người nào, chữ “Tự” này là nói Tự tánh, Phật là Tự Tánh giác, Pháp là Tự tánh Chánh, Tăng là Tự tánh tịnh, Tự tánh tâm thanh tịnh. Chúng ta đối với giáo huấn của Phật Đà, làm sao không bội phục đến năm vóc sát đất, Phật không hề dạy chúng ta quy y Ngài, không hề có, Phật dạy chúng ta quy y Tự tánh, Tự tánh Tam Bảo.



(VCD 024)

Lời nói này nếu không giảng cho rõ ràng, thì rất dễ dàng hiểu lầm, biến thành mê tín, cho rằng ta muốn học Phật phải học với Thích Ca Mâu Ni Phật, vậy thì sai rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật nói: *“Bạn phải nương vào Tự tánh của bạn”*.

Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là nương vào Tự tánh, chúng ta cũng là nương vào Tự tánh, chúng ta bình đẳng cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật. Cho nên Tự tánh Tam Bảo quan trọng hơn bất cứ thứ gì *“Tự tánh Giác, Tự tánh Chánh, Tự tánh Tịnh”*, đây là ba đại cương lĩnh tu học Phật pháp. Lời tuy là nói như vậy, nói được cũng không hề sai, nhưng rốt cuộc phải học từ chỗ nào?

Chúng ta đích thực là “mê” mà không “giác”, khởi tâm động niệm là “tà” mà không “chánh”, là “nhiễm” mà không “tịnh”. Phật dạy chúng ta từ mê quay lại nương vào Tự tánh giác, từ tà tri tà kiến quay đầu lại nương vào chánh tri chánh kiến, từ tất cả ô nhiễm quay đầu lại nương vào tâm thanh tịnh, thế là Phật giáo liền có ba pháp môn. Giống như cái giảng đường này, có ba cái cửa có thể bước vào, đó là cửa Giác-Chánh-Tịnh. Ba cái cửa này, bạn xem thử trình độ của chính mình, căn tánh của chính mình, xem cửa

nào tương đối dễ vào thì bạn đi vào cửa đó, không nên miễn cưỡng, miễn cưỡng thì khó.

Trong Phật giáo, các vị nên biết có “Thiền tông”, Tánh tông là vào từ “*Cửa Giác*”, cho nên gọi là “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”. Đó là người căn tánh lanh lợi nhất thông minh nhất thế gian này mới có năng lực tu pháp môn này. Đại sư Huệ Năng Ngài giảng, những đối tượng mà Ngài tiếp dẫn là thế nào? Người thượng thượng thừa. Nếu không phải là người thượng thượng thừa thì cửa này không thể vào được.

Ngày trước khi tôi mới học, lão sư nói với tôi, Ngài nói: “Thiền thì giống như là gì? Một bước lên trời”. Nếu bạn có bản lĩnh này thì đương nhiên rất tốt, một bước thì lên trời. Giống như chúng ta lên lầu cao vậy, lầu cao mười tầng, nếu bạn có được cái công phu này (người Trung Quốc gọi là công phu), bạn từ dưới đất nhảy một cái thì lên đến lầu mười. Vậy thì còn lời gì để nói nữa không? Việc này không phải người thông thường có thể làm được. Thế nhưng nếu bạn chẳng may không nhảy lên được, rớt trở xuống thì tan xương nát thịt, tiêu rồi. Đây không phải là người thông thường có thể làm được, vì thông thường người trung hạ không có loại căn tánh này, vậy thì phải làm sao? Không cần lo có cầu thang, bạn leo cầu thang từng cấp từng cấp đi lên, chậm một chút không hề gì.

“Giáo hạ” là vào từ “*Cửa Chánh*”, chánh tri chánh kiến. Cho nên đường đi của Phật rất nhiều, leo cầu thang thời gian dài, phải ba A Tăng Kỳ kiếp, đó là nói học giáo.

Hiện tại chúng ta rớt hai cửa đầu, vì sao? Nói đến thượng căn thì chúng ta không phải là thượng căn, một bước lên trời không lên nổi, còn leo cầu thang quá chậm mệt chết người, lại không muốn leo. Vậy còn có phương pháp nào không? Vẫn còn! Vẫn còn pháp gì?

Niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là vào từ “*Cửa Tịnh*”, tu tâm thanh tịnh, vậy thì tốt. Chỗ này thực tế mà nói, bạn là người có công phu cũng được, người không có công phu cũng được, bạn chỉ cần dùng một câu A Di Đà Phật tịnh hoá ô nhiễm của bạn. Ngày nay chúng ta gọi là ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm tâm lý, ô nhiễm tư tưởng, ô nhiễm kiến giải, thậm chí đến ô nhiễm cả sinh lý, chúng ta dùng một câu A Di Đà Phật đem nó tịnh hoá. Sau đó chúng ta nương công đức bản nguyện của A Di Đà Phật, cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Sanh đến thế giới Cực Lạc, thành tựu của chúng ta, thọ dụng của chúng ta, so với người căn tánh thượng thượng căn của thiên tông, cao hơn không biết là gấp bao nhiêu lần. Cho nên pháp môn này là thù thắng không gì bằng.

Hôm nay chúng ta giảng bộ kinh này, chính là

pháp môn này. Cho nên pháp môn này là chư Phật tán thán, chúng ta có thể gặp được, ngay Bồ Tát Phổ Hiền cũng bội phục.

Cho nên đó là nói Tam quy, ba cái cửa để đi thì chúng ta đi vào cửa Tịnh. Giác thì không cách gì đi, Chánh cũng rất khó đi, chúng ta chọn đường nhỏ đi cửa Tịnh, tâm thanh tịnh, cái điểm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Hai là “Cụ túc chúng giới” (đầy đủ các giới).

Chính là dạy chúng ta phải trì giới.

“Chúng giới”: “Chúng” là rất nhiều, còn “giới”, cái giới này là nghĩa rộng không phải là nghĩa hẹp, không phải nói chúng ta thường nói 5 giới 10 giới, giới Tỳ Kheo, giới Tỳ Kheo ni, giới Bồ Tát. Đó là giới điều, cái phạm vi đó rất là nhỏ hẹp, rộng hơn so với phạm vi này.

Cái chúng giới này là chỉ cái gì? Lời giáo huấn của Phật trong trong tất cả kinh dạy bảo cho chúng ta. Tất cả kinh quá nhiều, chúng ta cũng không cách gì thọ trì. Thực tế mà nói ngay trong một đời của chúng ta chỉ cần thọ trì một bộ kinh, y theo lời răn dạy của một bộ kinh mà làm thì đã là rất viên mãn rồi. Đó là một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này.

Phía trước đã từng giới thiệu qua với các vị đồng tu, “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là cương yếu của “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”, tinh hoa của “Kinh Đại Hoa Nghiêm”. Kinh Vô lượng thọ này triển khai ra chính là “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”, còn Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm triển khai ra chính là toàn bộ “Đại Tạng Kinh”. Chúng ta đã chọn trúng được tinh hoa, chọn trúng được tinh yếu, y theo giáo huấn của bốn kinh mà tu hành, liền đầy đủ được chúng giới.

Ba là **“Bất phạm oai nghi”**.

“Oai nghi”, dùng lời hiện đại mà nói là lễ tiết.

Trong thế pháp, quan niệm đạo đức, phong tục tập quán, nhân tình lễ tiết, chúng ta cần phải biết.

Nhất là vào thời đại hiện đại này, tin tức giao thông thuận tiện, không gian hoạt động của chúng ta rộng lớn nên chúng ta thường hay có kỳ nghỉ đi ra nước ngoài để du lịch, đi tham quan đến một khu vực nào. Trước phải dò xét một chút về phong tục tập quán của khu vực đó, phong thổ nhân tình, để nhập cảnh tùy tục, cùng với người khu vực đó, tuy là cùng ở với nhau thời gian ngắn, thậm chí chỉ một hai ngày nhưng cũng kết với họ một cái duyên hoan hoan hỉ hỉ. Ngay trong cái duyên hoan hỉ thì chúng ta đem Phật

pháp tặng cho họ. Chúng ta ra ngoài mang theo một ít lễ vật nhỏ tùy thân, đến đâu cũng kết duyên với mọi người, thậm chí cho đến một tấm hình Phật in được rất xinh đẹp, loại danh thiếp này phía sau in mấy câu kinh văn, tùy lúc tặng cho mọi người. Vậy thì tốt, mỗi niệm không quên quan tâm chúng sanh, thương yêu chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh. Tấm hình Phật nhỏ này tặng cho họ, chính là thương yêu họ, quan tâm họ, giúp đỡ họ, khiến cho họ nghe qua tai là mãi trông được thiện căn. Họ có hứng hứng thú, có tâm hoan hỉ, chúng ta liền liên hệ với họ, thường hay không ngừng gởi những tặng vật, băng, đĩa, băng ghi hình cung cấp cho họ. Tóm lại là mỗi giờ mỗi phút đều phải lưu ý phải đem Phật pháp giới thiệu cho người khác. Nhất định phải từ “Bất phạm oai nghi” mà làm để cho người khác xem thấy chúng ta liên sanh tâm hoan hỉ, không nên để người khác nhìn thấy chúng ta liên sanh tâm chán ghét, vậy thì sai rồi, phải làm cho người khác xem thấy chúng ta sanh tâm hoan hỉ. Cái hoan hỉ đó phải nỗ lực mà làm, ngoài ra còn phải cầu Tam Bảo gia trì.

Chúng ta học Phật phải đem tâm thành tích học Phật bày ra. Tâm thành tích là gì? Tâm thành tích ở ngay trên mặt, là tâm thành tích rõ ràng nhất, học Phật tướng hảo đối tốt, thân thể đối tốt. Bạn xem thấy ngày nay ở trong hội trường của chúng ta có được một vị lão pháp sư Hàn Quốc hiếm có, năm nay ông 80 tuổi, chỉ một mình lữ hành, mang một đồng hành

lý, thân thể khỏe mạnh, có rất nhiều người 40-50 tuổi cũng không thể sánh với ông ấy. Đây là thành tích là biểu hiệu của nhà Phật, ông ấy niệm A Di Đà Phật. Lần này ông ấy đến thăm tôi đề ra “*Tín tâm niệm Phật*”, ngay trong tín tâm đầy đủ tất cả Phật pháp. Người Trung Quốc chúng ta nói: “Nhất tâm niệm Phật”. Nhất tâm chính là tín tâm, nếu như trong đây có hoài nghi, có xen tạp thì không gọi tín tâm. Tín tâm này của ông ấy chính là như Đại sư Ngẫu Ích đã nói về “Lục tín” trong “*Yếu giải*” của Ngài, đó là “Tín tự, tín tha, tín sự, tín lý, tín nhân, tín quả”. Không có hoài nghi, không hề gián đoạn, đây gọi là tín tâm niệm Phật vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định sẽ nắm vững.

Ông-người hiện tại tuy là vẫn chưa đi nhưng đã được ghi danh ở Thế Giới Cực Lạc, đã ghi vào sổ rồi, không còn vấn đề nào nữa, có thể đi bất cứ lúc nào. Năm nay ông ấy 80 tuổi, tuổi tác tuy lớn rồi, đối với thế giới này của chúng ta, đối với tất cả chúng sanh, chân thật là rất thương yêu quan tâm, ông chỉ sợ Phật pháp về sau không có người kế thừa, nên khi ông nghe nói chúng ta ở nơi đây mở lớp bồi dưỡng cho một lớp pháp sư trẻ tuổi ở nơi đây tu học pháp môn Tịnh Độ, ông ấy hoan hỉ không gì bằng, nên đặc biệt đến nơi đây thăm viếng chúng ta, xem thấy chúng ta có người kế thừa, cho nên ông ấy vãng sanh không còn gì lo lắng về sau, ông ấy có thể an tâm đi rồi. Chúng ta đối với hành trì của lão pháp sư, rất là tôn

kính, rất là tán thán.

Từ phước thứ hai lại nâng lên trên cao, đó là phước thứ ba, Bồ Tát đại thừa đã tu.

Phước thứ ba: Phước báo Bồ tát đại thừa.

Có 4 câu: “Phát tâm bồ đề; Thâm tín nhân quả; Đọc tụng đại thừa; Khuyến tấn hành giả.”

Một là “Phát tâm bồ đề”.

Phát bồ đề tâm là quan trọng. Bạn xem thấy “Kinh Vô Lượng Thọ”, kinh văn dạy chúng ta vãng sanh có “Tam bối vãng sanh”, “Chánh nhân vãng sanh”. Ở trong hai phẩm kinh này đều nói mạnh: “Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật”. Nếu bạn muốn hỏi:

Vì sao người niệm Phật nhiều, người vãng sanh lại ít?

Từ trước lão sư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “Một vạn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có 3 đến 5 người”, không thể so sánh.

Nguyên nhân không thể vãng sanh cuối cùng là do đâu? Rất ít người biết được. Họ niệm Phật niệm được rất chuyên cần, một ngày niệm mấy vạn danh hiệu Phật, râu chưỡi không rời tay, vì sao không thể

vãng sanh? Vì họ mới làm được “Một lòng chuyên niệm”, mà chưa làm được “Phát tâm Bồ Đề”. Tuy rằng một ngày từ sớm đến tối vẫn niệm Phật, nhưng vẫn còn cãi lộn với người, vậy thì làm sao được? Vậy một ngày niệm mười vạn danh Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, vì chưa có tâm Bồ Đề. Cho nên 48 lời nguyện, mọi người biết được nguyện thứ 18 là quan trọng, nguyện thứ 19 cũng không thể xem thường, nguyện thứ 19 là phát tâm Bồ Đề. Bạn không phát tâm Bồ Đề không được.

Tâm Bồ Đề là gì?

Tâm chân thật giác ngộ. Chân thật giác ngộ rồi, giác ngộ thế gian này khổ, không, vô thường, đây mới xem là chân thật giác ngộ. Đối với thế gian này quyết định không có tâm tham luyến. Chúng ta sống ở trên thế gian này giống như một cái nhà trọ, ở nhà trọ thời gian rất ngắn, tốt, rất tốt, không tốt, thì được rồi mà, hà tất phải tính toán vì chỉ ở mấy ngày thì phải đi rồi, thì có gì đáng để so đo? Cho nên mọi thứ đều tốt, không có thứ nào không tốt, thuận cảnh tốt, nghịch cảnh cũng tốt, người thiện tốt, người ác cũng không tệ, giữ gìn tâm địa của chính mình thanh tịnh bình đẳng, đó là tâm Bồ Đề.

Chân thành đối với người, y theo giáo huấn của Phật mà làm, cũng chính là nói y theo giáo huấn của Phật mà sinh hoạt, y theo giáo huấn của Phật mà làm

việc, y theo giáo huấn của Phật mà đối nhân xử thế tiếp vật. Vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh, bình đẳng của chính mình, như vậy thì tương ứng.

Tâm Bồ Đề, chiếu theo trên kinh điển đã nói, căn bản của tâm Bồ Đề là tâm chân thành. Tâm chân thành khởi tác dụng đối với chính mình, chính là tự trọng tự ái, chúng ta gọi là thâm tâm, chân thật biết được tự trọng tự ái, còn đối với người khác chỉ một mảng từ bi, chính là quan tâm thương yêu giúp đỡ đối với tất cả chúng sanh. Nhất định phải có tâm Bồ Đề, tâm Bồ Đề là chân tâm, tâm Bồ Đề là tâm Phật.

Hai là “Thâm tín nhân quả”.

Cái nhân quả này không phải là nhân quả thông thường. Thông thường chúng ta gọi nhân quả, trồng nhân thiện được quả thiện, vậy bạn tạo tác nhân ác đương nhiên có ác báo, đó là nói nhân duyên quả báo thiện ác, cái ý này thì nói rất thấp.

Trong Tam Phước ý nghĩa của “Thâm tín nhân quả”²⁰ thì rất sâu, cái nhân quả này chuyên môn nói niệm Phật “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”.

Thế nhưng niệm Phật, hai cái chữ này người hiểu được không nhiều. Mọi người nghe đến niệm Phật, đều là trong miệng niệm “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật”, đó gọi là niệm sao? Vậy không gọi là niệm,

đó gọi là hát Phật, bởi vì hát Phật, là có miệng không có lòng thì không gọi niệm Phật. Bạn xem chữ “Niệm”, các vị xem thấy chữ Trung Quốc, chữ Trung Quốc có ý nghĩa, rất có trí tuệ, chữ niệm của Trung Quốc là một chữ Kim và một chữ Tâm, trong tâm hiện tại của bạn có Phật, vậy gọi là niệm Phật. Miệng niệm hay không niệm không hề gì, trong lòng thật có Phật, mỗi niệm đều là Phật, Phật ở trong tâm đó của bạn, chưa từng bị gián đoạn bao giờ, con người này chân thật là người niệm Phật. Chúng ta thường nói “*Buộc chặt niệm ở trong tâm*”, thường hay niệm lấy.

Thế gian người mẹ nhớ con cái mình, cái niệm lực này rất mạnh, cho dù con cái bất hiếu, con cái ở nơi phương xa, người làm mẹ vẫn ngày ngày nhớ đến chúng, ngày ngày nghĩ đến chúng, vậy có thể đem cái niệm này đổi thành A Di Đà Phật, vậy thì họ nhất định sẽ thành Phật.

Cái đạo lý này cùng với sự thật chúng ta phải nên suy xét nhiều một chút, trong lòng thật có Phật, trong lòng chân thật có Phật pháp, trong lòng chân thật muốn đem pháp môn niệm Phật thù thắng giới thiệu cho tất cả chúng sanh rộng lớn, cùng với 48 lời nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều tương ứng.

Cho nên nếu có một người chân thật niệm Phật thì người ấy chính là người Thế Giới Tây Phương

Cực Lạc rộng độ chúng sanh, là người thừa nguyện tái lai, không phải là giả, là thật đấy. Họ đến cái thế gian này, sống vì tất cả chúng sanh, chết cũng vì tất cả chúng sanh, sinh hoạt vì tất cả chúng sanh, làm việc vì tất cả chúng sanh, không một pháp nào không vì tất cả chúng sanh, vì chúng sanh là chân thật vì chính mình. Còn vì chính mình mà lơ là với chúng sanh, vậy thì đặc biệt sai lầm, đó chính là tâm phàm phu, tâm luân hồi, không phải tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là mỗi niệm vì tất cả chúng sanh. Chúng ta phải sâu sắc tin tưởng cái nhân quả này “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”.

Ba là “Đọc tụng Đại thừa”.

Bộ kinh này của chúng ta là Kinh Đại thừa “Phật Thuyết Đại Thừa”, không còn cần phải tụng kinh Đại thừa khác. Tụng một bộ kinh đại thừa thì được rồi, đọc một bộ kinh Đại thừa chính là đọc tất cả kinh Đại thừa, đó là tổng cương lĩnh của tất cả kinh Đại thừa, tinh hoa của tất cả kinh Đại thừa. Mỗi ngày đọc, đọc chính là tiếp nhận giáo huấn của Phật đà. Đọc qua một biến thì cũng giống như nghe Phật giảng qua một lần cho chúng ta, Phật giảng khai thị cho chúng ta, Phật dạy bảo chúng ta. Chúng ta đọc một lần, tiếp nhận Phật dạy bảo một lần. Phải đọc mỗi ngày, tại vì sao phải đọc mỗi ngày? Vì chưa làm được. Không nên nghĩ mỗi ngày đọc một bộ kinh này theo kiểu đọc giải đãi, đọc một cách mệt mỏi, ngày

ngày nghe Phật nói những lời này sanh ra xem thường, không có gì là mới lạ.

Thế nhưng bạn phải nên biết rằng bởi vì bạn không làm đến được, cho nên phải mỗi ngày nhắc nhở bạn, mỗi ngày phải đọc tụng. Nếu ba ngày không đọc kinh, tâm bệnh, tập khí, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta, thấy đều đầy đủ, vậy thì kinh này không đọc làm sao được? Mỗi ngày chỉ ít phải đọc qua một lần, sau khi đọc rồi phải ghi nhớ, phải hiểu được ý nghĩa của những lời nói này. Cho nên lần này chúng ta ở Cư Sĩ Lâm có thể có một khoảng thời gian dài, tôi đã bỏ hết tất cả những mời thỉnh của các khu vực khác, thời gian lưu lại nơi đây để giảng một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, cùng với các vị đồng tu làm một cuộc nghiên cứu tỉ mỉ, nỗ lực mà tham hiểu, cố gắng mà học tập.

Đọc tụng Đại thừa là cần thiết, nhưng nếu tuy là có đọc tụng mà không hiểu được ý đó, vậy thì không được. Không hiểu được cái ý của nó, thì đương nhiên bạn sẽ không biết phải làm như thế nào, nên nhất định phải hiểu được ý “Tín-Giải-Hành-Chứng”, không hiểu thì làm sao có thể làm đến được? Nhất định phải hiểu được cái ý của nó, rồi sau đó mới có thể y dạy mà làm, sau khi làm rồi bạn liền có sở đắc. Trên kinh Phật nói công đức lợi ích thù thắng, bạn liền có được. Đó là những công đức thù thắng nào?

Thứ nhất phiền não của bạn không còn, cho dù phiền não không thể hoàn toàn hết, phiền não ít đi, vọng niệm ít đi, người liền biến thành thông minh, có trí tuệ, đây chính là bạn được chuyển biến ngay tâm lý, tâm lý chuyển biến rồi.

Thứ hai như vừa rồi mới nói, dung mạo của bạn thay đổi, dung mạo đổi tốt, cho nên mỗi một người đều hy vọng chính mình lớn lên xinh đẹp. Các vị thử so sánh với Bồ Tát Quán Thế Âm xem, cùng so sánh với A Di Đà Phật xem, tướng của A Di Đà Phật, 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, một chút kém khuyết đều không có. Trên kinh Phật nói với chúng ta: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, thân thể dung mạo của chúng ta là tâm tướng sanh. Nên nếu bạn mỗi ngày nghĩ tham, khi tham nghĩ nhiều rồi, mặt người sẽ giống như mặt gì? Mặt quỷ, vì lòng tham sanh nạ quỷ, ngày ngày tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, cái tướng mạo đó bạn từ từ tỉ mỉ mà xem, dần lộ ra mặt quỷ. Tâm sân hận quá nặng, mặt địa ngục; Ngu si là mặt súc sanh. Vậy vì sao bạn không tưởng Phật chứ? Ngày ngày nghĩ Phật, khuôn mặt chúng ta liền sẽ biến thành mặt của Phật. Cho nên các vị nếu muốn chính mình lớn lên xinh đẹp, rất dễ thương, mỗi ngày bạn tưởng Quán Thế Âm Bồ Tát, tướng A Di Đà Phật. Bạn nghĩ tưởng ba năm, tướng mạo của bạn liền giống như Phật, liền giống Bồ Tát.

Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, pháp môn niệm

Phật của chúng ta, nói phương pháp niệm Phật nói được rất tường tận, gọi là “*Thập Lục Quán Kinh*”, quán tưởng. Nguyên lý của quán tưởng chính là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tưởng cái gì thì biến ra cái đó. Cho nên tuổi tác lớn rồi, tại vì sao không nghĩ là trẻ, thường hay nghĩ trẻ thì họ sẽ không già. Vạn nhất không nên nghĩ tuổi tác lớn rồi: “Ây da! không được, già rồi”. Già rồi, ngày ngày bạn nghĩ già, năm sau bạn sẽ già hơn năm trước, già đến quá nhanh.

Cho nên chúng ta thông thường xem thấy người thế gian về hưu, bạn tử mĩ mà quan sát, khi họ chưa về hưu, thì họ không nghĩ đến họ già, ngày ngày bạn lo làm việc, quên mất đi tuổi già, họ không để gì già, tốc độ của sự lão hoá của họ rất chậm. Sau khi vừa thoái hưu, hai năm không gặp mặt, gần như 20 năm rồi không gặp mặt vậy. Do nguyên nhân gì vậy? Họ không có việc gì làm, thì mỗi ngày đều nghĩ già, lại nghĩ bệnh. Nguy to rồi, lại già lại bệnh, sau khi thoái hưu rồi thì đến nơi nào để làm việc? Ngày ngày đi khám bác sĩ, ngày ngày khám bệnh, khổ nói không ra lời. Vì sao họ lại biến thành ra như vậy? Chính họ không hề biết được, nhưng chúng ta thì biết được, đó là quan niệm của họ là sai rồi, một ngày từ sớm đến tối nghĩ già, nghĩ bệnh, nghĩ chết, bạn nói xem có đáng lo hay không? Cho nên đó là sai lầm nghiêm trọng.

Vậy thì người học Phật, người chân thật

dụng công, tuổi tác lớn, vì sao họ lại không già? Họ ngày ngày tưởng Phật, Phật không già, ngày ngày tưởng Bồ Tát, Bồ Tát không già, ngày ngày nghiên cứu kinh giáo, pháp hỉ sung mãn. Các vị phải nên biết, thân thể con người dinh dưỡng tốt nhất là hoan hỉ, người thế gian không phải nói như vậy sao? “Người gặp việc vui tinh thần phấn khởi”, gặp được việc vui tinh thần đặc biệt phấn chấn, đặc biệt hoan hỉ, đạo lý chính là như vậy. Người gặp việc vui tinh thần phấn khởi, nếu chân thật vào được Phật pháp, nghĩa thú của kinh điển này nếu bạn có thể thể hội được, pháp hỉ sung mãn, một ngày từ sớm đến tối hoan hỉ, số lượng công việc có nhiều hơn cũng không biết mệt, không cần đến bất cứ dinh dưỡng thuốc thang gì của thế gian, không cần thiết. Bạn xem lão pháp sư Hàn Quốc đó đến đây đã hai ngày, chúng ta muốn tiếp đãi ông, hỏi ông muốn ăn uống thứ bổ dưỡng gì? Ông trả lời “Nước lạnh”, ông thích uống nước lạnh, tâm địa thanh tịnh, thanh tịnh từ bi. Đây là mẫu mực bày ra ngay trước mặt để chúng ta xem, lão pháp sư đến đây để hiện thân nói pháp, biểu diễn để cho chúng ta xem, việc này không phải là giả.

Phật nói những lý luận phương pháp này, bạn phải thật đi làm, thì thật có được loại hiệu quả này. Cho nên đọc kinh Đại thừa phải hiểu nghĩa Đại thừa, tu hạnh đại thừa, nhất định phải đem nó biến thành tư tưởng, kiến giải, hành vi, chúng ta mới có thể có được thọ dụng chân thật. Sau khi được thọ dụng chân

thật, lợi ích chúng sanh liền được thuận tiện.

Bốn là “Khuyến tấn hành giả”.

“Khuyến” là khuyến khích người khác, giúp người khác tiến bộ. Cái tiến bộ này là tiến bộ trên mặt đức hạnh, tiến bộ trên học vấn, tiến bộ trên năng lực, tiến bộ trên công việc, thậm chí tiến bộ trên đời sống. Cho nên Phật pháp là giáo dục toàn diện, giáo học toàn diện, không phải một cục diện nào. Ở trường học thế gian bạn học một hệ khoá, còn ở trong cả thầy xã hội bạn chỉ biết được cục bộ, nên gọi là “Khác nghề như cách núi”, ở một nghề nghiệp khác thì bạn bế tắc không thông. Phật pháp không phải như vậy, Phật pháp là viên dung, Phật pháp một thứ thông thì tất cả đều thông, không chỉ ở trong cửa Phật, tông phái, học thuật, kinh luận bạn đều thông suốt, tất cả ngành nghề thế gian này cũng đều được thông suốt, không hề có chướng ngại.

Năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, đã có không ít người cố ý làm khó khăn, tìm một số việc mà cả đời Phật chưa từng làm qua bao giờ (đương nhiên Ngài không có kinh nghiệm) đến hỏi Ngài, xem thử Ngài có hiểu hay không, đến trắc nghiệm Ngài. Phật đều hiểu (chúng ta ở trong kinh luận xem thấy). Thí như Thế Tôn xuất thân từ một vương tử, trước khi xuất gia là một Hoàng thái tử, trải qua đời sống của người giàu có, sau khi xuất gia, tu

hành cầu đạo, chưa từng làm qua công việc cực nhọc. Có người nói Phật mọi thứ đều có thể, vạn đức vạn năng, tốt! Nên có người liền hỏi Ngài, hỏi Ngài cách thả bò. Thích Ca Mâu Ni Phật chưa từng thả bò, việc nuôi bò, chăm sóc bò, thả bò như thế nào, chăm sóc nó ra sao? Hỏi Ngài như vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật liền dạy cho họ làm thế nào chăm sóc bò, cách chăn bò ra sao, Đại Tạng Kinh còn có “*Phóng Ngưu Kinh*”, so với người ngày ngày chăn bò còn cao minh hơn. Sau đó mọi người mới gật đầu bội phục, thật có trí tuệ, không hề học Ngài cũng đều biết, vậy học thì càng không cần phải nói, Ngài “không gì không biết, không gì không thể”.

Cho nên các vị đồng tu phải nên biết, Phật pháp chân thật thông đạt rồi, bao gồm tất cả học thuật tất cả ngành nghề thế xuất thế gian, không có thứ nào không thông. Nếu như bạn nói học Phật rồi, bảo bạn nấu cơm, xào rau mà không biết, thì Phật pháp của bạn không thông. Bạn là người học Phật, làm sao có thể nói không biết nấu cơm, không biết làm thức ăn? Không hề có đạo lý này. Người học Phật mang một bộ quân áo, nhưng bạn không biết may quần áo, vậy bạn không phải là người học Phật. Người học Phật mọi thứ đều biết, bạn học biết được rồi, cái bạn không học đem đến bạn cũng biết, bạn mới là người chân thật học Phật. Sau đó bạn mới có thể khuyến tấn hành giả.

“*Khuyến tấn hành giả*” chính là giáo hoá chúng sanh, bạn mới có thể giúp đỡ người khác. Bạn phải nên biết xã hội quá phức tạp, nơi chốn mà Phật pháp giảng kinh thì không hề giống như trường học, cũng không hề giống với các buổi diễn thuyết của các học thuật thông thường trong xã hội, vì họ có đối tượng đặc biệt của họ, họ là chuyên nghiệp.

Nhưng cách diễn giảng này của Phật pháp gọi là đại diện giảng. Thính chúng trong đây, nam nữ, già trẻ, các ngành các nghề, trên mặt văn hoá có học vị tiến sĩ, nhưng cũng còn có người không biết chữ, đều đến một giảng đường để nghe. Nếu bạn giảng mà mọi người đều gật đầu, vị tiến sĩ gật đầu, người không biết chữ cũng gật đầu, thì đây không phải là một việc dễ dàng. Trí tuệ chân thật! Trong quyển kinh này chúng ta nói: “*Trụ chân thật huệ, huệ dĩ chân thật chi lợi*”²¹. Nếu chính chúng ta đích thân mình không làm đến, thì không được. Cho nên bạn học được những thứ này, bạn hiểu được rồi, sau đó bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải làm cho được nó, làm được chính là chứng quả. Đem những phương pháp lý luận này áp dụng vào ngay hiện thực, từ ngay trong hiện thực chứng minh lý luận của nó là chính xác, phương pháp là chính xác, đây gọi là tác chứng. Cũng chính là nói mỗi câu mỗi chữ trong kinh Phật, chúng ta đều phải đối hiện ngay trong cuộc sống thường ngày, viên mãn làm ra thành tích tốt đẹp nhất, thù thắng nhất. Đại chúng xã hội xem rồi, thì họ làm sao

không ngưỡng mộ, thì họ làm sao mà không phát tâm đến học tập? Chúng ta không đi tìm họ, họ sẽ tìm đến chúng ta, chỗ này gọi là cầu học. Cho nên trong nhà Phật không có chiêu sinh, làm gì có chuyện kéo tín đồ. Hiện tại gọi là kéo tín đồ, lời nói này chúng ta nghe qua thật là khó hiểu “*Chỉ vẫn lai học, vị vẫn vãng giáo*”²², tài liệu chân thật, họ hiểu rõ rồi họ sẽ tìm đến cửa, chúng ta làm gì mà phải đi tìm họ chứ?

Chúng ta làm ra một gương tốt cho người khác, cái điểm này rất quan trọng, chỉ cần chúng ta biểu hiện là một tấm gương tốt, để họ tự động đến cầu học, không cần chúng ta đi khuyên họ. Còn khi họ đã nhập môn rồi, thì phải khuyên họ nỗ lực tinh tấn, hy vọng sớm một ngày thành tựu, sớm một ngày tham gia sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh của chư Phật Bồ Tát.

Hiện tại nếu nói “Hoằng pháp lợi sanh” thì ở trong Phật đường chúng ta là đạo tràng giảng kinh trường kỳ thì có thể được. Còn ở bên ngoài khi nói ra danh từ này, chân thật hiểu được thì không nhiều, cho nên phải đổi danh từ thành tham gia công tác “Giáo học xã hội”, vậy thì mọi người dễ hiểu. Chúng ta nên tránh không nên dùng cụm từ “Giáo dục xã hội” mà dùng “Giáo học xã hội” vì hoằng pháp lợi sanh chính là giáo học xã hội. Chúng ta từ nơi công tác giáo học xã hội, tham gia công tác giáo học xã hội của chư Phật Bồ Tát. Cho nên chư Phật Bồ Tát ở trong xã hội

rộng lớn, các Ngài thị hiện ở trong các ngành các nghề, thân phận của Ngài nam nữ già trẻ nên gọi là “*Tùy loại hoá thân, tùy cơ diễn giáo*”. Diễn là biểu diễn, giáo là dạy bảo. Biểu diễn là chính mình làm ra để cho người khác xem. Người khác xem rồi thỉnh giáo với bạn, bạn không sợ phiền phức vì họ mà giảng nói dạy bảo họ, sự nghiệp chúng ta làm là như vậy.

Người xuất gia toàn tâm vào làm, toàn thân làm việc, người tại gia thực tế cũng không ngoại lệ, cũng là toàn tâm vào làm, toàn lực làm việc. Lời nói này nói thế nào vậy? “*Tác sư, tác phạm*”²³.

Thí dụ bạn buôn bán, thân phận người buôn bán thì thân phận là Bồ Tát thương nhân, Bồ Tát làm buôn bán, nghề nghiệp mà bạn kinh doanh là mô phạm điển hình cho xã hội, bạn toàn tâm toàn lực đem sự nghiệp của bạn làm cho tốt. Cái sự nghiệp này của bạn ở trên toàn thế giới là đệ nhất ngay trong nghề nghiệp đồng hạng, là mô phạm ngay trong nghề nghiệp đồng hạng, đây chính là sự nghiệp của Bồ Tát. Không cần phải đổi thân phận, không cần nhất định phải đổi hình tướng của một người xuất gia, cạo đầu, mặc áo dài, đắp y, nếu bạn cho rằng như vậy chính là học Phật, vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm, bạn không hiểu được Phật pháp. Một loại thân phận nào phải giống như người của thân phận đó, một nghề nghiệp nào thì phải giống như người của nghề nghiệp đó,

đây gọi là Bồ Tát đạo, gọi là tu Bồ Tát hạnh. Thương nhân Bồ Tát, là người ngay trong thương nhân thành công viên mãn, là mô phạm ngay trong thương nhân.

Thương nhân Bồ tát cùng với thương nhân thành công thông thường khác nhau ở chỗ nào vậy? Ở lòng từ bi. Người thông thường buôn bán thành công là họ tự lợi, họ lợi ích chính mình, tuy nhiên họ cũng làm một ít công việc từ thiện để hồi báo xã hội, lấy được từ nơi xã hội phải hồi báo lại xã hội, họ không phải là hồi báo hoàn toàn, họ hồi báo xã hội vẫn còn cần danh, vẫn còn lợi. Bồ Tát thì không có danh lợi, danh vọng lợi dưỡng đều không đụng đến, hoàn toàn hồi báo cho xã hội, làm ra hoàn toàn là vì lợi ích chúng sanh, hay nói cách khác Bồ Tát từ bất cứ nghề nghiệp nào đối với xã hội, đối với đại chúng, họ là phục vụ, không phải họ ở trong đó ham cầu danh vọng lợi dưỡng, hoàn toàn là phục vụ.

Thế nhưng các vị phải nên biết, trong phục vụ nhất định nhận được tôn kính của xã hội đại chúng “*Thật chí danh quy*”²⁴. Cái danh đó là người khác tôn kính họ, không phải là chính họ muốn, còn như chính họ lấy đây làm mục đích làm mục tiêu, vậy thì họ sai rồi, họ là phạm phu, vẫn cứ là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Chính mình đích thực là xa lìa danh vọng lợi dưỡng, cho nên không luận từ một nơi ngành nghề nào, lấy phục vụ xã hội, phục vụ đại chúng, không gì không là sự nghiệp của Bồ Tát, hạnh

Bồ Tát. Cái điểm này chúng ta nhất định phải hiểu, cho nên trong giáo học của Đại thừa, Phật hy vọng tất cả chúng sanh, mỗi mỗi làm Bồ Tát, mỗi mỗi đều làm Phật, không phải Phật chỉ để một mình Ngài làm, Bồ Tát chỉ có số ít vài người làm, không phải vậy, là các Ngài hy vọng toàn thể bao gồm tất cả chúng sanh, mỗi mỗi đều làm Phật, mỗi mỗi đều làm Bồ Tát, vậy mới phù hợp với Đại thừa giáo.

Bộ kinh này chúng ta là chỗ cao nhất của Đại thừa, đỉnh cao nhất của Đại thừa giáo, pháp môn cứu cánh nhất, viên mãn nhất. Sau khi Phật nói xong ba điều này với chúng ta, ba điều này là “*Chánh nhân tịnh nghiệp ba đời chư Phật*”. Ba đời là nói quá khứ, hiện tại, vị lai. Phật quá khứ, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta một số vị, Phật hiện tại cũng giới thiệu một số vị, Phật vị lai là ai? Phật vị lai chính là tất cả chúng sanh của hiện tại, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Cho nên trong Phật pháp, vĩnh viễn là bình đẳng, chân thật bình đẳng. Thế nhưng pháp môn tu học của ba đời chư Phật đương nhiên không hoàn toàn giống nhau, như vừa rồi mới nói, có người vào từ “Cửa Giác”, có người vào từ “Cửa Chánh”, “Cửa Tịnh”, đó là ba pháp căn bản. Từ trong ba điều này, lại phân ra, phân nhánh, phân rẽ, pháp môn liền biến thành vô lượng vô biên. Pháp môn vô lượng vô biên quy nạp đến sau cùng lại vẫn là ba môn, không luận tu một pháp môn nào, đều là lấy ba điều kiện này làm nền tảng. Cũng giống như chúng ta đổ móng

để xây lầu cao, ở Singapore lầu cao rất nhiều, không hề giống nhau, mỗi một toà lầu đều có phong cách của nó, đều có tạo hình của nó, không như nhau, nhưng nền tảng thì như nhau. Ba tịnh nghiệp này là nền tảng, nền tảng nhất định là như nhau, làm được rất là kiên cố, rất là vững chắc, vật kiến tạo bên trên mới không bị dao động. Cho nên chúng ta phải nên biết, trên “Quán Kinh” nói “Tịnh Nghiệp Tam Phước” là nền tảng cho tất cả pháp môn tu học chúng quã.

Chúng ta tu hành, thực tế ra mà nói phải so sánh cùng với đại đức xưa, chúng ta kém thật quá xa. Chúng ta xem qua “*Cao Tăng Truyện*” là tu hành của người xuất gia, xem “*Cư Sĩ Truyện*”, “*Thiện Nữ Nhân Truyện*”, người tại gia cư sĩ tu hành. Người ngày xưa tu hành gần 3 năm 5 năm, chậm thì 10 năm, 20 năm, đều có thành tựu không thể nghĩ bàn. Ngày nay chúng ta vào thời đại khoa học, ở vào đời sống dư giả, tiến bộ rất nhiều so với người xưa, tại vì sao chúng ta tu hành lại rơi vào phía sau người xưa? Điều này đáng được chúng ta sâu sắc phản tỉnh, đáng được chúng ta kiểm thảo. Thực tế ra mà nói chúng ta đã đi xem thường “Tam Phước”. Giống như xây phòng ốc vậy, người ta xây được thành công, còn chúng ta xây thế nào? Xây được phân nửa thì sụp đổ, thì ra bên dưới không có đồ móng. Cho nên các vị nếu muốn chân thật từ ngay nơi nền móng mà làm. Từ sáng sớm ngay ngày mai bắt đầu cung kính cha mẹ của bạn,

cúng dường bao đở cho cha mẹ bạn, phải bắt đầu từ đây.

Tam phước, buổi tối hôm nay tôi nói những lời nói này, phải cố gắng ghi nhớ, phải nỗ lực làm cho được trong vô lượng hạnh nguyện.

Một câu “*Vô lượng hạnh nguyện*” bốn chữ này, e rằng chí ít phải giảng ba lần. Ba lần là ba tuần, được thôi, từ từ giảng, không phải vội.

Hôm nay thời gian hết rồi chúng ta niệm Phật hồi hướng.

A Di Đà Phật.

(VCD 025)

Lần trước, chúng ta giảng đến câu “**Cụ túc vô lượng hạnh nguyện**” [Đầy đủ vô lượng hạnh nguyện] này, hàm nghĩa trong câu này rất sâu rất rộng.

“Hạnh” ở đây là hành vi đời sống của Bồ Tát, cũng chính là nói đời sống của Bồ Tát, công việc của Bồ Tát, thậm chí đến đối nhân xử thế tiếp vật, thông thường chúng ta gọi là thù đáp qua lại. Phạm phu cùng Phật Bồ Tát rốt cuộc thì có những khác biệt gì? “Nguyện”.

“Nguyện” là gì?

Nguyện là mong cầu, là hy vọng. Trong tâm phạm phu là mong cầu thứ gì, Bồ Tát mong cầu lại là thứ gì? Chúng ta không thể nào không biết. Đời sống hành trì, trên thực tế mà nói rất là lộn xộn rối rắm, vậy phải bắt đầu nói từ đâu? Thế Tôn ở ngay trong tất cả kinh luận, vì chúng ta nói ra rất nhiều qui phạm cương lĩnh, chúng ta nắm được những qui phạm cương lĩnh này thì liền có cửa để đi vào.

Sau khi Tịnh Tông học Hội thành lập, chúng ta ở ngay trong rất nhiều cương lĩnh chọn ra năm khoá mục.

Thứ nhất là “Tam Phước”. Lần trước đã nói qua với các vị rồi, “Tam Phước” thành tựu đức hạnh của chính mình. Thế nhưng người nhất định không thể rời khỏi xã hội mà đơn độc sinh tồn, người là động vật xã hội, hay nói cách khác họ ở ngay trong đời sống nhất định phải có mối quan hệ với mọi người, làm thế nào cùng ở chung với mọi người? Vậy thì phải nói đến Lục Hoà.

Khóa mục thứ hai: Lục Hoà Kính

Lục hòa là qui củ mà Thế Tôn định ra cho chúng ta cùng ở với mọi người, cùng ở với mọi người cần phải tuân thủ nguyên tắc. Lục là sáu, sáu điều, trong sáu điều đều có “Hoà”, không những phải “hòa” hơn nữa phải “Kính”, gọi là lục hoà kính. Năm xưa pháp sư Minh Sơn đến Singapore, ông đã viết cho chúng ta sáu phép hoà kính, chúng ta cũng in ra rất nhiều, phổ biến cũng rất rộng, sáu điều này, chỉ cần bạn là đồng tu học Phật, không luận tại gia, xuất gia, không luận bạn từ một nơi ngành nghề nào, đều rất là cần thiết. Mỗi niệm không thể rời ra, phải thường ghi nhớ nó ở trong tâm, chăm chỉ nỗ lực y giáo phụng hành.

*Một là “**Kiến hoà đồng giải**”.*

Ngày nay trong xã hội có rất nhiều người đều muốn đem hoà bình cùng sống, cùng tồn tại phát

triển. Khẩu hiệu này gắn ở trên miệng, tuy là phổ biến tuyên truyền khắp nơi, thế nhưng hiệu quả chưa thấy được như ý muốn. Nguyên nhân này là do đâu? Tuy là nói cùng tồn tại hoà bình nhưng dùng phương pháp gì đạt đến cùng tồn tại hoà bình, không hề nói ra được. Nếu như nói không có lý luận, không có phương pháp, mà chỉ có riêng một câu khẩu hiệu, đương nhiên là trống không.

Phật dạy cho chúng ta điều thứ nhất “Kiến hoà đồng giải” chính là lý, nền tảng của hoà thuận được xây dựng trên ý niệm này. “Kiến” là tư tưởng, kiến giải, làm thế nào làm đến được “Đồng giải”? Dùng lời nói hiện tại để nói đó là xây dựng cùng hiểu. Nếu mọi người chúng ta đều có kiến giải như nhau, nhận biết như nhau, thì đó là căn bản cùng sống với nhau hoà bình. Kiến giải giống nhau, cách nghĩ giống nhau. Vậy lấy tiêu chuẩn ở đâu vậy? Ông “Giáp” nói tư tưởng kiến giải của ông chính xác, ông “Át” cũng nói tư tưởng kiến giải của ông chính xác. Rốt cuộc ai chính xác? Chúng ta phải theo ai?

Dùng lời thành thật mà nói, chúng sanh mặt pháp ngày nay, cũng giống như trên Kinh Địa Tạng đã nói “*Cang cường, nan hoá*”²⁵, đều cho rằng chính mình là đúng, người khác là sai. Tự mình cho rằng như vậy, người người đều cho rằng như vậy, cho nên sanh ra rất nhiều mâu thuẫn xung đột, vậy thì làm gì có hoà bình? Chúng ta xem thấy đều là đấu tranh kiên

cố. Muốn tiêu trừ những đấu tranh này, nhất định phải xây dựng cùng hiểu.

Tiêu chuẩn Phật nói cho chúng ta nghe rất hay, chúng ta nghe rồi bội phục, khẳng định có thể phụng hành. Phật dùng tiêu chuẩn gì để xây dựng cùng hiểu? Phật nói với chúng ta mỗi một người chúng ta phải buông bỏ đi thành kiến của chính mình, đem cách nghĩ cách thấy của chính mình đều buông bỏ. Vậy chẳng phải là cùng hiểu rồi sao? Việc này cao minh. Phật tuyệt nhiên không hề chính mình nói: *“Tri kiến của các người là sai rồi, tri kiến của ta là chính xác”*.

Phật không hề có cách nói như vậy. Nếu Phật có cách nói này, chúng ta nghe rồi cũng lắc đầu: *“Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài cũng chưa chắc gì chính xác, tôi làm sao có thể đi theo ông được chứ?”*

Phật vừa nói vậy, mọi người chúng ta đều đem cách nghĩ cách nhìn của mình thấy đều buông bỏ, được như vậy chính xác chúng ta có thể tiếp nhận. Chư Phật Như Lai không hề sợ mũi chúng ta kéo đi, dạy bảo chúng ta *“Người người đỉnh thiên lập địa”*²⁶, cho nên trong Phật pháp gọi Phật là *“Vô y đạo nhân”*²⁷, Phật không dựa vào bất cứ người nào, Phật dạy chúng ta cũng không dựa vào bất cứ người nào.

Vừa vào cửa Phật nhận lễ Tam qui y, Phật

không hề bảo bạn qui y Ngài, không hề. Ngài dạy bạn qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng. Phật là ý nghĩa của “Giác”, tự tánh giác, bạn qui y ai vậy? Qui y tự tánh giác của bạn, tự tánh giác là Phật bảo; “Pháp” là ý nghĩa của “Chánh”, bạn qui y pháp là quy y tự tánh chánh của bạn, tự tánh chánh là pháp bảo, chánh tri chánh kiến; “Tăng” là ý nghĩa của “Tịnh”, qui y tự tánh tịnh, tự tánh tâm thanh tịnh, đó là tăng bảo, cho nên qui y gọi là Tam Tự Qui.

Thích Ca Mâu Ni Phật không hề nói: “*Con phải qui y ta*”, không hề nói như vậy. Cho nên sự vĩ đại của Phật chính ngay chỗ này, đáng được người tôn kính, đáng được người bội phục, cách nói này của Phật là chân lý.

Thế nhưng phàm phu chúng ta nghiệp chướng tập khí quá sâu nặng, chúng ta thực tế ra không có năng lực hồi đầu, chúng ta từ mê rất muốn quay đầu lại nương vào tự tánh giác, rất muốn làm như vậy, thế nhưng không làm được. Vậy người nào có thể làm được? Người có thể làm được thì chúng ta không gọi họ là phàm phu. Ở trong pháp Đại thừa vừa quay đầu lại thì siêu phàm nhập thánh. Trên kinh đã nói Bồ Tát Sơ Trụ, chân thật đã quay đầu. “*Sơ trụ*” gọi là “Phát tâm trụ”, chân thật từ mê quay đầu đến giác ngộ, phát tâm trụ, có thể thấy được vừa quay đầu, quay đầu từ chỗ nào? Từ mê quay đầu lại, mê rồi mới có sáu cõi, mê rồi mới có mười pháp giới, cho nên từ mê ngay

đó quay đầu, chính là từ sáu cõi quay đầu lại, từ mười pháp giới quay đầu lại. Vậy bạn vừa quay đầu thì đến chỗ nào vậy? Vừa quay đầu thì vào pháp giới nhất chân. Đó là chư Phật Như Lai kỳ vọng chân thành đối với tất cả chúng sanh, hy vọng chúng ta ngay trong một đời này siêu phàm nhập thánh, chân thật là từ bi đến tột đỉnh, quan tâm thương yêu đến tột đỉnh, là lấy pháp chân thật chí thiện truyền thụ cho chúng ta, hy vọng chúng ta ở ngay trong một đời này, chân thật đạt đến thành tựu chí thiện viên mãn. Đây là cái tâm của Phật, là nguyện của Phật.

Chúng ta từ tất cả tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm quay đầu lại thì chánh tri chánh kiến. Chánh tri chánh kiến trên kinh Pháp hoa gọi là “*Phật tri, Phật kiến*”, tri kiến trên quả địa của Như Lai. Làm sao vừa quay đầu thì liền được tri kiến trên quả địa của Như Lai? Vừa quay đầu thì gọi là “tánh”, tri kiến trên quả địa của Như Lai là tri kiến của tự tánh, tri kiến của bản tánh, chính là như Bồ Tát Mã Minh đã nói ở trong Khởi Tín Luận “*Bốn giác vốn có*”²⁸, không phải từ bên ngoài đến, vì sao chúng ta vốn có? Phật tri Phật kiến có thể bị đánh mất, không khởi được tác dụng biến thành tà tri tà kiến.

Then chốt chính là bạn một niệm vừa mê, mê rồi thì đem chánh tri chánh kiến vốn có trong tự tánh của bạn biến thành tà tri tà kiến, khi vừa quay đầu, trí tuệ trong tự tánh liền hiện tiền, tự tánh pháp bảo. Mê

mất tự tánh, đức năng vốn có của chúng ta cũng khởi lên thay đổi, biến thành cái gì? Biến thành phiền não sanh tử, biến thành nơi nơi đều bị chướng ngại, nghiệp chướng hiện tiền. Cho nên chúng ta phải “Qui y tịnh”, từ trong tất cả ô nhiễm quay đầu lại nương vào tâm thanh tịnh, hồi phục lại vạn đức vạn năng của tự tánh chúng ta. Cho nên Tam qui y này, Phật là thể, Pháp là trí tuệ, Tăng là tác dụng.

Từ ngay chỗ này xây dựng cùng hiểu, xây dựng kiến hoà đồng giải, vậy còn lời gì để nói. Đương nhiên làm cho chúng sanh chín pháp giới chân thật là tâm phục khẩu phục. Vì nghiệp chướng chúng ta thực tế là quá nặng, tập khí quá sâu, chúng ta không chuyển đổi được, hay nói cách khác rất muốn quay đầu mà không quay được, như vậy thì phải làm sao? Vào lúc này thì phải tạm dùng pháp phương tiện, các vị phải nên biết, phương pháp này chỉ là dùng tạm, có hữu ích đối với phàm phu sơ học. Đó là chúng ta cần phải tìm hình tướng Tam Bảo để nương tựa, chính là trong thế pháp nói “Chúng ta phải tìm núi để dựa”.

Quy y “Phật” thì chúng ta tìm ai? Tìm bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, không sai, nhưng thực tế mà nói đây không phải là kỳ vọng của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật hy vọng chúng ta học tập với A Di Đà Phật, bạn thấy trên kinh tán thán, tán thán A Di Đà Phật: “*Quang trung cực tôn, Phật trung*

chi vương”, tán thán A Di Đà Phật đến tột đỉnh. Nếu như chúng ta lấy A Di Đà Phật làm thầy, qui y A Di Đà Phật, thì đây là nguyện vọng của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỉ vì bạn thật là biết nghe lời, bạn thật là hiểu chuyện. A Di Đà Phật ở đâu vậy? A Di Đà Phật không nơi nào không có. Lời nói này lại nói huyền rồi, không nơi nào không có, tại vì sao chúng ta không nhìn thấy Ngài? Không nghe được Ngài? Không tiếp xúc được Ngài? Ngài chân thật là không ở nơi nào mà không có Ngài. Mắt thịt phàm phu chúng ta không nhìn thấy được, thế nhưng Thế Tôn đã giảng cho chúng ta “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ”, kinh chính là Phật, Phật không hề rời khỏi kinh. Chúng ta y theo phương pháp lý luận của kinh điển mà làm, chính là qui y A Di Đà Phật, chính là thân cận A Di Đà Phật, chính là học tập A Di Đà Phật. A Di Đà Phật mọi thứ đều viên mãn, A Di Đà Phật không hề có chút kém khuyết, là tấm gương tốt nhất cả đời cho chúng ta tu hành làm người, cho nên qui y A Di Đà Phật, thực tiễn Phật bảo, thực tiễn qui y Phật.

Qui y pháp cũng thực tiễn, “Pháp” hiện tại Tịnh Tông lưu truyền 5 kinh 1 luận. Ở trong tất cả tông phái, ở trong tất cả pháp môn thì số lượng kinh điển của Tịnh tông ít nhất, rất là thích hợp với thời đại hiện đại này. Thời đại hiện đại này mọi người phân công rất là chặt chẽ, công việc rất bận rộn tranh thủ

từng giây, kinh luận bộ lớn chúng ta rất khó mà tiếp nhận, kinh điển của Tịnh tông thì dễ dàng nhiều. Nếu như thực tế công việc rất bận, năm kinh một luận vẫn thấy quá nhiều, không cách gì thọ trì thì trong năm kinh một luận tùy tiện chọn ra một loại, bạn cả đời thọ trì phụng hành, đều được lợi ích viên mãn, vậy thì thuận tiện quá nhiều.

Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu Thế Giới Tây Phương Cực Lạc tường tận nhất là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Còn trong 5 kinh đơn giản nhất là “Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật Viên Thông Chương”, toàn bộ kinh văn chỉ có 244 chữ, còn ít hơn so với “Bát Nhã Tâm Kinh” mà các vị thường đọc. “Bát Nhã Tâm Kinh” 260 chữ, còn đây chỉ có 244 chữ, làm gì có chuyện không thể thọ trì chứ. Nhất định phải làm đến được thọ trì, đọc tụng vì người diễn nói, đó mới là chân thật qui y, chân thật quay đầu.

Cho nên chúng ta đọc tụng kinh văn, nhất định phải thâm giải nghĩa thú, chúng ta phải tường tận đối với kinh điển, phải thông hiểu, hiểu được càng sâu càng tốt, hiểu cạn không được, phải hiểu sâu, không ngừng hiểu sâu vào, chúng ta từ sơ phát tâm mãi đến thành Phật, đều không thể gián đoạn. Kinh này hiểu được bao sâu? Xin nói với các vị “*Nghĩa sâu không đáy, ý rộng vô biên*”, nghĩa thú của kinh Phật là gọi tánh, cho nên sâu rộng của Ngài cũng gọi là tánh. Việc này chúng ta cần phải nên biết, phải từ trên nền

tảng này mà xây dựng cùng hiểu y theo giáo huấn của Phật.

Vừa rồi mới nói đây là giai đoạn ban đầu, còn khi vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc cho dù là cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh đều là “y” tự tánh Tam Bảo, đó là pháp chân thật, không còn là pháp phương tiện. Bạn xem Phật pháp thù thắng dường nào, cùng hiểu có rồi, vậy cần phải nghĩ đến dùng phương pháp gì đạt đến hoà thuận cùng sống? Trì giới.

Hai là “Giới hoà đồng tu”.

Cái chữ “Giới” trong “Trì giới” này cùng là như nhau với ý nghĩa “Trì giới” trong Lục độ, là nghĩa rộng không phải là nghĩa hẹp. Các vị vừa xem thấy giới hoà đồng tu, trì giới, luôn luôn là nghĩ tưởng rất hẹp, nghĩ đến năm giới, bát quan trai giới, mười giới, cho đến các Bồ Tát tại gia thọ giới Bồ Tát, đem cái phạm vi này nghĩ được rất nhỏ rất hẹp, vậy thì sai rồi. “Giới” trong “Lục hoà kính” cùng “Trì giới” trong “Lục độ” Bồ Tát nói là nghĩa rộng. Nghĩa rộng phải dùng ngôn ngữ ngày nay để nói, chính là giữ phép. Nói giữ phép thì mọi người đều dễ hiểu, cái ý này thì rộng.

Phật ở trong tất cả kinh luận giáo huấn đối với chúng ta, chúng ta đều phải tuân thủ. Không chỉ là

giới điều, không chỉ phải nắm lấy cương lĩnh, còn phải biết tế hạnh, lễ tiết nhỏ nhất ở ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta đều phải tuân thủ. Nếu như những lễ tiết vi tế này bạn xem thường, bạn quên mất thì bạn vẫn là mê hoặc điên đảo, bạn vẫn là bất giác. Không chỉ là giáo huấn của Phật mà cả pháp căn bản của quốc gia, hiến pháp, ngoài hiến pháp ra, ngay ở địa phương mình pháp tắc qui luật của họ, thậm chí đến phong tục tập quán, đạo đức quan niệm, lý luận, việc này không thành văn tự gọi là pháp không có văn tự, chúng ta thấy đều phải tuân thủ.

Cho nên học Phật phải hiểu tất cả chư Phật Bồ Tát là người tuân thủ pháp tắc, người biết được pháp tắc qui củ nhất thì đó là Phật, Bồ Tát. Phật Bồ Tát làm ra tám gương để cho chúng ta xem. Giới hòa đồng tu chính là dạy cho chúng ta phải giữ phép. Người thông thường từ nhỏ đến lớn khi còn thơ ấu phải tiếp nhận giáo dục của cha mẹ, phải tiếp nhận giáo huấn của thầy giáo, đây đều là giữ phép, phải từ nhỏ nuôi thành quan niệm giữ phép.

Chúng ta học Phật vừa vào cửa Phật, thì phải bồi dưỡng quan niệm giữ phép, chỉ cần có thể giữ phép, nhất định có thể hoà thuận cùng sống với mọi người. Sau đó áp dụng ngay trong cuộc sống “Thân hoà đồng trụ”.

Ba là “Thân hoà đồng trụ”.

Chúng ta cùng với rất nhiều chúng sanh hiện tiền cùng ở trên cái địa cầu này, đó là hoàn cảnh lớn. Chúng ta phải thương yêu cái địa cầu này, phải mỗi giờ mỗi phút hiểu được giữ gìn hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Chúng ta hưởng thụ cũng phải để cho người khác hưởng thụ, ngay đời này ta hưởng thụ, còn phải nghĩ đến còn có đời sau nữa, phải nghĩ đến để cho đời sau có được sự hưởng thụ tốt. Đây là từ đại hoàn cảnh.

Vậy thì thu nhỏ lại, một quốc gia này của chúng ta, chúng ta cùng hòa thuận với người một quốc gia. Lại thu nhỏ nữa chính là một đoàn thể, như Cư Sĩ Lâm chúng ta, đây là một đoàn thể, trong đây có rất nhiều đồng tu, các đồng tu chọn ra một lãnh đạo đoàn thể, là Mộc trưởng và cho đến cán bộ lãnh đạo các bộ phận khác, họ cũng chế định ra pháp qui, chương trình, chúng ta là một phần tử của xã đoàn này, qui củ trong cái xã đoàn này, thầy đều phải biết tuân thủ.

Các cư sĩ tại gia khi các vị trở về nhà, cái gia đình của bạn là cái xã đoàn nhỏ, xã đoàn nhỏ nhất. Người cả nhà bạn phải hoà thuận, người cả nhà đều có thể nghe dạy bảo của Phật, tiếp nhận giáo huấn của Phật, y theo lời dạy trong kinh điển mà làm, cả nhà bạn hoà thuận. Cho nên đó là chúng ta gọi "*Thân đồng trụ*". Nhất định phải biết làm!

Chúng ta cùng với tất cả chúng sanh, cùng sống

trong một cái hoàn cảnh này, thì làm sao có thể không thương yêu cái hoàn cảnh này, làm sao có thể tùy tiện phá hoại cái hoàn cảnh này? Cái ý nghĩa trong đây rất sâu rất rộng, phải tỉ mỉ mà thể hội, mỗi niệm bảo hộ an toàn cho đoàn thể, mỗi niệm nghĩ đến hạnh phúc mỹ mãn cho tất cả mọi người trong đoàn thể. Điều kế tiếp Phật dạy chúng ta “Khẩu hoà vô tranh”.

Bốn là “Khẩu hoà vô tranh”.

Phật biết được những hiểu lầm kết oán của tất cả chúng sanh, tám chín phần mười đều là do lời nói tạo thành, nên gọi là nói nhiều ắt sai. Lời không nên nói quá nhiều, nói nhiều sẽ có sai lầm, dễ dàng dẫn đến nghi hoặc hiểu lầm của người khác, thế là liền kết oán với người. Sau khi kết oán thì oan oan tương báo không hề ngừng dứt.

Ngay trong hữu ý, vô ý, tạo thành rất nhiều chướng nạn trên đạo Bồ Đề. Cho nên người xưa dạy chúng ta “*Nói ít một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật*”. Bạn thấy như vậy tốt dường nào, ngay khi chúng ta muốn nói chuyện, lời nói vừa đến cửa miệng “A Di Đà Phật”, biến thành A Di Đà Phật thì tốt. Cái cách này rất tuyệt, khẩu hoà vô tranh, chân thật làm đến được khẩu hoà vô tranh, chính là một ngày từ sớm đến tối nhìn thấy người, hoan hỉ vui vẻ “A Di Đà Phật”, cho dù người ta nói chuyện gì với chúng ta,

đều nói “A Di Đà Phật”. Vậy thì tốt, tâm bình khí hoà một câu A Di Đà Phật này là chân ngôn, ngoài câu A Di Đà Phật ra, toàn là vọng ngữ.

Đọc kinh cũng không thể được, chỉ niệm Phật mới có thể vãng sanh, mới có thể thành Phật. Đọc kinh vẫn còn có thể khởi vọng tưởng, vọng tưởng xen tạp ngay trong kinh vẫn, thì kinh đó có đọc cũng không có hiệu quả, không có tác dụng. Cho nên người xưa nói “*Đọc kinh không bằng trì chú, trì chú không bằng niệm Phật*”. Vì sao vậy? Phật hiệu rất đơn giản, vọng tưởng rất khó mà xen tạp ở trong, nếu càng dài thì càng dễ xen tạp. Các vị tưởng tượng xem, bạn đọc chú Lăng Nghiêm, nhất định có vọng tưởng xen tạp ở trong đó, thời gian quá dài, sức mạnh nhiếp thọ của chúng ta không đủ, niệm một chú vãng sanh, chú vãng sanh thì tương đối rất ngắn, tinh thần tập trung, từ đầu đến cuối đọc qua một biến, đại khái vẫn không đến nỗi xen tạp, nếu như bạn đọc một lúc 30 biến, 50 biến, nhất định có vọng niệm xen tạp ngay trong đó, nhưng Phật hiệu đơn giản.

Ngày trước tôi truyền dạy cho mọi người chính là niệm một câu Phật hiệu “Nam mô A Di Đà Phật” sáu chữ, mười lần, một hơi niệm mười lần, trong mười câu Phật hiệu không xen tạp một vọng niệm, một phút có thể làm được. Một phút lực nhiếp thọ của chúng ta có thể làm được, năm phút thì không thể làm được, một phút thì có thể làm được. Cho nên mỗi

ngày thời khoá này của bạn, chính là một phút mười câu Phật hiệu, mười câu Phật hiệu này, tương ưng với nguyên tắc niệm Phật của Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói. Bồ Tát Ngài nói “*Tịnh niệm tương tục*”. Cái “tịnh niệm” này không hoài nghi, không xen tạp, “tương tục” là mười câu Phật hiệu từng câu, từng câu liên tục, mười câu. Vậy thì được rồi, một ngày niệm chín lần là ít nhất, đương nhiên là càng nhiều càng tốt, chỉ ít một ngày phải niệm chín lần, tạo thành một thói quen làm như vậy chân thật là một lòng chuyên niệm, lại có một nguyện vọng khẩn thiết cầu sanh Tịnh Độ, làm đến được một lòng chuyên niệm, làm gì mà không vãng sanh chứ? Cho nên đừng xem thường một ngày niệm chín lần, nó chân thật có hiệu quả, nó là thuộc về tịnh niệm liên tục.

Cho nên nhất định phải làm đến được “*Khẩu hoà vô tranh*”. Bao gồm tất cả pháp thế gian đều là giả, đều không phải thật, có gì đáng để tranh luận, người ta tán thán ta, là giả đừng ưa thích, không phải là thật, người ta hủy báng ta, nhục mạ ta, cũng là giả, hà tất sân hận. Họ mắng người khác vì sao bạn không tức giận? Vì đó không phải là mắng ta, mắng người khác nên bạn không hề tiếp nhận. Khi họ mắng bạn, bạn tiếp nhận về thì liền tức giận, còn nếu bạn đem chính mình cũng xem thành người khác, coi như họ mắng người khác không liên quan gì với ta, thì bạn sẽ không còn tức giận, vì “ta” là giả thôi.

Danh là giả thôi, tướng cũng là giả thôi, người ta mắng, người ta làm nhục, thực tế mà nói cùng với cái danh này, cùng với cái tướng này, gió thổi qua tai không hề có liên quan, đây là chân tướng sự thật. Cho nên hiểu rõ chân tướng sự thật, lại đi học Phật, hiểu được một chút đạo lý, khi họ mắng thì ta “A Di Đà Phật cảm ơn”, vì họ đã tiêu tai giải nạn cho ta, họ là đại thiện tri thức của chúng ta, đại ân nhân, mỗi một câu của họ đều tiêu tai giải nạn thay ta, nghiệp chướng của chúng ta sẽ được tiêu hết.

Đây là thật không phải là giả, cho nên bạn có thể hoan hỉ tiếp nhận, như như bất động, là tiêu nghiệp chướng. Còn nếu như bạn thấy đều tiếp nhận nó hết rồi chính mình ở nơi đó sân hận, vậy thì bạn tạo nghiệp chướng. Một cái là tiêu nghiệp chướng, một cái là tạo nghiệp chướng, chỉ ở ngay trong một niệm, khi chuyển đổi lại không những không tạo nghiệp chướng trái lại còn tiêu nghiệp chướng. Phật thật có trí tuệ, Ngài dạy chúng ta tuyện diệu này.

Cho nên đối với tất cả oan gia trái chủ, mỗi ngày chúng ta đem công đức tu tích được hồi hướng cho họ, báo đại ân của họ, vì những oan gia trái chủ này ngày ngày tiêu nghiệp chướng cho ta. Nghiệp chướng của chúng ta tích lũy từ vô thủy kiếp đến nay vô lượng vô biên, may được những oan gia trái chủ này, ngày ngày vì chúng ta tiêu nghiệp chướng. Các vị phải biết, người mỗi ngày tán thán bạn, tâm

bốc bạn, không thể tiêu được nghiệp. Vì sao? Tán thán nhiều thì bạn công cao ngã mạn, họ lại sanh ra nghiệp chướng cho ta. “Khẩu hoà vô tranh” phải biết được nên làm như thế nào.

Năm là “Ý hoà đồng duyệt”.

Chân thật tu học tương ưng, như pháp rồi, bạn quyết định được pháp hỉ, pháp hỉ sung mãn, đời sống của bạn an vui, chân thật gọi là “liạ khổ được vui”, bạn chân thật được an vui.

Sự an vui này, các vị phải ghi nhớ, không phải nói bạn được tiền của, cũng không phải nói bạn được công danh được phú quý, không phải vậy, được an vui. An vui cùng với công danh, phú quý, tiền của không có liên quan. Nếu bạn không tin tưởng, bạn có thể đi hỏi thử những người có địa vị rất cao, người có tiền của nhiều, bạn hỏi họ xem có an vui không? Họ không vui, một mình họ không dám đi trên phố, sợ người ta ám sát họ, ngày ngày đề cao cảnh giác, đời sống ở trong sự lo sợ, có cái gì vui chứ? Ra cửa phải có rất nhiều vệ sĩ, bạn nói xem có đáng thương hay không? Làm gì được như người nghèo không có thứ gì, muốn đi đâu thì đi, rất tự tại, ai cũng không sợ, cùng với ai cũng đều hoan hỉ. Cho nên an vui không có quan hệ gì với những thứ này.

Cái an vui chân thật là pháp lạc, thông hiểu đối

với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đó mới là thật an vui. Khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều có thể tương ứng với lý, tương ứng với đạo lý này, tương ứng với chân tướng sự thật, vậy làm sao không an vui?

“Ý hoà đồng duyệt” là mỗi người chúng ta đều y theo phương pháp lý luận cảnh giới của Kinh Vô Lượng Thọ để tu học, đều học tập A Di Đà Phật, thì thật an vui. Thế xuất thế gian không có bất cứ thứ an vui nào có thể so sánh được với an vui của người niệm Phật, tu học bất cứ pháp môn khác cũng không thể sánh được với sự an vui của pháp môn niệm Phật.

Nếu như bạn nói tôi niệm Phật niệm được nhiều năm đến nay, niệm được rất khổ sở, một chút an vui cũng không có, vậy thì đó là do nguyên nhân gì? Vì bạn vẫn chưa vào được cửa, bạn niệm không được tương ứng, ngày ngày đọc kinh, đạo lý trong kinh nói không hiểu, không rõ ràng, không tường tận, nên không thể đem những đạo lý này dùng ở ngay trong cuộc sống của chính mình, có học mà không thể dùng nên cái khổ của bạn không thể lìa khỏi. Còn như cái bạn đã học, thấy đều có thể áp dụng ngay trong cuộc sống, ngay trong cuộc sống thường ngày, từng li từng tí, đều có thể tương ứng với cảnh giới phương pháp lý luận của kinh điển thì làm gì có chuyện không an vui chứ!

Tây Phương gọi là Thế Giới Cực Lạc, hiện tại chúng ta tuy là chưa đi đến Thế Giới Cực Lạc nhưng không khí của Thế Giới Cực Lạc có rồi, an vui của Thế Giới Cực Lạc có rồi, hiện tại liền có thể có được. Hiện tại là “hoa báo”, chứng thật quả báo thù thắng.

Sáu là “Lợi hoà đồng huân”.

Điều cuối cùng này rất quan trọng. Phật nói pháp thì quan trọng nhất là câu đầu tiên và cùng câu sau cùng. “Lợi” là gì? Chỉ phước báo cá nhân của chúng ta. Lợi hoà đồng huân, cái ý này chính là có phước cùng hưởng. Ta có phước báo phải cùng hưởng với tất cả mọi người, nhưng họ có phước báo ta không cần hưởng của họ. Phải có cái nhận biết này, ta có phước báo thì cho người ta hưởng, người ta có phước báo thì ta không nên hưởng của họ. Chúng ta chỉ có bỏ ra, không hề cầu lấy, tâm của bạn mới thanh tịnh, mới tương ưng.

Nếu như ta có phước báo cùng cấp cho người cùng hưởng, người ta có phước báo ta cũng hưởng, thì như vậy liền biến thành có báo có thưởng. Có báo, có thưởng đó là có qua có lại, thì đó là làm ăn buôn bán, vậy thì chưa giác ngộ. Người chân thật giác ngộ chỉ có phụng hiến không có cầu lấy thì tâm của bạn rất thanh tịnh, nhiều tự tại.

Thực tế xin nói với các vị, nếu các vị chân thật

có thể làm như vậy, thì phước báo của bạn càng ngày càng nhiều, vì sao vậy? Đức năng vốn đủ trong tự tánh hiện tiền, chướng ngại trong tự tánh được thanh trừ. Còn nếu ta có một ý niệm muốn hưởng phước người khác thì đó chính là chướng ngại, đó là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nếu vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều không còn thì gọi là phước đức của tánh hiện tiền.

Chúng ta xem thấy Thế Giới Tây Phương Cực Lạc trong kinh điển nói: Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói Thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật, loại thù thắng trang nghiêm đó không những nhân gian không có, mà Đại Phạm Thiên cũng không có. Phước báo này của họ từ đâu mà có? Không phải do họ tu được, các vị phải nên biết, không phải tu được mà là từ trong tự tánh biến hiện ra, là từ trong tự tánh vốn sẵn đầy đủ, chỉ cần chúng ta nỗ lực mà làm lợi hoà đồng huân thì tánh đức liền có thể hiện tiền.

Giả như vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn chưa đoạn, bạn tu bố thí, bạn tu cúng dường, bạn có thể được phước không? Có thể được, bạn có được là do tu đức của bạn, đó không phải là phước đức trong tự tánh vốn có mà là do cả đời này bạn đã tu, phước đức của bạn đã tu có thể báo được hết, cũng chính là có thể dùng được hết, nếu không tiếp tục tu, phước báo dùng hết rồi thì không còn nữa.

Việc này chúng ta rất dễ dàng thấy được có thể nhìn thấy được rất nhiều ở trong xã hội này, họ có phước báo do đời trước tu được, cả đời này không có tu, phước báo hưởng hết rồi thì không còn.



(VCD 026)

Ở trong kinh luận Phật nói với chúng ta, phước báo của người thế gian, tiền của là do tu “*Tài Bố Thí*” mà được, bạn bố thí được càng nhiều, thì tiền của mà bạn có được càng nhiều.

Ngày nay chúng ta xem thấy trên thế giới này, có rất nhiều thương nghiệp qui mô, xí nghiệp to lớn, họ có tiền của rất là nhiều, từ do đâu mà có? Do đời trước tu được. Có rất nhiều là do rất nhiều đời tu tích mà được, ở ngay trong đời này duyên chín muồi, phát được tài nhiều đến như vậy, được quả báo thù thắng đến như vậy. Thế nhưng người hưởng phước là một việc rất phiền não, vừa hưởng phước thì liền hồ đồ, liền bị phước báo mê. Sau khi mê rồi thì họ không chịu tiếp tục tu phước nữa, hơn nữa không có trí tuệ, cho dù muốn tu phước làm một chút việc tốt, làm một số việc từ thiện phúc lợi xã hội, tu được phước báo rất nhỏ, không hiểu được tu tích phước báo lớn thù thắng, họ không hiểu được.

Thông minh trí tuệ là quả báo tu “*Pháp bố thí*” mà được. Thế gian có người thông minh trí tuệ nhất đẳng siêu vượt người bình thường, những người này trong đời quá khứ tu pháp bố thí.

Khoẻ mạnh sống lâu là trong đời quá khứ tu tích “*Vô Úy bố thí*”. Do đây có thể biết đạo lý của nhân duyên quả báo, cùng với chân tướng sự thật là thật, chân thật bất hư, tu cái nhân như thế nào, thì được cái quả báo như thế đó.

Xã hội này ngày nay, nhất là ở vào thời đại hiện tại này của chúng ta (năm 1998) nếu như các vị bình lạng mà quan sát, xã hội hiện tại này tràn đầy nguy cơ, cả một thế giới không tìm ra được một nơi an toàn. Thành thật mà nói, không luận đó là địa vị của bạn, hay tiền của của bạn, quyền thuộc của bạn, liệu bạn có thể giữ được hay không? Ai cũng không dám nói. Người đầu óc sáng suốt, hiểu rõ qua được một ngày tính một ngày, ngày mai là như thế nào, ai biết được? Nhất là hiện tại nói đến kinh tế gọi là kinh tế bấp bênh. Kinh tế bấp bênh là gì? Chính là “*Mộng huyền bào ảnh*” mà trên Kinh Kim Cang nói. Họ có thể chưa đọc qua Kinh Kim Cang, nhưng họ cũng biết được “bào ảnh”, biết được thứ này không tồn tại. Cho nên chúng ta nhất định phải có cảnh giác cao độ. Vậy làm thế nào để có thể giữ gìn? Cần tu bố thí, bố thí nếu có thể không chấp tướng, công đức không thể suy lượng. Chấp tướng bố thí là phước báo, đó là phước báo có lượng, còn không chấp tướng bố thí, phước đức liền biến thành công đức. Trên kinh luận Phật thường nói về điểm này, chúng ta thường hay đọc đến, ngay trong giảng giải thường hay nghe nói đến, có giác ngộ hay chưa? Chân thật giác ngộ rồi

phải mau làm, không làm e rằng tương lai ngay đến cơ hội tu phước cũng không có, cái điểm này phải tường tận, phải thông hiểu.

Bạn xem một khu vực Đông Nan Á hiện tại có rất nhiều quốc gia khu vực, giá trị tiền tệ đang mất giá, cho nên hành thiện bố thí phải mau làm. Ngày nay bạn có thể tu công đức một trăm vạn, qua vài ngày thì biến thành năm mươi vạn, mất đi hết phân nửa, phước báo đó của bạn liền bị rơi xuống thấp. Bạn phải nắm lấy cơ hội phải mau làm, đó là người thông minh, đó là người chân thật có trí tuệ. Tiền tài không nên để ngay ở bên mình, không nên để ở trong nhà, để ở ngân hàng, để ở quầy bảo hiểm thấy đều không đáng tin, chỉ có đem nó bố thí ra để tất cả chúng sanh cùng hưởng, thì phước báo chân thật, phước báo vĩnh viễn không hư. Tại vì sao không đem những thứ bọt nước bấp bênh này, đem nó biến thành kim cương? Đem nó biến thành vĩnh viễn không hư? Xem thấy những đồng tu chúng ta ngồi đây, có mấy người giác ngộ, có mấy người chân thật chịu làm, chân thật chịu phát tâm. Tôi nói lời thật với mọi người, tôi không cần các vị bố thí cho tôi, một xu tiền tôi cũng không dùng đến, quyết không lừa gạt các vị.

Còn nếu như muốn có được trí tuệ, muốn có được thông minh, nhất định phải tu pháp bố thí. Hiện tại nơi đây chúng ta tu pháp bố thí càng ngày càng thuận tiện. Hiện tại Cư Sĩ Lâm giảng kinh, một tuần

lễ 7 ngày, từ đầu năm đến cuối năm không gián đoạn, mỗi ngày giảng kinh không gián đoạn. Bạn có thể giới thiệu bạn bè thân thích của bạn đến nghe kinh là pháp bố thí. Chúng ta giảng kinh ở nơi đây, mỗi lần giảng đều có thu âm thu hình, bạn đem những thứ này tặng cho bạn bè thân thích của bạn, cũng là thuộc về pháp bố thí. Bên ngoài giảng đường của chúng ta, kinh sách kết duyên rất nhiều, bạn mỗi ngày đến, chính mình có rồi, chính mình không muốn xem nữa, thử nghĩ xem còn có những người quen biết nào, họ vẫn còn chưa tiếp xúc được, có thể tặng cho họ, có thể gọi cho họ, khuyên bảo mọi người có cơ duyên tiếp xúc được Phật pháp, đọc được Phật kinh, nghe được Phật pháp, đều là thuộc về pháp bố thí, quả báo của pháp bố thí là khai trí tuệ.

Trong bố thí Vô úy, điều thứ nhất là ăn chay, không sát hại tất cả chúng sanh, không kết oán thù với tất cả chúng sanh. Sau đó lại có thể “Hộ sanh”, bảo hộ chúng sanh, bảo hộ xã hội an định, bảo hộ an toàn sinh mạng cho tất cả chúng sanh, đây là thuộc về bố thí Vô Úy. Cho nên trong bố thí Vô Úy có không sát sanh, không trộm cắp. Trong ngữ nghiệp còn bao gồm cả không nói hai chiều, nói hai chiều khiêu khích phải khuấy khuấy động cả đôi bên, tội lỗi này rất nặng. Vì sao vậy? Điều là làm cho xã hội an toàn an định bị sự tổn hại, cho nên luôn là tạo một loại tội nghiệp, phải nhận lấy rất nhiều khổ báo, nghiệp nhân này sau đó sanh ra hiệu quả, liền kéo đến những khổ

báo này.

Cho nên chúng ta phải ghi nhớ sáu điều này, ý nghĩa trong sáu điều này, chúng ta phải rất rõ ràng, rất tường tận, hiểu lý luận biết phương pháp làm thế nào đem nó thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày.

Trong một nhà của bạn tu sáu phép hoà kính, mỗi một người đều y theo lời giáo huấn của Phật mà làm, gia đình của bạn liền gọi là Tăng đoàn. Tăng đoàn các vị phải ghi nhớ không phải chỉ đoàn thể của người xuất gia, là chỉ từ bốn người trở lên cùng ở chung với nhau, y theo sáu điều này mà tu hành, cái đoàn thể này liền gọi là tăng đoàn. Tăng là ý nghĩa của thanh tịnh, là ý nghĩa của hoà thuận, cái đoàn thể nhỏ này, đôi bên tâm địa thân tâm thanh tịnh hoà thuận cùng chung sống, không phân tại gia xuất gia, không phân nam nữ già trẻ, cũng không phân bất cứ nghề nghiệp nào, bốn người cùng ở với nhau y theo phương pháp này mà tu, thì gọi là tăng đoàn. Tăng đoàn xuất hiện, nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiên thần bảo hộ, vì sao vậy? Quá hy hữu! Đáng được người tôn kính.

Bạn xem chúng ta đọc lời phát nguyện Tam qui y “*Qui y Tăng chúng trung tôn*”. “Chúng”, dùng lời hiện tại mà nói, chính là đoàn thể. Trong tất cả, đoàn thể rất đáng được người tôn kính, cái đoàn thể này

chính là Tăng đoàn, chính là loại đoàn thể tu sáu phép hoà kính, rất đáng được người tôn kính.

Đó là Thế Tôn dạy cho chúng ta cùng sống chung với mọi người, phải nên có tâm trạng như thế nào, phải hành trì như thế nào, đều là dạy chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật. Hay nói cách khác chưa nói đến Phật pháp, trước khi chưa học Phật thì trước phải học làm người, trước tiên phải làm người cho tốt. “*Tam Phước, Lục Hoà*” đều là căn bản để làm người, nền tảng để làm người, từ ngay nền tảng này mà nâng lên cao, đó là học Phật.

Khóa mục thứ ba: Tam học Giới-Định-Tuệ.

Học Phật bắt đầu học từ đâu? Phật đem tất cả cương lĩnh của Phật pháp dạy bảo chúng ta “*Giới-Định-Huệ Tam học*”. Tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, quy nạp lại, không ngoài ba sự việc này, Giới học, Định học, Huệ học. Hay nói cách khác, việc này giống như bạn đến cửa Phật để cầu học, Phật đem tất cả khoá trình giáo học của Ngài, bày ra để cho bạn xem, ngày nay chúng ta gọi là Tam Tạng kinh điển, Kinh-Luật-Luận tam tạng.

Kinh là nói “Định học”, Luật là nói “Giới học”, Luận là nói “Huệ học”, Giới-Định-Huệ tam học. Phật nói pháp, mỗi lần không luận nói được cạn, nói được

sâu, nói được dài, nói được ngắn, quyết định không rời khỏi ba cái nguyên tắc này, rời khỏi ba nguyên tắc này thì không phải Phật pháp.

Người đời sau biên tập “*Đại Tạng Kinh*”, nếu đem những kinh điển này phân loại, phân thành ba loại này, thì khó! Phân ra thế nào đây? Trong mỗi một kinh đều đầy đủ Tam Học, vậy làm sao phân? Người xưa chỉ xem trong bộ kinh này, Tam học này bộ phận nào thì nói được nhiều, bộ phận nào thì nói được sâu, theo phương pháp này để lấy để phân.

Thí dụ Kinh Vô Lượng Thọ bày ở ngay trước mặt chúng ta, Giới-Định-Huệ Tam học trong đây thấy đều có. Từ phẩm 32 đến phẩm 37, chính là “Giới luật”, giới học. Thế nhưng tỉ mỉ mà xem bộ kinh này nói “Định” thì tương đối nói được sâu, số lượng chiếm được nhiều thì đem phân vào trong “Tạng Kinh”. Còn nếu như bộ kinh này giới luật Phật nói được nhiều, số lượng lớn, còn số lượng của định huệ tương đối ít một chút, vậy thì liền xếp nó vào trong “Tạng Luật”.

Việc này chúng ta cần phải thấu hiểu, bất cứ một bộ kinh nào cũng đều đầy đủ Tam Học. Cho nên Tam học là tổng cương lĩnh tu học của chúng ta, hay nói cách khác, ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, khởi tâm động niệm lời nói việc làm, nhất định phải tương ứng với Tam học: Khởi tâm

động niệm của chúng ta tương ứng với trí tuệ, tương ứng với định học, lời nói việc làm của chúng ta tương ứng với giới học, vậy thì bạn chân thật học Phật.

Phật, Bồ Tát mỗi niệm đều tương ứng với Tam học, hạnh hạnh đều là viên mãn Tam học, đó là tổng cương lĩnh, không thể không nắm lấy. Đem cái cương lĩnh này áp dụng ngay trong đời sống tu học, đây chính gọi là Lục độ của Bồ Tát. Sáu nguyên tắc của đời sống Bồ Tát, cần phải tuân thủ nguyên tắc này.

Khóa mục thứ tư: Lục độ.

Một là “Bồ thí”.

Trong Lục độ điều thứ nhất chính là “Bồ thí”. Ý nghĩa của bồ thí rất rộng, bồ thí là dạy chúng ta buông bỏ, buông bỏ chính là bồ thí, bồ thí là xả. Buông bỏ cái gì? Chúng ta có phiền não, vì sao bạn không đem phiền não buông bỏ; bạn có ngu si, bạn phải đem ngu si buông bỏ; bạn có ác nghiệp, bạn phải đem ác nghiệp buông bỏ; bạn có sanh tử, bạn phải đem sanh tử buông bỏ, thấy đều bồ thí hết.

Phàm phu nói: “Được! Tôi mọi thứ đều buông bỏ, nhưng thân thể không thể buông”. Vậy vẫn là phiền não, thân thể không thể buông, thân thể thì có đặc thọ. Cái thân này là gì? Thân nghiệp báo, nên cũng phải đem thân thể này cũng buông bỏ, sau khi

buông bỏ thân thể, cái thân này liền biến thành thân tự tại, vậy thì an vui. Đem cái thân nghiệp báo của bạn buông bỏ, lặc mình một cái liền biến thành thân tự tại.

Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói Phật có đến mười loại thân, tương lai chúng ta sẽ nói chính chúng ta cũng có, nhưng chính là bởi vì chúng ta không buông bỏ được cái thân nghiệp báo này, nên Trí thân, Pháp thân, Bồ Đề thân, Ý sanh thân của chúng ta, thấy đều không thể xuất hiện. Bạn nói xem đáng tiếc không? Quả nhiên có thể đem cái thân nghiệp báo này xả đi, mười cái thân trên quả địa Như Lai của chúng ta cũng thấp thoáng mờ ảo xuất hiện, đó mới là hạnh phúc chân thật, mỹ mãn chân thật.

Đó là tôi nói bổ thí với bạn, tất cả pháp thể xuất thế gian đều không chấp trước, bạn liền buông bỏ. Bạn có thể dùng, có thể thọ dụng, nhưng không thể chấp trước. Nhất quyết không nên chiếm làm của riêng, chiếm làm của riêng, liền biến thành nghiệp chướng, thì bạn đang tạo nghiệp, vậy thì hỏng rồi, “Nghiệp” quyết định “Chướng đạo”, quyết định “Chướng tánh”. Người thông minh biết được cái thân này không phải chính mình, huông hồ vật ở ngoài thân.

Bồ Tát trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói, Bồ Tát nói “Ta nói ta, ta không chấp trước ta, ta cũng không

chấp trước cái của ta”, vậy thì đúng. Nói “Ta” là vì biểu đạt ý kiến, một loại phương tiện câu thông với chúng sanh, phương tiện khéo léo, ngôn ngữ câu thông, mi mắt có thể truyền đạt ý, đó đều là thuộc về câu thông. Cho nên bạn có thể dùng, nhưng bạn không thể chấp trước, vừa chấp trước liền biến thành tạo nghiệp. Không chấp trước, không có phân biệt, là công đức.

“*Phương tiện thiện xảo*”: “Xảo” là bạn vận dụng được rất tự tại, “thiện” là bạn không dính mắc, biết được tất cả pháp như mộng huyễn bào ảnh, biết được tất cả pháp không sở hữu, tất cả pháp không thể có được.

Trên Kinh Đại Bát Nhã Phật nói “*Bát khả đắc, vô sở hữu*”²⁹.

Sáu cái chữ này đã nói mấy trăm lần, làm cho người đọc có ấn tượng rất sâu. Đó đều là Thế Tôn phương tiện khéo léo để nói pháp. Cho nên chúng ta phải hiểu được chân đế của bồ thí, phải nên biết bồ thí làm thế nào học tập ngay trong cuộc sống thường ngày.

Hai là “Trì giới”.

“Trì giới” vừa rồi mới nói, giữ phép, giữ qui củ, nếu như không tuân thủ pháp độ, không tuân thủ qui

củ, thì không chỉ Phật pháp mà thế pháp bạn muốn thành công cũng khó, chân thật gọi là “*Bất y qui củ, bất thành phương viên*”³⁰.

Chúng ta muốn vẽ một vòng tròn, phải dùng compa, chúng ta muốn vẽ một hình vuông, nhất định phải dùng thước cuộn, nên gọi là y qui củ mới có thể vẽ thành vòng tròn, mới vẽ được không sai. Việc nhỏ của thế gian, đều phải tuân thủ theo qui củ thì bạn mới có thể thành tựu, hướng hồ đại pháp xuất thế gian.

Do đây có thể biết, người hiện tại học Phật, xuất gia tại gia tứ chúng đồng tu, tôi xem mọi người rất nỗ lực, rất phấn đấu, ở nơi đây chuyên cần học Phật pháp, dũng mãnh tinh tấn, ngủ nghỉ đều không đủ, nhưng phấn đấu như vậy rồi mà làm sao không nhận được hiệu quả? Do nguyên nhân không đúng pháp. Không đúng pháp chính là hiểu được qui củ, tuy là phấn đấu mà vẫn cứ không nhận được hiệu quả. Không nắm được trọng điểm, đây là một nhân tố rất là quan trọng.

Nếu như chúng ta không tiêu trừ đi cái nhân tố này, vẫn cứ là tiếp tục như vậy, mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, thậm chí đến cả đời, vẫn cứ không có thành tựu, vậy thì thật đáng tiếc.

Kỳ thật lý luận phương pháp đều ở ngay trong

đó, tuy là mỗi ngày đọc tụng nghiên cứu, thậm chí giảng giải, kỳ thật vẫn chưa thể hội được, vẫn chưa thể khế nhập, như: “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức” chúng ta đã làm hay chưa? Hay: “Cụ túc vô lượng hạnh nguyện”, chúng ta có “Cụ túc” hay không? Không cần nói đủ, có thể được một phần hai phần thì có lợi ích rồi, thì đã khác rồi. Còn nếu như nói không có chút hạnh nguyện nào, thì Phật pháp của bạn không có gốc, không có nền tảng.

Phía trước đã nói qua với các vị, Tam Phước, Lục hoà là căn bản. Chúng ta không có tu học từ nơi căn bản, cho nên Tam học, Lục độ Bồ Tát vạn hạnh thấy đều là trống không, khởi tâm động niệm vẫn cứ là tâm luân hồi. Mỗi ngày tạo tác vẫn là nghiệp luân hồi, nếu cứ tiếp tục như vậy mà làm thì bạn làm sao có thể siêu thoát luân hồi? Không những bạn không thể siêu thoát luân hồi, ngay đến bạn cầu vãng sanh cũng có chướng ngại, bạn đều không đạt được.

Cũng như lão cư sĩ Lý Bình Nam cuối đời đã nói “*Một vạn người niệm Phật, chân thật vãng sanh có 3-5 người mà thôi*”. Pháp môn này, người xưa nói “*Vạn người tu vạn người đi*”. Vậy mà tại vì sao một vạn người, nay chỉ có 3-5 người? Không đúng pháp, không giữ qui củ, tùy tiện, vậy thì không cách nào. Tùy tiện chính là thả theo phiền não tập khí của chính mình, tùy theo phiền não tập khí của chính mình mà lưu chuyển, việc tu học nếu muốn thành tựu thì khó.

Ba là “*Nhẫn nhục*”.

Nhẫn nhục cái ý này là nhẫn nại, phải có tâm nhẫn nại rất lớn. Pháp thế gian, việc càng lớn thì mức độ khó càng to, không có được cái tâm nhẫn nại, thì sự việc sẽ không làm đến được viên mãn. Phật pháp, đại sự xuất thế gian, đại nghiệp phổ độ chúng sanh, phải có cái tâm nhẫn nại như thế nào thì bạn mới có thể làm được thành công? Nhẫn nại không gì bằng, tâm nhẫn nại vĩnh hằng. Cho nên học Phật nếu bạn chưa có tâm nhẫn nại, thì bạn quyết định không có thành tựu.

Ở trên kinh Phật đem những sự tướng của con người chúng ta, quy nạp thành ba loại lớn, việc làm này tiện lợi cho giáo học.

Thứ nhất: Người làm hại bạn, bạn phải có thể nhẫn.

Thế xuất thế pháp, xưa nay trong và ngoài nước, gần như đều có một định luật gọi là “*Việc tốt nhiều dầy vò*”. Không có việc tốt nào mà thuận buồm xuôi gió. Việc tốt càng lớn thì ma chướng càng nhiều, nếu như bạn không thể nhẫn nại, nếu bạn không bị hư hại, chính là bạn thoái tâm, vậy thì bạn làm sao có thể thành công? Cho nên phải có tâm nhẫn nại cực lớn. Trong đây việc quan trọng nhất, phải khắc phục phiền não tập khí từ vô thủy kiếp đến nay của chính mình. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì, cho nên mọi

sự hãm hại, đổ ky, huỷ báng, nhục mạ, làm hại của người, đều phải có thể nhẫn chịu, phải thấy như không có việc gì, phải tâm bình khí hoà, tiếp nhận những chướng nạn này.

Thứ hai: Tai hại tự nhiên, bạn phải có thể nhẫn.

Thí dụ: lạnh nhiều, nóng nhiều, đó là thay đổi của khí hậu, bạn phải có thể nhẫn nại. Trời quá nóng bức, vậy thì giải đãi một chút, thời khoá không thể hành trì, vậy thì không được, cái pháp phải tu có thể ngừng nghỉ một chút. Trời quá lạnh, việc này cũng chịu không nổi. Không được vậy, bao gồm tất cả những thứ tai hại của tự nhiên đều phải có thể nhẫn chịu, nhất định không thể cải biến, hoặc giả là giảm ít tu học của chính mình, không thể được, nhất định phải dũng mãnh tinh tấn.

Chúng ta thấy ở trong “*Văn sao*” của Đại sư Ấn Quang, xem thấy lão pháp sư có một đoạn văn tự, một bức thư viết rất dài gửi cho cư sĩ Vệ Miên Châu. Vị cư sĩ này cũng là học dưới hội của lão pháp sư, tiếp nhận truyền thụ Tam qui y, ông ấy gặp phải tai nạn, nhà bên cạnh phát hoá, làm cho phòng ốc của nhà ông cháy rụi, tài sản trở thành một đống tro, người vợ bởi vì việc này mà qua đời. Nhà tan người mất, chính ông một ngày từ sớm đến tối như ngày như đại, suốt ngày cứ ngu ngu khờ khờ. Có đồng tu đem việc này nói với Đại sư Ấn Quang, Đại sư Ấn

Quang đã viết một bức thư rất dài để khai thị chỉ bảo cho ông: “*Nếu như người chân thật học Phật, gặp phải tai nạn này, phải nên nghĩ được thông, tất cả huyền hoá vô thường thế gian. Ngày trước có nhà có tích lũy thì còn có bận tâm, hiện tại một đám lửa cháy sạch rồi, không phải càng tốt hay sao? Không còn bất cứ việc gì, thì một lòng niệm Phật, quyết định vãng sanh. Ý niệm vừa chuyển thì đám lửa này là tăng thượng duyên tốt*”.

Có mấy người ở trong tai nạn có thể chuyển tâm được? Việc này nhất định phải tu nhân nhục Ba La Mật, trí tuệ cao độ, ở trong tai nạn lớn là “Nghiệp tăng thượng duyên” không những đối với đạo nghiệp của chính mình, trái lại xúc tiến, nâng cao, vậy thì chuẩn xác.

Thứ ba: Cách tu, bạn phải có thể nhẫn.

Trong nhân nhục cái thứ ba là cách tu, tu hành thời gian phải rất dài, pháp môn bất cứ một pháp môn nào, đều có độ sâu của nó, đều có độ rộng của nó, không phải thời gian ngắn mà có thể tu tập thành tựu, phải tu tập thời gian dài, còn phải thân cận thiện tri thức. Thân cận thiện tri thức không dễ dàng, vào thời xưa gọi là “*Hành cước*”, người hiện tại gọi là “*Bái sơn*”. Hiện tại hiểu “*Bái sơn*” là tham quan du lịch, đã hoàn toàn sai đi ý nghĩa bái sơn. Thời trước “*Bái sơn*” chính là tham phỏng thiện tri thức, là đi cầu học,

đi thỉnh giáo, hoàn toàn khác như hiện nay.

Vào thời xưa ở Trung Quốc có một vị tham học nổi tiếng nhất, làm tấm gương cho người đời sau là Hoà thượng Triệu Châu. Tuổi tác của Hoà thượng đã cao, 80 tuổi, 80 tuổi vẫn đang “Hành cước”, vẫn đến khắp nơi tham phỏng, vì sao không ngồi lại nghỉ ngơi cho khoẻ? Bởi vì chính mình vẫn còn nghi hoặc vẫn chưa thể đoạn nghi sanh tín, thì cần phải thân cận thiện tri thức, đem cái nghi hoặc khai mở ra. Tín tâm thanh tịnh kiên cố sanh khởi ra thì bạn có thể ngồi lại cố gắng mà tu học, còn có nghi vấn, nghi là chướng ngại, mục đích tham học là đoạn nghi sanh tín, là một việc làm rất khổ cực, phải đi lắng nghe xem ở nơi nào có thiện tri thức, thì đến nơi đó để thỉnh giáo, cho nên đó là nói gian khổ của tu học.

Lại nói với bạn, đoạn phiền não, đoạn tập khí, khó xả mà có thể xả, khó làm mà có thể làm, đều dựa vào nhẫn nhục, nếu bạn không có nhẫn nhục, bạn làm không được. Cho nên nhẫn nhục Ba La Mật ở trong Lục độ là điều vô cùng quan trọng.

Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong hội Kinh Kim Cang nói Bồ Tát Lục độ, thế nhưng “Bồ thí” cùng “Nhẫn nhục” nói được đặc biệt nhiều, phân lượng đặc biệt lớn. Đó chính là nói với chúng ta trong Lục độ hai điều này là quan trọng nhất: Bồ thí là dạy bạn buông bỏ, khó xả cũng có thể xả; Nhẫn nhục là then

chốt thành tựu của chính bạn, bạn có thể nhẫn. Sau đó mới có thể tinh tấn, mới có thiên định, mới có Bát nhã, then chốt của nó chính ngay chỗ này. Nếu như không thể nhẫn, phía sau thấy đều không có. Phía trước bạn đã tu bồ thí, trì giới, là phước báo hữu lậu sáu cõi, bạn tu được phước, phước đức không phải công đức; Còn nếu như có nhẫn nhục thì có thể đem phước đức biến thành công đức. Cho nên sau khi nhẫn nhục mới có tinh tấn.

Bốn là “Tinh tấn”.

“Tinh” là thuần mà không tạp, “Tấn” là tiến mà không thoái, đạo nghiệp của bạn làm sao mà không thành tựu? Đạo nghiệp thành tựu rồi, xin nói với các vị, tất cả đều thành tựu, cả sự nghiệp trên thế gian của bạn cũng đều thành tựu viên mãn.

Bồ Tát có kinh doanh sự nghiệp thế gian hay không? Có kinh doanh, sự nghiệp kinh doanh của họ ở thế gian thấy đều là đạo nghiệp, thành tựu bồ đề Niết Bàn của chính mình, thành tựu chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Tụ, tha lưỡng lợi.

Bồ Tát thị hiện tại gia, thân phận nam nữ già trẻ, làm việc các ngành các nghề, bạn phải nên biết đều là đạo nghiệp. Bạn xem ý niệm đó vừa chuyên, thì còn gì bằng được không? Khi vừa chuyên thì siêu phàm nhập thánh. Phàm phu mỗi ngày mặc áo, ăn

cơm là thiền nào, còn Bồ Tát mỗi ngày mặc áo ăn cơm là tu hành, tinh tấn thì sau mới có thiền định.

*Năm là “**Thiền định**”.*

Hiện tại chúng ta xem thấy có rất nhiều người tu định. Mỗi ngày cũng ngồi thiền, thời gian ngồi cũng rất dài, nhưng không hề thấy họ có được định. Do nguyên nhân gì? Thành thật mà nói, chưa có nhẫn nhục thì họ làm sao được định. Người ta tán thán mấy câu thì vui mừng hết chỗ nói, mắng họ vài câu thì tức giận vài ngày cũng không tiêu được, thì họ làm sao được định. Cho nên họ xếp bằng ngồi đó quay mặt vào vách, dáng vẻ cũng rất giống, chúng ta thấy được rất rõ ràng, nhưng xếp bằng quay mặt vào vách này là để khởi vọng tưởng, không phải thật vào định.

Làm sao biết được là họ đang khởi vọng tưởng? Mắng họ vài câu thì họ liền khởi tức giận, vậy thì việc họ xếp bằng quay mặt vào vách là giả không phải thật. Khởi tâm động niệm vẫn có danh vọng lợi dưỡng, vẫn có phải quấy nhân ngã, đều rơi vào trong phiền não, không liên quan gì với sự tu hành tu tập, cho nên họ không thể được định.

Người chân thật được định, thì tâm địa mát mẻ tự tại. Cái gì là định? Trên đề kinh này của chúng ta, tâm thanh tịnh là định, tâm bình đẳng là định. Tâm của họ thanh tịnh, tâm của họ bình đẳng. Tâm thanh

tịnh thì không có phiền não, Tham-Sân-Si-Mạn cái ý niệm này không sanh, tâm thanh tịnh. Thế nào là tâm bình đẳng? Không có phải, quấy, nhân, ngã thì bình đẳng. Còn có phải quấy nhân ngã thì không bình đẳng, còn có Tham- Sân-Si-Mạn thì không thanh tịnh. Cho nên công phu của thiền định là liền có thể đem phiền não, bất bình hoàn toàn trừ bỏ, đó là sức định.

Sáu là “*Trí huệ*”.

Sức định đạt đến được trình độ nhất định thì trí tuệ liền khai, giác rồi. Sau thanh tịnh, bình đẳng là giác. Giác chính là trí tuệ Bát Nhã, Bát Nhã hiện tiền. Bát Nhã hiện tiền thì công đức liền thành tựu, công đức gì vậy? Đem phiền não, phân biệt, vọng tưởng, chấp trước chuyển đổi lại, đó là công đức.

Cho nên các vị phải nên biết, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cũng không phải là việc xấu. Ngày nay chúng ta phiền não nhiều, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nặng, xin nói với các vị, là việc tốt không phải việc xấu, ngay khi công phu thiền định của bạn sâu rồi, chuyển phiền não thành bồ đề, vừa chuyển thì quay lại. Bạn xem trong Tướng tông nói: “*Chuyển Đệ Lục ý thức thành Diệu quán sát trí; chuyển Mạt na thức thành Bình đẳng tánh trí; chuyển Tiền ngũ thức thành Thành sở tác trí; chuyển A Lại Da thành Đại viên cảnh trí*”.

Cái thứ gì chuyển vậy? Sức định. Thiền định mức độ sâu thì chuyển được, cái chuyển này chính là trong định sanh trí tuệ, thì liền chuyển được. Nếu như không có phiền não, xin nói với các vị, thì không có Bồ đề. Phiền não càng hướng bồ đề càng lớn, cho nên không nên sợ phiền não, cũng không cần phải lo, đến lúc đó chuyển đổi lại thành Vô Thượng Bồ Đề. Cho nên thành thật mà nói, trong Phật pháp nói thật là nói chuyển, tuyệt nhiên không phải nói “diệt”, nếu như nói đem phiền não đoạn diệt, phiền não diệt mất rồi, bồ đề cũng đoạn luôn, cũng diệt luôn, thì phiền phức sẽ to.

Bồ Đề Niết bàn là cái gì? Chính là tự tánh Bát Nhã bị mê vọng chuyển biến thành phiền não, vốn dĩ là Bồ Đề, bởi vì mê mất tự tánh mới biến thành phiền não. Hiện tại vừa giác ngộ thì lại đem nó chuyển đổi lại. Việc này chính là như vậy, không phải thật đã đoạn, thật đã đoạn rồi thì bồ đề cũng không có, tự tánh cũng không còn, vậy thì luống không, thế là sai rồi.

Phật pháp không phải là đoạn diệt không. Ý nghĩa Phật pháp nói “không”, nói được rất sâu: “Không” không phải là vô, không phải đoạn diệt, không là có. Hữu vi vì sao nói nó không? Hữu mà có không tự tánh, không có tự thể, cho nên pháp duyên sanh, duyên khởi tánh không. Phạm hễ nhân duyên sanh ra, đều không có tự tánh, không có tự thể

“*Đương thể giai không, liễu bất khả đắc*”³¹, không phải không có tướng, không phải không có tác dụng. Tướng, tác dụng là chúng ta có thể dùng nó, nhưng quyết định không thể chấp trước nó, quyết định không thể chiếm hữu nó. Bạn muốn chiếm hữu nó, chấp trước nó, vậy thì sai rồi, khác biệt phạm thánh chính ở ngay khoảng một niệm.

Tốt rồi hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta chỉ giảng đến đây. ADI ĐÀ PHẬT!



(VCD 027)

“Cụ túc vô lượng hạnh nguyện, an trụ nhất thiết công đức pháp trung” (tiếp theo)

Câu kinh văn này hàm nghĩa rất là sâu rộng. “Hạnh” chính là hành vi đời sống, chỗ này chúng ta chỉ tiết lược một số cương lĩnh tu học, tiện lợi ngay trong cuộc sống thường ngày, đem những hành vi sai lầm của chúng ta, y theo những điều mục này để sửa đổi. Chúng ta đã nói qua Tam phước, Lục hoà, Tam học, Lục độ, sau cùng là Mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát.

Khi Tịnh tông học hội của chúng ta thành lập, tuyển chọn 5 khoá mục này, rất dễ ghi nhớ. Mỗi giờ, mỗi phút đều y theo 5 điều mục này để tu học. Phía trước đã nói qua mười nguyện, sẽ không giảng lại nữa.

Trong 5 khoá mục này bao gồm hành môn vô lượng vô biên của Bồ Tát. Học Phật nếu như chúng ta tu sửa tư tưởng hành vi nhưng lại xem thường việc này, thì ở trong Phật pháp không luận nỗ lực dụng công thế nào để cầu giải, thậm chí đến nói pháp, có nói được hoa trời rơi rụng, cũng không được việc gì.

Lúc trước lão sư Lý thường nói: *“Đáng sanh tử thế nào thì vẫn phải sanh tử như thế đó”*, cũng chính là nói với liễu thoát sanh tử ra khỏi ba cõi không có liên quan. Cho nên không luận Phật pháp tiểu thừa hay đại thừa từ đầu đến cuối đều chú trọng ở “Hành”, “Giải” vẫn là phương tiện trước “Hành”, đó là chúng ta không thể không biết.

“Nguyện” là gì?

Phía sau “Hành” có “Nguyện”, cái chữ này rất quan trọng. Chúng ta thường xem thấy trên kinh luận, nhất là chú sớ của cổ đức, gọi là *“Tương chất của Hạnh Nguyện như đôi cánh của chim, như hai bánh xe của xe”*, nói rõ quan hệ của hành và nguyện, rất là quan trọng, rất là mật thiết.

“Nguyện dĩ đạo hành”, “Nguyện” là chỉ đạo, là lãnh đạo. *“Hạnh dĩ tiến nguyện”*, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, phải thực tiến cái nguyện của chúng ta.

Ngài Thanh Lương ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” giảng về phát nguyện cho chúng ta. Trong nguyện quan trọng nhất, là phải dùng tâm chân thành làm nền tảng của đại nguyện. Tất cả đại nguyện của Phật Bồ Tát ở trong nhân địa phát ra, đều là nương theo tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề, Ngài Thanh Lương nói tương đối tường tận: *“Hữu tâm chi lễ, Hữu tâm chi tướng, Hữu*

tâm chi đức”, Ngài phân ra ba phương diện này để nói.

“*Tâm chi lễ*”

Tâm chi lễ chính là chúng ta thường nói, ngay trong kinh luận đã nói: “*Trực Tâm, Thâm tâm, Đại bi tâm*”. Đây là cái lễ của tâm.

Pháp môn Tịnh Độ, tục thường gọi pháp môn phương tiện trong đại thừa, thế nhưng cũng phải nương vào tâm Bồ Đề. Ở trong quyển kinh này của chúng ta xem thấy ba bậc vãng sanh, điều kiện vãng sanh, luôn là **“Phát tâm bồ đề, một lòng chuyên niệm”**.

Tám cái chữ này, có thể thấy được phát tâm rất là quan trọng. Có rất nhiều vị đồng tu xem thường sự việc này, cho rằng tôi niệm Phật chỉ cần một lòng chuyên niệm thì được rồi, đến sau cùng khi lâm chung vẫn cứ là bối rối chân tay, không được thọ dụng. Nguyên nhân do đâu vậy? Kém khuyết “Tâm bồ đề”. Tám chữ điều kiện vãng sanh, bạn chỉ làm được bốn chữ, bạn chỉ làm được “Một lòng chuyên niệm”, thế nhưng không “Phát tâm bồ đề”, không được, cho nên vẫn cứ không thể vãng sanh. Có thể thấy được phát tâm bồ đề rất quan trọng.

“Thâm tâm” trong phát tâm bồ đề, chính là

“Nguyện tâm”, hiếu thiện hiếu đức. Thông thường nói, Chư Phật Như Lai Tứ hoằng thệ nguyện phát ra ở nhân địa.

Tứ hoằng thệ nguyện.

Tứ hoằng thệ nguyện là nói chung, đem tất cả chư Phật như ở ngay trong nhân địa, phát ra vô lượng đại nguyện đem nó quy nạp lại, quy nạp đến sau cùng, luôn không ngoài bốn nguyện này. Cho dù 48 nguyện của Phật A Di Đà, cũng có thể nói quy nạp ngay trong bốn nguyện này. Cho nên bốn nguyện này, liền biến thành pháp môn đại thừa, căn bản đại nguyện trong đó, phát nguyện nhất định tương ưng với nó.

*Nguyện thứ nhất: “**Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ**”.*

Nhất định phải phát tâm nguyện độ chúng sanh. Vì sao phải phát nguyện độ chúng sanh? Phía trước đã nói qua với các vị, Bồ Tát nếu như không độ chúng sanh, không giáo hoá chúng sanh, không giúp đỡ chúng sanh, tâm bồ đề của họ không hiện lộ ra được. Hay nói cách khác tu học của chính họ thì không thể viên mãn được công đức.

Cái đạo lý này tuyệt nhiên không khó hiểu. Người thế gian chúng ta thường nói: “*Giáo học tương*

trường, sư chất đạo học”³². Thầy giáo dạy học trò, học trò cũng thường “*Khai phát*” thầy giáo, thầy giáo do học trò chất vấn nghi tình, hoặc giả là ngay trong cuộc sống thường ngày, thầy giáo xem thấy thường hay cảm ngộ, cái cảm ứng này giúp cho họ khai ngộ. Cho nên nên không tiếp xúc học trò, vậy làm sao có thể thành công.

Cho nên tánh đức viên mãn nhất định phải dựa vào tiếp xúc quần chúng rộng lớn, mới có thể hiện khởi được viên mãn. Đó chính là Thiên tài đồng tử vì sao sau cùng phải 53 lần tham học, chính cái đạo lý này, nếu Ngài không tham học, trí tuệ của Ngài sẽ không thể viên mãn. Cho nên ở thế gian này, bất cứ người nào, bất cứ phương thức đời sống nào, bất cứ nghề nghiệp nào, Ngài đều phải tham học, ở ngay trong đó khởi phát trí tuệ, để trí tuệ của Ngài đạt đến viên mãn chân thật.

Do đây có thể biết tu hành không phải nhốt ở trong nhà để tu, nhốt ở trong nhà quyết định tu không thành. Cái điểm này các vị đồng tu cần phải biết nhốt ở trong nhà hưởng phước. Hưởng phước thì làm gì trí tuệ có thể sanh khởi được, không có đạo lý này.

Chúng ta cũng từng nghe qua, nhà Phật tại gia, xuất gia (cư sĩ tại gia cũng có) bế quan, ở lều tranh cắm túc, chúng ta cũng thường nghe nói có những việc này. Thế nhưng đây không phải là việc của

người mới học có thể làm. Vậy đó là những người nào? Họ thông qua tham học và hai trí viên mãn thành tựu, hai loại trí tuệ này chính là “*Căn bản trí, hậu đắc trí*”, họ đã được viên mãn, hay nói cách khác tốt nghiệp rồi, không còn nơi để tham học nữa, vào lúc này, phải nên phát nguyện giáo hoá chúng sanh, thành tựu trí tuệ chính mình rồi thì phải dạy người. Đây là thường qui, qui củ của chư Phật Như Lai, sau khi thành Phật thì làm gì? Sau khi thành Phật không phải không có việc làm, không phải ngồi ở trong miếu để người ta cúng dường lễ bái, không phải làm như vậy. Sau khi thành Phật thì phải phổ độ chúng sanh, phải làm cái việc này, giáo hoá chúng sanh. Phật pháp là sư đạo, các vị phải biết, Phật pháp là sư đạo, sư là rất tôn quý, tôn sư trọng đạo.

Vào thời xưa, Phật pháp cùng thế pháp giống nhau “*Chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*”, thầy giáo không thể nói tôi đến nhà của học trò “*Ta đến dạy cho con*”, không thể nói lời nói này, làm gì có người cuồng vọng như vậy, bạn có bao nhiêu bản lĩnh, bạn dám dạy người? Cho nên sau khi Phật, Bồ Tát thành Phật, cũng rất khiêm tốn, không dám nói ta có học vấn, ta có đức hạnh, có thể làm thầy người, không dám nói lời này. Thầy là người khác tôn xưng họ, chính mình quyết định không dám xưng thầy, người khác tôn xưng họ, vậy thì phải làm sao? Chính mình thật đã thành tựu rồi, lại rất ngại không nói với người, người cũng không quen biết họ, làm sao người chịu

theo học với họ? Cho nên phải treo một cái bản hiệu, cái bản hiệu này chính là bế quan, ở trong núi, cấm túc. Cái ý này chính là tuyên bố với quần chúng rộng lớn trong xã hội, trí tuệ đức năng của tôi có được thành tựu rồi, không cần phải tham học bên ngoài nữa, các người những người tham học, đều có thể đến chỗ của tôi, cái ý chính là như vậy. Cho nên bế quan là bởi vì không có pháp duyên, không có người mời họ giảng kinh, nên dùng cái phương pháp này, dùng phương pháp này là chờ đợi pháp duyên, cũng chính là đợi người khác đến thỉnh pháp. Một mặt chờ đợi, một mặt chính mình tiến tu “*Bách xích can đầu, cánh tiến nhất bộ*”³³, ở nơi đó chờ đợi.

Người thời xưa cầu học, cũng phải thân cận thiện tri thức, ai là thiện tri thức? Người tên tuổi lớn, danh vọng cao, người hiện tại gọi là người danh tiếng rất cao, chưa chắc là thiện tri thức.

Vậy những ai là thiện tri thức?

Đến khắp nơi tìm xem, ở nơi nào có người bế quan hay không? Lắng nghe có người bế quan, người bế quan chính là thiện tri thức chân thật, có thể đến nơi họ tham học, đến để thỉnh giáo. Còn nếu như bạn nêu ra những nghi vấn này, họ không thể giải quyết cho bạn, bạn có thể mở cái cửa bế quan của họ, mời ra cùng đi tham học với ta, bạn chưa đủ tư cách bế quan, vẫn phải nên đi làm học trò vì bế quan chính là

làm học trò đã viên mãn, có thể làm thầy giáo. Cho nên “sư” là đạo, là rất tôn nghiêm, cần phải có người thỉnh pháp, Phật Bồ Tát mới xuất hiện giảng kinh nói pháp.

Năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở thế gian, Ngài ở dưới cội bồ đề đêm nhìn sao sáng, đó là thị hiện chứng quả, cũng chính là thành tựu trí tuệ đức năng cứu cánh viên mãn. Sau khi thành tựu thì phải hoằng pháp lợi sanh, nếu không có người quen biết Ngài, không có người mời Ngài, ở trong tình trạng này, vậy thì Ngài phải vào Niết Bàn, liền ở nơi đó toạ hoá. Thực tế mà nói như vậy thật đáng tiếc, Phật đến thế gian thật không dễ dàng, nhân gian không có người quen biết Ngài, vẫn tốt, thiên nhân có thần thông, họ biết được, cho nên họ liền giáng hạ xuống thế gian này vì thế nhân chúng ta mà thỉnh pháp. Thiên nhân ở đâu vậy? Tịnh Cư Thiên Nhân, Tịnh Cư Thiên là Tứ Thiên Ngũ Bất Hoàn Thiên, chẳng lạ họ đều là người tu hành, họ không phải là người thông thường. Ở thế gian này của chúng ta phạm thánh đồng cư, số lượng nhiều nhất có ba nơi. Thế gian này của chúng ta là một nơi phạm thánh đồng cư độ, có rất nhiều nơi sơn minh thủy tú, chúng ta xem thấy sông núi có linh khí, người thế gian thông thường nói phong thủy rất tốt, vì sao có linh khí? Vì sao phong thủy tốt như vậy? Xin nói với các vị, có chư Phật, Bồ Tát, có A La Hán tu hành ở nơi đó, cho nên phong thủy mới tốt. Cái đạo lý này ngày

nay chúng ta hiểu rõ cảnh tùy tâm chuyển, ở nơi đó có Bồ Tát có A La Hán, tâm của họ thanh tịnh chân thành từ bi, tràn đầy trí tuệ đức năng, họ ở ngay nơi đó, hoàn cảnh ở nơi đó liền chuyển tốt, y báo tùy theo chánh báo chuyển. Ở nơi đây không có Phật, Bồ Tát, không có người chân chính tu hành, thì phong thủy đó làm sao chuyển tốt được?

Vào thời xưa có một số người không rõ cái đạo lý này, xem thấy xây dựng đạo tràng chùa miếu ở Đại lục Trung Quốc đều là ở nơi phong thủy rất tốt, ở nơi đó xây đạo tràng, đều thấy được người xuất gia, vẫn thật còn có một điều, điều gì? Biết xem phong thủy, đều chọn ở một nơi phong thủy rất tốt, xây dựng chùa miếu, xây dựng đạo tràng. Kỳ thật sai rồi, người xuất gia làm gì có chuyện đi xem phong thủy, người xuất gia vừa ở nơi đó, ở được vài năm, phong thủy ở nơi đó xấu cũng biến tốt, đó chính là đạo lý cảnh tùy tâm chuyển. Còn phàm phu là tâm tùy cảnh chuyển, vậy thì khổ, vốn dĩ phong thủy này không tệ, phàm phu đến ở nơi đó, ngày ngày sanh phiền não, ngày ngày khởi vọng tưởng, ở đó hai ba năm, phong thủy tốt cũng biến thành phong thủy xấu. Nếu các vị đều hiểu được cái đạo lý này thì không cần phải mời người xem phong thủy mà tốn những món tiền oan uổng, đều bị người gạt lấy đi, chính mình có bản lĩnh chuyển phong thủy, đó là chính xác, còn cho rằng phải dựa vào thầy địa lý đổi phong thủy cho bạn, không có cái đạo lý này. Nếu họ biết đổi, vì sao họ

không tự đòi phong thủy cho chính họ, ngay chính họ cũng không tự thay đổi, còn nói giúp bạn đổi, bạn có thể tin tưởng họ không? Cho nên người học Phật nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, không nên bị người khác lừa gạt, không nên bị người dụ.

Cho nên nhất định phải phát nguyện giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, nguyện tâm phải lớn, phải lấy tâm bồ đề để nương theo. Trong tâm bồ đề không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên tâm bồ đề tương ưng với hư không pháp giới, bạn xem cái tâm lượng này bao lớn, đó là chân tâm.

Tâm của chúng ta vốn dĩ chính là lớn như vậy, mỗi niệm vì chúng sanh, không vì chính mình, chúng sanh chính là chính mình, vậy thì đúng, hoàn toàn chính xác, tương ưng với chân tướng sự thật. Cái đạo lý này, chúng ta ở nơi đây trong lúc giảng giải thường hay nói, tận hư không khắp pháp giới, đích thực là một thể chính mình.

Ngày nay thế giới này phân tranh rất nghiêm trọng, ai cũng đều biết có cái kết quả này là do bất thiện, thế nhưng ai cũng đều không chịu buông bỏ cái tranh chấp của họ, rốt cuộc vấn đề là do đâu? Chính ngay tâm lượng quá nhỏ, chỉ xem thấy lợi ích của chính mình, không hề xem thấy lợi ích của người khác, cho nên làm một số việc tổn người mà không lợi mình.

Người thế gian thường nói “Tôn người lợi mình”, lời nói này nói sai rồi, không hợp đạo lý, tôn người nhất định không lợi mình, lợi người mới là chân thật lợi mình, hại người thì làm gì có chuyện lợi mình, xưa nay trong và ngoài nước không có đạo lý này. Cho nên đây chính là tư tưởng sai lầm, mê muội của tâm lý, mê hoặc điên đảo. Tư tưởng kiến giải lời nói việc làm của họ, hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật, đó gọi là phạm phu.

Phật, Bồ Tát tư tưởng lời nói việc làm của các Ngài, hoàn toàn trái ngược với phạm phu chúng ta, việc này đáng được chúng ta tham khảo, đáng được chúng ta nghiên cứu. Chư Phật, Bồ Tát các Ngài dùng là chân tâm, trên kinh Đại thừa thường nói: “*Chân tâm là niệm*”. Cái ý niệm này là vọng niệm, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong chân tâm không có. Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cái chân tâm này liền gọi là chánh niệm, chánh tâm, chánh niệm, chân như. Chân như là chân tướng của vũ trụ nhân sanh hoàn toàn tương ứng, đó là chân tâm hiển lộ, nó không có chút ô nhiễm, không có chút mê mờ, hiển lộ ra trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng, giáo hoá chúng sanh.

Chúng sanh cũng phải có phước, cũng phải có huệ, mới có thể thân cận Phật đà. Nếu như phước huệ không đủ, luôn luôn là cơ hội lỡ qua trước mắt, thời kỳ mạt pháp cũng không ngoại lệ. Ngày nay chúng ta

có thể có duyên đọc được di giáo của Phật, hơn nữa đọc được bản gốc tinh hoa nhất. Cái duyên này rất sâu, chúng ta tiếp xúc được có thể sanh tâm hoan hỷ, có thể tin, có thể nguyện, có thể hành, đó chính là trên Kinh Di Đà đã nói: “*Không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia*”. Chúng ta hiển thị ra vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đã tu, thiện căn, phước đức, nhân duyên của vô lượng vô biên kiếp, hiện tại chín muồi, chúng ta có thể gặp được cái nhân duyên thù thắng này. Đây không phải là việc dễ, hiểu rõ rồi mới biết trân trọng, mới biết là đáng quý.

Một đạo tràng thành tựu, nhất định được hộ niệm gia trì của tất cả chư Phật Như Lai, Thiên long, Thiên thần bảo hộ, hiệp trợ, cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn, mới có thể hình thành. Tôi học Phật hơn 40 năm rồi, ở trên đài giảng kinh năm nay là 39 năm. Tôi đã đi qua rất nhiều nơi nhiều khu vực, nhưng pháp duyên Phật pháp thù thắng thì không hề nơi nào vượt qua được nơi đây. Nơi này pháp duyên thù thắng, nói rõ nơi này, chúng sanh khu vực này, thiện căn phước đức nhân duyên chín muồi, nếu như không phải chúng sanh khu vực này nhân duyên chín muồi thì không thể có được cảm ứng này. Phật Bồ Tát vì sao chọn lựa nơi này để xây đạo tràng? Nhân duyên vô lượng. Nhân duyên không phải là phàm phu tiêu thừa có thể đoán biết, mà cảm ứng ở nơi đây, đặc biệt là ba bốn năm gần đây nhất cho chúng ta cảm

xúc rất rõ ràng. Người tâm địa có chút thanh tịnh đầu óc rõ ràng gần như đều thấy được cái cảm ứng này. Chân thật không thể nghĩ bàn, đương nhiên ở nơi đây được là nhờ vào sự lãnh đạo hộ trì của cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Cư sĩ Lý lãnh đạo hộ trì ở nơi đây là được tất cả chư Phật Bồ Tát gia trì không phải là ngẫu nhiên.

Ở khu vực nào, ở đạo tràng nào người lãnh đạo đều muốn làm, vì sao không được Phật Bồ Tát gia trì? Ông được Phật gia trì, đã chứng minh cho chúng ta, mười năm trước ông bị bệnh ung thư nghiêm trọng, hết cứu rồi, ông cũng không xem bác sĩ, cũng không uống thuốc, một lòng niệm Phật đợi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. A Di Đà Phật không tiếp dẫn ông đến Thế Giới Cực Lạc, cho ông một nhiệm vụ, cho ông một sứ mạng, ở nơi đây xây dựng đạo tràng chánh pháp, tiếp dẫn chúng sanh căn tánh chín muồi, cái gì gọi là chín muồi? Ở ngay trong một đời này, đáng phải đến Thế Giới Cực Lạc để làm Phật, tiếp dẫn loại chúng sanh này, ông có sứ mạng, đó là chúng ta chính mắt xem thấy, chúng ta có thể không tin tưởng hay sao?

Duyên của “Kinh Vô Lượng Thọ” không thể nghĩ bàn. Cả đời tôi giảng kinh, không hề rời khỏi giảng đài, giảng bất cứ kinh luận nào cái pháp duyên đó đều không bằng giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”. Duyên của quyển kinh này thù thắng, chính tôi có

cảm xúc rất sâu sắc. Giảng các kinh điển khác, thỉnh chúng có được 2-3 trăm người thì không tệ rồi, giảng bộ kinh này, tôi thường xem thấy ngòai đầy chỗ, còn có người nói với tôi “Ngài chưa xem thấy lâu bốn cũng ngòai đầy chậ”. Đây không phải là tôi biết giảng, tôi mỗi một bộ kinh, chính tôi đều có thể giảng qua được thông. Vì sao giảng kinh khác không có người nghe, giảng kinh này thì thỉnh chúng nhiều đến như vậy? Kinh Vô Lượng Thọ có rất nhiều quyền, giảng quyền khác thì thỉnh chúng không nhiều, giảng quyền này thì thỉnh chúng đặc biệt nhiều, đây không phải là chứng minh tường tận cho chúng ta sao? Chúng ta chọn lựa pháp môn này, chọn lựa quyển sách này, chọn đúng rồi, tất cả chư Phật hoan hỷ, Long Thiên, Thiện Thần ở bên cạnh cổ vũ để chúng ta chân thật đoạn nghi sanh tín, không xen tạp, không gián đoạn, ngay trong một đời này quyết định thành tựu.

Cư sĩ Lý phát đại tâm, chúng tôi cùng nhau thương lượng, ông lần này vì “Kinh Hoa Nghiêm” và “Kinh Vô Lượng Thọ” đã xây hai toà tháp đồng. Các vị đều xem thấy, hai toà tháp này vào hiện tại là bậc nhất trên toàn thế giới, không nơi nào cao hơn nơi đây, không hề to hơn nơi đây, ông đặt cho nó cái tên là “*Hoa Nghiêm Song Tháp*”, vì để kỷ niệm giảng hai bộ kinh lớn này. Trên thực tế ý nghĩa này rất sâu, không chỉ có chút ý nghĩa này, hai bảo tháp này là Bảo Tháp Kim Cang, trấn định nền tảng cái đạo tràng

này kiên cố, giống như trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*Đất này là Kim Cang thành tựu*”, chánh pháp được kiến lập ngay nơi đây. Chúng ta có một cái nguyện báo đáp cư sĩ Mộc Nguyên, cũng báo đáp chúng sanh khu vực này duyên đã chín muồi. Cái duyên này là gì? Cái giảng đường này giảng kinh một năm 360 ngày, mỗi ngày đều giảng, không thể có một ngày gián đoạn, ngày rằm, 30 chúng ta cũng giảng, ngày mừng một Tết cũng giảng luôn, cũng như nhà ăn ở lâu dưới lâu cơm chay miễn phí, họ tặng cơm chay, nghe nói năm trước một năm nghỉ một ngày, ngày mừng một Tết không phục vụ, hiện tại nghe nói ngày mừng một Tết cũng phục vụ luôn, vậy mới viên mãn chứ!

Ngày nay đi khắp nơi trên thế giới, có đạo tràng nào một năm 360 ngày mỗi ngày đều giảng kinh? Không hề nghe nói qua. Cũng giống như hai toà tháp này vậy là thứ nhất trên thế giới. Tháp là thứ nhất thế giới, đạo tràng chúng ta giảng kinh thứ nhất thế giới. Ngoài ra còn một niệm Phật đường ở lâu ba, một ngày 24 giờ không gián đoạn, một năm 360 ngày cũng không gián đoạn, đó cũng là thứ nhất thế giới. Cái đạo tràng này, giải hành đều tiến, giải hành tương ưng, hai cái tháp này là tháp Giải Hành, đều là thứ nhất thế giới. Trong niệm Phật đường khích lệ các đồng tu đến niệm Phật mỗi lúc, chúng ta giảng bộ kinh này chính là khuyên mọi người niệm Phật, niệm như thế nào vậy? Bồ Tát Đại Thế Chí dạy cho chúng

ta một nguyên tắc: “*Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục*”.

“Tịnh” là không hoài nghi, không xen tạp, “Tương tục” là không gián đoạn. Niệm Phật như vậy mọi người nghe nói rồi, ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta không làm được. Thực tế mà nói không phải không làm được, ý nghĩa của tương tục rất nhiều. Thí dụ nói bạn hành trì thời khoá sớm tối mỗi ngày, thời khoá sớm tối không cần làm nhiều, mười phút, nhưng thời khoá sớm tối mỗi ngày đều không thiếu, cũng gọi là tương tục. Bạn ở trong mười phút này bạn không có hoài nghi, không có xen tạp, tiếp nối từng câu từng câu, tương tục, mỗi ngày đều niệm được mười phút, mỗi ngày tương tục, thì đúng rồi.

Nếu như thực tế người rất bận, tôi cũng dạy qua các đồng tu, công việc của bạn rất bận, thời gian hành trì sớm tối đều không có, trên kinh Phật dạy cho chúng ta, bạn có thể ở ngay trong một năm, ngay trong một tháng bạn có một số ngày nghỉ, bạn đem thời gian nghỉ đó niệm Phật. Một năm luôn có một kỳ nghỉ tương đối dài một chút, thí dụ nói bạn có được mười ngày nghỉ dài, ngay trong một năm có được mười ngày nghỉ, năm ngày bạn xử lý những công việc cá nhân của bạn, còn lại 5 ngày bạn đến nơi đây để niệm Phật, mỗi năm đều đến niệm 5 ngày, cũng là tịnh niệm tương tục. Mỗi năm đều không gián đoạn,

mỗi năm đều đến niệm 5 ngày, có thể thấy được những gì Phật nói, đều là nói nguyên lý nguyên tắc, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, người người đều có thể làm được. Nếu như có rảnh một tháng có được một kỳ nghỉ, ta mỗi một tháng đến niệm Phật một ngày hai ngày, nơi đây cũng như là đạo tràng Phật thất suốt năm. Chúng ta đem phương qui của Đại sư Ấn Quang ở núi Linh Nghiêm thực tiễn ở nơi đây.

Cư sĩ Lý còn phát đại tâm, hy vọng tương lai ở bên cạnh đây xây dựng một thôn Di Đà, cúng dường người niệm Phật. Bạn đến nơi đây, tứ sự cúng dường của bạn, cơm áo ngủ nghỉ, thầy đều do nơi đây phụ trách, bạn không cần mang đến bất cứ thứ gì, bạn buông bỏ tất cả thân tâm thế giới đến nơi đây ngày ngày nghe kinh, ngày ngày niệm Phật. Không phải ông xây Viện Dưỡng Lão, mà là xây làng Di Đà, cúng dường những người chân thật phát tâm niệm Phật, muốn cầu sanh Thế Giới Cực Lạc. Nếu người muốn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc để làm Phật, ông cúng dường. Phước báo này quá lớn, ông cúng dường Phật, không phải ông cúng dường người khác, cho nên khi đến làng Di Đà này, đến ở là một vị Phật sống, quyết định chúng sanh bất thoái thành Phật, vậy thì còn gì bằng không? Cho nên cái đạo tràng này nhất định phát triển đến giải hành tương ứng. Hai cái tháp này đặt ở nơi đây, ý nghĩa rất là sâu xa, là chư Phật như lai an định tín tâm của chúng ta. Xem thấy hoàn cảnh này, tín tâm của chúng ta liền

đầy đủ, nhất định không bị dao động.

Cho nên nhất định phải phát đại nguyện phổ độ chúng sanh. Phổ độ chúng sanh nhất định phải độ mình trước, chính mình không thể độ được cho mình, quyết định không thể độ được người khác. Thế nhưng có lẽ các đồng tu xem thấy trong Phật kinh thường: *“Chính mình chưa độ, trước độ người khác, phát tâm của Bồ Tát”*, các vị cũng có nghe qua, bạn có hiểu hay không? Đó là Bồ Tát, bạn có phải Bồ Tát không? Bạn không phải Bồ Tát thì không làm được, còn người ta là chính mình chưa độ, chính mình chưa thành Phật, thế nhưng họ thành Bồ Tát rồi. Thành Bồ Tát rồi, chậm thành Phật một chút cũng không sao, họ độ chúng sanh trước, họ có năng lực có bản lĩnh, dám nói câu nói này.

Ngày nay chúng ta là phàm phu, không dám nói câu nói này, chúng ta nhất định phải độ chính mình trước, nếu không độ chính mình trước mà độ người khác, chính mình vẫn đọa ba đường, đọa địa ngục, vậy không đáng lo sao? Còn chính ta thành Bồ Tát rồi, không cần lo, vậy thì chúng ta chính mình có thể không cần gấp thành Phật, chỗ đó nói *“Được độ chính là thành Phật”*. Giống như Bồ Tát Địa Tạng vậy, học trò của Bồ Tát Địa Tạng, chính là những người tiếp nhận giáo hoá của Bồ Tát Địa Tạng, thành Phật không biết có đến bao nhiêu, Bồ Tát Ngài hiện tại vẫn là Bồ Tát, Ngài có thể nói chính mình chưa

độ, trước độ người khác, Bồ Tát phát tâm, Ngài là Bồ Tát, lời này Bồ Tát Địa Tạng nói thì không còn lời gì để nói, thật là không hổ.

Chúng ta nghe nói phải nghe cho rõ ràng, đó là Bồ Tát không phải phàm phu nên chúng ta quyết định phải độ chính mình trước, trước độ chính mình chính là quyết định phải cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như có được cái phước báo lớn này, cái phước báo này, xin nói với các vị, nhân duyên hi hữu vô lượng kiếp. Người nào ngay trong một đời này, không cần nói nhiều, một năm hai năm tốt rồi, một năm hai năm không làm việc gì, ngày ngày nghe kinh, ngày ngày niệm Phật, vậy còn gì bằng, giải hành tương ứng, làm gì đạo nghiệp không thành tựu. Đó là thế gian, không cần nói là nhân thế, trong ba cõi, người có phước báo lớn đến như vậy cũng hi hữu, cũng không dễ dàng. Chưa độ chúng sanh phải thành tựu cho chính mình đã. Thành tựu chính mình thứ nhất phải đoạn phiền não phải trừ tập khí.

Nguyện thứ 2: “Phiền não vô tận thế nguyện đoạn”.

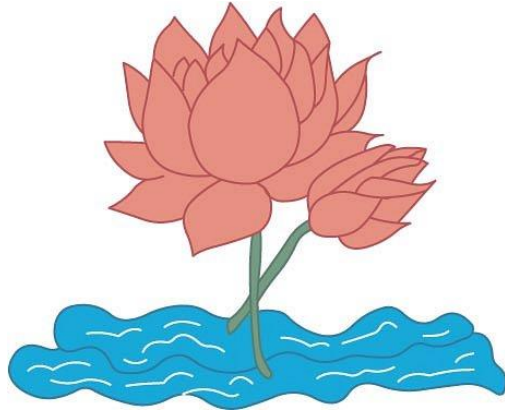
Phiền não ngoại duyên, khó khăn nhất, không dễ gì dẹp bỏ. Đời sống thực tế của chúng ta, ăn mặc đi đứng, phước báo của chúng ta không lớn nên mỗi một ngày vì những việc thế tục này mà bồn ba lo buồn, tâm không thể định lại. Đó là sự thật khách quan, ai cũng không tránh khỏi. Người có tiền có thế

lực, có địa vị, thành thật mà nói, những tiền của địa vị quyền thế này đều rất nguy hiểm, rất tan rã, rất dễ mất đi. Sau khi mất đi, bạn lại phải làm sao? Cho nên bất cứ một người nào (không luận giàu nghèo sang hèn) đời sống đều tràn đầy âu lo phiền não, rất muốn tâm của chính mình định lại, để cố gắng dụng công tu hành, mà cũng không có được cái duyên phận, không có cái phước phần này, hay nói cách khác, tập khí nghiệp chướng quá nặng.

Do đó Phật dạy chúng ta đoạn phiền não, phát đại tâm là quan trọng. Chỉ cần chịu phát đại tâm chịu đoạn phiền não. Phiền não chưa đoạn được không hề gì, nhưng có phát tâm phải đoạn, có cái quyết tâm này, có cái thành ý này, liền được chư Phật Bồ Tát hộ trì, đến giúp đỡ bạn, đó là cảm ứng tương thông không thể nghĩ bàn. Đoạn phiền não để tâm chính mình được thanh tịnh, thành tựu đức hạnh của chính mình.

Giáo học của Phật pháp cùng quan niệm của nhà Nho, có thể nói không hện mà gặp. Khổng Lão Phu tử Trung Quốc, giáo học của Ngài dạy học trò bốn khoá trình, khoá thứ nhất chính là “Đức hạnh”, còn giáo học của Phật pháp khoá thứ nhất “Đoạn phiền não”. Ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Khoá thứ hai trong Tứ Hoảng Thệ Nguyên có “Học pháp môn”, đó là đạo lý nhất định, nếu như không đoạn phiền não, mà học pháp môn, pháp môn nhất định không thể thành tựu. Việc này chúng ta phải nên biết, phiền

nào bạn không đoạn, học tất cả pháp môn sau cùng được kết quả gì? Tăng thêm tà kiến, không phải tăng thêm trí tuệ, đem cái bạn đã tu học, toàn bộ đều biến thành tà tri tà kiến. Ai đem nó biến thành tà tri, tà kiến vậy? Phiền não, Tham-Sân-Si-Mạn . Cho nên phải thành tựu trí tuệ chân thật, nhất định phải đoạn phiền não trước, phiền não đoạn hết rồi, trong Phật pháp nói, bạn mới là một pháp khí, thí dụ như một món đồ, bạn là hoàn chỉnh, không có chút hư tổn nào, bạn có năng lực tiếp nhận đại pháp của Như Lai.



(VCD 028)

Phật pháp gọi là pháp “Vô lậu”. “Lậu” là đại danh từ của phiền não, thí dụ như một cái tách trà, nếu tách trà có lỗ thủng, khi đựng trà sẽ bị rò rỉ. Cái “lậu” này là thí dụ cho phiền não, có phiền não thì đều bị rò rỉ hết, không giữ được, nên nhất định cần phải đoạn hết phiền não thì tách trà của bạn mới hoàn hảo, có thể đựng trà, có thể tiếp nhận vô lượng pháp môn. Có như vậy mới có thể bước vào ở một giai đoạn sau “Pháp môn vô lượng thế nguyện học”.

Nguyện thứ 3: “Pháp môn vô lượng thế nguyện học”.

Tu học pháp môn thành tựu, đối với chính mình mà nói, thành tựu vô thượng đạo của chính mình, thành tựu “trí tuệ đức năng” viên mãn của chính mình. Đối với họ, đối với chúng sanh mà nói, bạn không có “đức”, không có “năng”, không có “trí” thì bạn làm sao có thể phổ độ tất cả chúng sanh? Tất cả chúng sanh căn tánh không đồng nhau, nhu cầu khác nhau, bạn có thể mãn nguyện tất cả chúng sanh, khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, đó là phải toàn năng, toàn trí. Cho nên Phật pháp sau khi phát nguyện, phải thật làm, phải thật tu.

Mấy ngày nay chúng ta lợi dụng một chút thời gian rảnh, trong lúc thu âm, đĩa thu âm của “*Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên Kinh*”, Thế Tôn vì chúng ta nói rõ, nhân duyên Bồ Tát Địa Tạng lúc mới sơ phát tâm (đó là bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng kiếp trước, cách với hiện tại chúng ta quá xa quá lâu, không cách gì tính đếm được), thân phận của Ngài là một vị trưởng giả, cư sĩ ở tại gia, không phải người xuất gia. Vị đại trưởng giả tử, vị đại trưởng tử này, (chữ “tử” này không phải là con trai của đại trưởng giả mà cái chữ “tử” là tôn xưng của Trung Quốc thời xưa, lời xưng hô tôn kính. Thí dụ: Chúng ta gọi Khổng Phu Tử gọi là Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, Trang Tử. “*Tử*” là lời xưng hô tôn kính, hiện tại xưng hô đem lời tôn kính đặt ở phía trước, không để ở phía sau, nên hiện tại là tôn kính một vị tiên sinh nào đó, cái chữ tử chính là ý nghĩa của tôn kính, vào thời trước cái chữ tử này đặt ở phía sau, hiện tại đem cái chữ tôn kính này đặt ở phía trước, là cái ý này), đại trưởng giả tôn kính, Ngài vì sao phát tâm? Ngài xem thấy tướng hảo của Phật mà phát tâm. Cho nên các vị đồng tu phải biết, “bảng hiệu trước cửa” này rất quan trọng. Hiện tại các công ty chú trọng bao bì, hàng hoá bên trong tốt xấu là việc thứ yếu, bao bì nhất định phải xinh đẹp, đó là sự hấp dẫn. Chư Phật Như Lai hiểu được cái việc này, biết được tâm lý của phàm phu, cho nên bề ngoài làm được đặc biệt trang nghiêm, đặc biệt tốt đẹp. Trang nghiêm bề ngoài

không phải là hoá trang, nhờ hoá trang là đồ giả không phải thật, cho nên trang nghiêm của Phật Bồ Tát 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp do tu mà có, thành tựu đức hạnh, cái điêm này quan trọng, thành tựu đức hạnh.

Người xem tướng đoán mạng thế gian thường nói “Tướng tùy tâm chuyển”, tướng mạo của chúng ta tùy tâm chuyển, thể chất cũng tùy tâm chuyển. Sau khi Bồ Tát thành Phật còn phải dùng thời gian một trăm kiếp để chuyên môn tu phước. Cho nên thành Phật gọi là nhị túc tôn, phước huệ đều viên mãn. Loại Phật này ở trong nhà Phật chúng ta gọi là Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo, các Ngài cần phải dùng thời gian một trăm kiếp để tu tướng hảo. Còn Phật của Viên giáo từ trong tự tánh lưu xuất ra, vậy thì không cần thời gian để tu tướng hảo, cái quang minh tướng hảo đó chẳng phải là 32 tướng mà Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ, phàm phu chúng ta không nhìn thấy. Cho nên Phật của Tạng giáo, Phật của Thông giáo chưa kiến tánh, mà họ hoàn toàn là do thành tựu công đức, là do tu mà được.

Trong “*Bách Kiếp Kinh*” nói với chúng ta, một tướng hảo phải tu một trăm công đức. Một trăm loại công đức, không phải một trăm cái mà là một trăm loại, mỗi một loại không biết phải tu thời gian dài bao lâu mới có thể tu được viên mãn. Vậy thì 32 tướng, các vị tướng tượng họ phải tu 3200 loại công đức, tu thế gian bao lâu? Tu một trăm kiếp, 3200 loại phải tu

100 kiếp, mới có thể thành tựu 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp này. Cho nên chúng sanh có duyên thấy được tướng hảo của Phật, thì liền bị cảm động, do đó mà liền phát tâm.

Chúng ta xem thấy phát tâm của đại trưởng giả tử trên Kinh Địa Tạng cùng trên hội Lăng Nghiêm phát tâm của tôn giả A Nan hoàn toàn giống nhau. Tôn giả A Nan vì sao phát tâm xuất gia? Xem thấy 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp của Thích Ca Mâu Ni Phật cảm thấy loại tướng hảo này, không phải do cha mẹ sanh ra, nhất định do tu hành thành tựu, nên đây là nguyên nhân vì sao Ngài A Nan muốn xuất gia? Vì muốn có được 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, Ngài vì việc này mà xuất gia, tu học cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cho nên nhân duyên xuất gia không cần phải lo, cho dù nhân duyên như thế nào, chỉ cần bạn chịu tu, thành tựu sau cùng là chân thật. Từ ngay chỗ này mà xem, bảng hiệu bên ngoài vỏ hộp không phải không quan trọng, chúng ta phải rất xem trọng cái sự việc này, xem trọng, chăm chỉ tu học chính mình. Cho nên Phật giảng kinh trước đem “quả” trình hiện ra, chính mình tu tốt rồi, đó là quả báo, đó là để cho bạn xem. Sau khi bạn thấy rồi, thì bạn tự nhiên động tâm, bạn cũng muốn tu học.

Cho nên cá nhân chúng ta là một tấm gương tốt cho mọi người, mọi thứ đều tốt, dung mạo tốt, thân

thể tốt, đối nhân xử thế tiếp vật, không có thứ nào không tốt, đó chính là bằng hiệu, vậy thì có thể nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Nếu bạn muốn giáo hoá tất cả chúng sanh, nếu muốn hoằng pháp lợi sanh, mà chính mình bạn không chịu làm tốt bên ngoài của bạn, thì làm sao được? Bên ngoài làm được tốt rồi, nhất định phải đoạn phiền não, nhất định phải học pháp môn.

Chúng ta nêu ra mười câu: “*Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi*”, thường giữ cái tâm này; “*Nhìn thấu, Buông bỏ, Tự tại, Tùy duyên, Niệm Phật*”, phải thường tu cái hạnh này. Tâm hạnh của chúng ta phải tương ứng với 10 câu, 20 chữ này, quả nhiên tương ứng. Xin nói với các vị, chỉ ba năm diện mạo của chúng ta liền thay đổi, thể chất cũng sẽ thay đổi, vì sao vậy? Tương tùy tâm chuyển.

Cho nên cái đạo tràng này vừa mới xây một năm 360 ngày, mỗi ngày đều giảng kinh, mỗi ngày đều niệm Phật, không hề gián đoạn. Ở ngay cái đạo tràng này, chỉ cần ở được ba năm, sau khi đi ra quyết định khác với người thông thường, đây là đạo lý nhất định. Họ ở cái đạo tràng này, huân tu thời gian dài, thân tâm thấy đều khởi lên thay đổi, làm gì mà không vãng sanh, làm gì mà không thành Phật chứ? Cho nên ngay chỗ này tương lai thật biến thành một cái đạo tràng tuyên Phật. Chúng ta tuyên người để làm Phật thì đến cái đạo tràng này tuyên. Cho nên Singapore cái quốc gia này có phước, không thể nghĩ bàn, cái

khu vực Đông Nam Á này có phước, có thể có một cái đạo tràng đúng pháp thù thắng như vậy được xây dựng nơi đây, chư Phật hoan hỷ, hộ pháp thiện thần đặc biệt chiếu cố đối với khu vực này, việc này chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Câu sau cùng trong tứ hoằng thệ nguyện “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

Nguyện thứ 4: “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

Chúng ta phải đầy đủ cái nguyện này, quyết định niệm Phật vãng sanh. Nếu như không niệm Phật vãng sanh, không tu pháp môn này, cái nguyện thành Phật đạo này rất khó khăn, đó là thật không phải là giả.

Do đó, Bồ Tát thượng thủ trong thế giới Hoa Tạng, Văn Thù, Phổ Hiền đều là thượng thủ trên hội Hoa Nghiêm, nhưng ở trên hội Hoa Nghiêm, các Ngài, cả hai vị đều phát tâm cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đều phát nguyện phải thân cận A Di Đà Phật. Vì sao vậy? Tôi lần đầu đọc “Kinh Hoa Nghiêm” đọc đến đoạn kinh văn này, mê mờ không hiểu. Tôi nghĩ không thông, nếu như nói các Bồ Tát khác phát nguyện cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta có thể nghĩ được thông, còn Ngài Văn Thù, Phổ Hiền là Bồ Tát Đẳng giác của thế giới Hoa Tạng, có lý do gì phải vãng sanh Thế Giới Tây

Phương Cự Lạc? Tôi đã có thời gian rất dài nghĩ đến việc này, mới nghĩ ra một lý do, cái lý do này nghĩ chắc là đúng, Thế Giới Tây Phương Cự Lạc thành Phật nhanh, còn thế giới Hoa Tạng tuy là dần dần tu thành Phật, thời gian thành Phật phải dài, không thể được nhanh bằng thế giới Cự Lạc. Họ đến thế giới Cự Lạc vừa đến liền thành Phật, còn ở thế giới Hoa Tạng vẫn còn không biết phải đợi đến ngày nào tháng nào năm nào, đó là thật.

Cho nên tất cả Bồ Tát không có một ai không hy vọng vãng sanh Thế Giới Cự Lạc, hy vọng sớm một ngày thành Phật. Họ không muốn để lỡ thời gian dài như vậy, mà không cần phải tu hành khổ đến như vậy. Cho nên nếu muốn giải quyết hai vấn đề này, chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Văn Thù, Phổ Hiền, không chỉ chính mình phát nguyện vãng sanh, Ngài không bỏn xẻn, không bỏn phạp, Ngài biết được pháp môn này hay, phổ biến khuyên bảo thế giới Hoa Tạng, 41 vị pháp thân đại sĩ, đồng sanh Tịnh Độ, Ngài làm một bộ này. Chúng ta thử nghĩ xem đó là Tỳ Lô Giá Na Phật, Văn Thù, Phổ Hiền là học trò đặc ý của Tỳ Lô Giá Na Phật, học trò đặc ý, đem đồ chúng của Tỳ Lô Giá Na Phật thầy đều đưa đến Thế Giới Cự Lạc, đưa đến chỗ của A Di Đà Phật. Phổ Hiền, Ngài làm cho thế giới Hoa Tạng không còn ai, bạn nói xem Tỳ Lô Giá Na Phật có sân giận hay không? Phật không giống như chúng sanh, nếu là chúng sanh thì không thể chịu nổi “*Nơi đây pháp*

duyên của ta tốt như vậy, bạn vừa đến đây, làm vậy đều làm cho pháp duyên này của ta không còn gì nữa, đều mang đi đến nơi khác hết, vậy thì còn gì đáng trách hơn không? ”. Nhưng Tỳ Lô Giá Na Phật không những không tức giận, còn phải tán thán. Cũng giống như trên kinh này đã nói (nhưng đoạn kinh văn này vẫn chưa giảng đến) Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai là thầy của Bồ Tát Pháp Tạng, Pháp Tạng Bồ Tát ở Tây Phương xây dựng Thế Giới Cực Lạc chính mình thành Phật, cũng đem tất cả những đồ chúng dưới hội của Thế Gian Tự Tại Vương đều đưa đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Thế Gian Tự Tại Vương không những không tức giận, còn cổ vũ, nói Ngài làm đúng, vì sao vậy? Tất cả chư Phật Như Lai, chỉ có một tâm niệm, hy vọng tất cả chúng sanh mau mau thành Phật: *“Ngươi đến nơi đó mau thành Phật, ở nơi đây của ta thành Phật chậm, ngươi đến nơi đó của Ngài là đúng rồi”*, bổn nguyện của Phật đạt được rồi. Cho nên cách làm này chân thật là làm rõ bổn hoài của Phật, làm được không sai, làm được chính xác, tâm Phật cùng tâm phàm phu đích thực là khác nhau. Cho nên chúng ta phải ghi nhớ, ngay trong một đời này muốn đầy đủ Tứ Hoằng Thệ Nguyện thì chỉ có cầu sanh Tịnh Độ.

Ở thế gian này, chúng ta phải tu học công đức chân thật, công đức thứ nhất (trong công đức thì bao hàm phước đức, tu công đức đệ nhất đẳng, đức đệ nhất đẳng), công đức này không gì hơn khuyến người

niệm Phật, đó là đại phước đức, phước đức hy hữu không gì bằng.

Chúng ta ngày nay có cơ hội tu, có duyên phận tu, phải nên chăm chỉ nỗ lực mà tu học. Một câu “*Cu túc vô lượng hạnh nguyện*” sáu chữ này, chúng ta giới thiệu đến ngay chỗ này thôi, chứ còn ý trong sáu chữ này vô lượng vô biên, nói một năm cũng nói không hết, kinh văn phía sau còn dài, chúng ta chỉ nói đoạn này đến đây thôi.

Thứ hai: “**An trụ nhất thiết công đức pháp trung**”
[An trụ trong hết thảy pháp công đức]

“**Công đức**” cùng “**Phước đức**” có khác biệt.

Chúng ta cần phải nhận biết cho rõ ràng. “Công” là nói “Công phu”, chính mình cần phải có công phu tu học chân thật, công phu thu hoạch được thì gọi là công đức. Thí dụ trì giới có công, thiền định chính là đức, do giới. Do đây có thể biết, bạn trì giới, do trì giới mà được “định”, cái giới đó thì gọi là công đức. Còn nếu như bạn trì giới, trì được rất tốt, thế nhưng không thể được định, vậy thì trì giới có được lợi ích gì không? Có! Không gọi là công đức gọi là phước đức. Bạn trì giới trì được rất tốt, rất tinh nghiêm, bạn được phước báo của nhân thiên, đời sau hưởng phước, không phải công đức.

Công đức có thể đoạn phiền não, công đức có thể chứng được Bồ Đề, nhưng phước đức thì không thể, phước đức không thể đoạn phiền não, cũng không thể chứng Bồ Đề, chỉ có thể mang đến cho bạn phước báo. Công đức cùng phước đức chúng ta nhất định phải phân biệt rõ ràng.

Tu định, tu định có công, trí tuệ liền khai, khai huệ là đức. Tu định mà không thể khai huệ, thì cái định đó là phước đức, không phải công đức. Tu định mà không khai trí tuệ, thì phước đức ở trong trời Tứ Thiên. Trong cõi trời Tứ Thiên mà hưởng phước, không thể đoạn Kiến Tư phiền não, không thể siêu việt ba cõi sáu đường.

Cho nên công đức cùng phước đức khác biệt nhau rất lớn, chúng ta phải nên biết, công đức làm sao mà tu? Công đức không hề rời khỏi phước đức. Tu phước không dính mắc chính là công đức, tu phước mà dính mắc chính là phước đức. Ví dụ nói ta tu tài bố thí, hy vọng tương lai được đại phú, vậy thì liền biến thành phước đức, còn như ta tu tài bố thí “*Tam luân, thể không*”, không có bất cứ mong cầu nào, thì liền biến thành công đức. Nhưng dù bạn không có bất cứ mong cầu nào, thì ở ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn cũng không thiếu bất cứ thứ gì vì trong công đức có phước đức, nhưng trong phước đức không có công đức. Cho nên chúng ta không luận tu phước như thế nào, thông thường nói

ba loại bố thí này, tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí, bố thí được sạch trơn, then chốt là tâm địa phải thanh tịnh, không dính vào cái tướng bố thí, không nên thường hay nghĩ đến ta có ân đức đối với người đó, ta có rất nhiều việc tốt đối với họ, không nên có cái ý niệm này, có cái ý niệm này thì liền biến thành phước báo thì bạn không thể được định.

“Định” là cái gì?

“Định” là tâm thanh tịnh. Tâm của bạn vốn không thanh tịnh, cho nên bố thí tuyệt đối không nhận báo đáp, thì tâm được thanh tịnh, trong tâm thanh tịnh cái phước báo đó bao lớn? Tận hư không biến pháp giới là chỗ chúng ta hưởng phước, không phải là bạn chỉ bố thí ở ngay chỗ này thì bạn ở ngay nơi đây hưởng phước, không phải vậy, không luận bạn đến bất cứ nơi nào, mười phương vô lượng vô biên cõi nước, nơi nào bạn đến đều được hưởng phước. Vì sao vậy? Vì tâm lượng rộng lớn, nên không có chướng ngại, cho nên phước của bạn to lớn, cái phước đó cũng khắp hư không pháp giới. Những đạo lý quan trọng này là ở trên kinh Đại thừa này chúng ta phải nên hiểu. Nếu như chúng ta tu phước mà thường hay dính vào: “Tôi ở ngay nơi đây ở khu vực này, đã kết duyên cùng với người ở khu vực này, tu được bao nhiêu phước”, thì bạn tương lai hưởng phước, đành phải đầu thai đến nơi đây thì bạn mới hưởng được phước, bạn đầu thai đi đến nơi khác,

người ở nơi khác đó không có quan hệ gì với bạn, chưa kết được cái duyên này, thì bạn không có phước. Cũng là tu như nhau, nhưng được phước không như nhau, vì sao phải làm cái việc đại khờ này? Vì sao không mở rộng tâm lượng? Trồng được chút phước nào, cái phước rất nhỏ, đều là biến hư không pháp giới, mọi nơi mọi chỗ đều hưởng phước. Chúng ta ở trong kinh điển đại thừa, chỗ này nhất định không thể xem thường, cho nên nhất định phải biết công đức cùng phước đức không như nhau.

Chỗ này Phật dạy cho chúng ta “*An Trụ Nhất Thiết Công Đức Pháp Trung*”.

Cái gì gọi là “An trụ”?

“An” là an ổn, “trụ” là trụ ở nơi đó bất động. Thành thật mà nói, phàm phu chúng ta thật rất đáng thương không có chỗ trụ, người ta nói bạn trụ ở nơi đâu vậy? Nếu như bạn có thông minh trí tuệ, bạn có thể nói với họ “tôi ở nơi đó”. Hiện tại ta ở Cư Sĩ Lâm, làm gì có chỗ trụ? Không có chỗ trụ. Thân tìm một chỗ trụ, bạn có phòng ốc, có một cái nhà, là chỗ trụ của cái thân bạn, có cái nhà có cái phòng này, thân liền được an ổn. Thân an nhưng tâm không an, then chốt nhất tâm phải trụ ở nơi nào đó? Đó là một vấn đề lớn.

Chúng ta xem thấy ở trên Kinh Kim Cang, tôn

giả Tu Bồ Đề thỉnh pháp với Thích Ca Mâu Ni Phật, câu thứ nhất liền hỏi: “*Ung vân hà trụ?*”³⁴.

Cái ý này chính là nói cái tâm này phải nên trụ vào một nơi nào? Người thế gian hiểu được thân trụ, nhưng không hiểu được tâm trụ, cho nên cả đời bồng bênh trải qua ngày tháng thật khổ sở, không luận họ có phước hay không phước. Có phước họ cũng khổ, không phước càng khổ hơn, cả đời ưu bi khổ não như vậy, bạn nói xem sống như vậy khổ dường nào. Nếu như hiểu được tâm phải có một chỗ để an trụ, cả đời của người này liền có phước, cả đời của người này liền có thành tựu, không luận ở trong thế pháp ở trong Phật pháp họ đều có thành tựu.

Do đây có thể biết an trụ của tâm thật rất quan trọng, an ổn an trụ vào một nơi, trụ ở nơi đó bất động. Trong kinh luận Phật dạy bảo cho tất cả chúng sanh, căn tánh của chúng sanh không như nhau, cho nên Phật dạy người an trụ cũng không như nhau.

Thí dụ có những chúng sanh tâm lượng rất nhỏ, tâm nhìn nông cạn, nghe nói trên trời không tỵ, ta đời sau có thể sanh thiên thì đã rất vừa lòng rồi, bạn khuyên họ ra khỏi ba cõi, nhưng họ không có lòng tin, bạn khuyên họ, họ lập tức liền thoái lui: “Nghiệp chướng của tôi sâu nặng, không được đâu, tôi không thể đi được, không thể ra khỏi”. Cho nên Phật đối với loại chúng sanh này mãi cái nguyện của họ, họ muốn

sinh thiên thì liền dạy cho họ phương pháp sinh thiên.

Còn người căn tánh hơi lạnh lợi một chút, biết được thiên phước cũng có lúc hưởng hết, hưởng hết rồi thì phải làm sao? Thời gian tuy là dài, dài cũng có lúc đến đoạn kết. Vậy cao hơn một bậc so với người khác rồi, họ biết được ngoài siêu việt luân hồi, ngày tháng trải qua tốt hơn nhiều so với trong luân hồi, họ có cái tâm xuất tam giới. Phật liền dạy họ phương pháp xuất tam giới, tâm an trụ ở nơi đó.

Cho nên giáo học của Phật chân thật là khế cơ khế lý, thỏa mãn nguyện vọng của tất cả chúng sanh:

Nếu bạn muốn sinh thiên, Phật liền dạy cho bạn, tâm của bạn nhất định phải an trụ trong mười thiện, an trụ ở trong thập thiện nghiệp đạo, thường hay sanh thiện niệm, sanh thiện tâm, lợi ích tất cả chúng sanh, sau cùng chính mình được lợi ích, chính mình được lợi ích sinh thiên, cho nên dạy người trì giới tu hành mười thiện, tâm của bạn an trụ ở ngay chỗ này, quyết định được phước báo nhân thiên.

Nếu như bạn muốn chứng được quả A La Hán, siêu việt sáu cõi sanh tử luân hồi, Phật liền dạy cho bạn an trụ ở trong pháp Tứ Đế.

Nếu bạn muốn làm Bồ Tát, học Phật cũng là quảng độ tất cả chúng sanh, Phật liền dạy bạn, tâm

của bạn phải an trụ ở trong Lục độ. Đó là Phật dạy mọi người pháp an tâm.

Nếu như tâm lượng của bạn quả nhiên là rộng lớn, chí nguyện thù thắng, Bồ Tát còn có bên trên, bên trên còn có Phật, trên Phật thì không còn nữa, ta phải thành Phật. Cái chí nguyện này cao, Phật liền dạy bạn an trụ ở trong công đức thành Phật. Chỗ này “An Trụ Nhất Thiết Công Đức Pháp Trung”, cái pháp công đức này là chỉ “Di Đà nguyện hải, sáu chữ hồng danh”. Hay nói cách khác nếu bạn đem tâm an trụ ở trong 48 nguyện, an trụ ở “*Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, vậy thì đúng, đây là pháp cả đời này bất thoái viên mãn thành Phật, loại an trụ này thù thắng hơn bất cứ loại nào. Chúng ta phải hiểu được cái ý nghĩa này, hai câu kinh văn này là nói hạnh nguyện công đức.

CHÁNH KINH: “Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện”

[Dịch nghĩa: Du bộ mười phương, hành quyền phương tiện]

Các vị Bồ Tát, những vị Bồ Tát này, chúng ta ở trên kinh xem thấy được rất rõ ràng, đều là Bồ Tát tu hạnh Phổ Hiền. Như ở câu nhất này đã nói “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức”.

Bồ Tát tu hạnh Phổ Hiền là những người nào? Từ chúng ta sơ phát tâm mãi đến vị Đẳng giác. Người sơ phát tâm tuy chưa chứng quả, nhưng chân thật phát tâm, một lòng một dạ muốn học hạnh Phổ Hiền, con người này chính là trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã xưng tán “Đại tâm phạm phu”. Đại tâm phạm phu ở ngay trong một đời này liền có cơ duyên làm Phật. Cơ duyên gì vậy? Niệm Phật vãng sanh, thân cận Di Đà, rất nhanh liền thành Phật, không cần phải thời gian rất dài, cho dù là nghiệp chướng sâu nặng đời nghiệp vãng sanh, hạ hạ phẩm vãng sanh.

Trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ” nói với chúng ta, vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc hạ hạ phẩm cũng chỉ cần 12 kiếp là “*Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*”. 12 kiếp so với vô lượng kiếp, so với ba A Tăng Kỳ kiếp, thời gian này rút ngắn lại được rất nhiều. Nếu chúng ta làm một sự so sánh thì thấy cái việc này rất rõ ràng. Cũng giống như bình thường Phật đã nói ở trong các kinh, “*Hoa khai kiến Phật*” là địa vị gì vậy? Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, là một địa vị như vậy, đó là Phật phương tiện nói. Còn nếu như chân thật nói “*Ngộ vô sanh*” thì là chứng được Bồ tát “*Vô sanh pháp nhẫn*”. Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn là địa vị gì vậy? Thất địa, Bát địa, Cửu địa. Địa vị như vậy, còn các vị thứ khác chúng ta không tính, Tam hiện vị thì không nói.

Chúng ta nói Viên giáo, Bồ tát tam hiện vị của

Viên giáo, là từ “Viên giáo Sơ trụ”³⁵ tu đến “Thập hồi hương”³⁶ mãn, phải một A Tăng Kỳ kiếp bạn mới đến đấng địa; Từ Bồ Tát Sơ địa³⁷, sơ địa là mở đầu A Tăng Kỳ kiếp thứ hai từ “Sơ địa” Bồ Tát tu đến “Thất địa”³⁸, bảy vị thứ lại là một A Tăng Kỳ kiếp. Hai A Tăng Kỳ kiếp mãn rồi bạn mới đấng “Bát địa”³⁹. Số tự A Tăng kỳ kiếp là số tự thiên văn, chúng ta đều không cách gì tính đếm.

Nếu lấy pháp môn thông đồ đề nói thì khi đã chứng được Viên Giáo Sơ Trụ muốn tu đến Vô Sanh Nhân Vị, cần phải mất hai A Tăng Kỳ kiếp. Vậy thì khi chúng ta vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, trong khi chúng ta vẫn là phàm phu, không phải Sơ trụ Bồ Tát, là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, nhưng khi sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chứng được địa vị Vô Sanh Pháp Nhân, cũng chính là chứng được địa vị của Bồ Tát Thất Địa cần bao nhiêu thời gian? 12 kiếp, không thể so sánh, thời gian này được rút gọn rất nhiều, vậy thì chỉ còn 12 kiếp. Xin nói với các vị (không luận Phật nguyện gia trì, chính là nói vẫn chưa đạt được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì) bạn ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc tu hành 12 kiếp liền chứng được Vô Sanh Pháp Nhân.

Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cái đạo tràng tu hành này có thể nói là ở tận hư không khắp pháp giới, đạo tràng đó của A Di Đà Phật là đạo tràng đệ nhất,

bạn ở nơi đó tu hành nhanh. Vì sao được nhanh? Chỉ có tiền bộ không có thoái lui, nên ở nơi chốn đó của Ngài là viên chứng Tam bất thoái⁴⁰, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đã viên chứng tam bất thoái, cho nên nó không có thoái chuyển. Các thế giới phương khác, Bồ Tát tu hành có tiến, có lùi, thông thường đều là tiến được ít mà thoái thì nhiều, cho nên phải cần có thời gian dài đến như vậy. Còn Thế Giới Cực Lạc không cần thời gian đến như vậy, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, không có một người nào mà không được sức gia trì của Phật. A Di Đà Phật từ bi đến tột đỉnh, 48 nguyện mỗi nguyện gia trì người hành trì niệm Phật vãng sanh.

Người hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc có cần phải trải qua 12 kiếp mới hoa nở thấy Phật? Không cần thiết, sắp gần đến bên đó thì hoa nở thấy Phật. Do nguyên nhân gì vậy? Oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Làm sao biết được? Trong 48 nguyện nói được rất rõ ràng, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều là bậc A Duy Việt Trí Bồ Tát, những điều A Di Đà Phật nói ra đều phải tính đến, không thể nói phát ra cái nguyện này mà không tính đến, nói ra phải tính xem. Ngài tuyệt nhiên không nói, người như thế nào vãng sanh mới là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đã không có nói thì chính là lời nói chung chung, chỉ cần sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thấy đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, vậy thì còn gì bằng! Hay nói cách khác sanh đến Thế

Giới Tây Phương Cực Lạc, bạn liền bình đẳng với Thất địa, Bát địa, Cửu địa.

Cho nên Đại sư Ngẫu Ích trong “*Di Đà Kinh Yếu Giải*” nói, Ngài nói “*Đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn*”.

Nếu bạn nói họ là Bồ Tát Thất địa, họ không phải, vì sao vậy? Phiền não nhất phẩm chưa đoạn, họ là phàm phu, còn nếu bạn nói họ là phàm phu thì Trí tuệ của họ, Công đức của họ, Thọ dụng của họ, hoàn toàn giống với Bồ Tát Thất địa, Bát địa, đó là chỗ không thể nghĩ bàn của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. “*Yếu Giải*” của Đại sư Ngẫu Ích cũng không thể nghĩ bàn.

Đại sư Ấn Quang (như chúng ta biết đó là Bồ Tát Đại Thế Chí ở Thế Giới Tây Phương tái sanh), Ngài tán thán “*Yếu Giải*”: “*Cho dù là cổ Phật tái lai, làm chủ giải cho “Di Đà Kinh”, cũng không thể nào vượt qua được cái bốn này*”.

Vậy thì Ngài đã đưa “*Yếu Giải*” này lên đến tột đỉnh rồi. Nâng “*Yếu Giải*” thì chính là nâng Đại sư Ngẫu Ích, nếu Đại sư Ngẫu Ích không phải là A Di Đà Phật tái sanh, nhất định cũng là Bồ Tát Quán Thế Âm tái sanh, nếu không mà nói, không đáng được Bồ Tát Đại Thế Chí tán thán đến như vậy. Cho nên chúng ta phải biết pháp môn này thù thắng không gì bằng.

Thứ nhất: **“Du bộ thập phương”** [Du bộ mười phương]

“Du bộ” là tham học. Người Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đích thực là như vậy, mỗi ngày đều đến mười phương thế giới để bái Phật. Bái Phật chính là thăm hỏi, thân cận chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai là người phước đức đệ nhất đẳng của thế xuất thế gian, thường hay thân cận các Ngài, thường hay nghe giáo huấn của các Ngài, chính mình trí tuệ liền khai mở, đức hạnh cũng dần dần được viên mãn. Đó là thân cận thiện tri thức, đó là người thông minh, xếp hàng với chư Phật Như Lai, vào cùng một hàng với các Ngài, vào câu lạc bộ của các Ngài, ngày ngày hoà chung với chư Phật Như Lai, bạn thử nghĩ xem bạn làm sao mà không thành Phật? Không phải hoà chung với Bồ Tát, mỗi ngày cùng ở chung với Phật, du bộ mười phương, tiếp nhận giáo huấn của Phật, khai trí tuệ, mỗi ngày thân cận chư Phật, cúng dường thừa sự chư Phật, tu phước báo, cho nên cơ hội tu phước tu huệ thì quá viên mãn.

Ngày nay chúng ta muốn tu phước, muốn tu huệ, không tìm được chỗ để tu, không biết được nơi đó có phước, không biết được, luôn luôn dùng sai cái tâm, tu sai rồi. Ở thế gian này chúng ta thấy được quá nhiều, có rất nhiều người, đặc biệt là người có tiền của, muốn làm một chút việc tốt, kết quả là đem tiền của đó bỏ vào trong biển lớn, đá chìm đáy nước

không ích gì, không những không có lợi ích, còn rước lấy rất nhiều lỗi lầm.

Thế nhưng người Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy. Họ gặp được bậc chân thiện thức, biết được nơi nào là phước điền chân thật. “*Thượng cầu, hạ hoá*”⁴¹, mười phương cõi nước chư Phật, nhất định sẽ gặp được quá khứ, bạn bè quyền thuộc đồng tham đồng học nhiều đời nhiều kiếp. Gặp được họ rồi nhưng họ không nhận ra bạn, còn bạn sẽ nhận biết được họ. Vì sao vậy? Bạn sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì như trên kinh nói trí tuệ thần thông đức năng của bạn, gần như hoàn toàn hồi phục, gần giống như A Di Đà Phật, thân bằng quyền thuộc bạn bè thân thiết từ vô lượng kiếp trước, họ ở bất cứ đường nào, ở bất cứ cõi nào, bạn xem thấy đều quen biết. Phàm hễ có duyên thấy được rồi luôn sẽ sanh tâm hoan hỉ, có duyên mà, rất có duyên, bạn liền có cơ hội đến giáo hoá họ.

Thứ hai: **“Hành quyền phương tiện”** [Hành quyền phương tiện]

Chính là tùy loại hoá thân, tùy cơ diễn giáo. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, người hạ hạ phẩm vãng sanh, chỉ cần thấy qua A Di Đà Phật, ở bên cạnh A Di Đà Phật đi nhiều quanh một vòng thì được rồi, bạn liền có năng lực đến thế giới khác tùy loại hoá thân.

Như trong “Phổ Môn Phẩm” đã nói: Đáng dùng thân gì để độ, bạn liền có năng lực thị hiện ra thân đó. Loại năng lực này nếu ở trên kinh đại thừa thông thường nói, cần phải đạt được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát, cũng chính là nói bạn phải đạt được “*Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*”, người như vậy mới có được năng lực này.

Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới không cái năng lực này, tùy loại hoá thân họ không làm được; Còn Bồ Tát trong pháp giới Nhất chân thì liền có thể làm được.

Cho nên bạn phải nên biết, nhất định phải nên biết, cơ hội vãng sanh quyết định không thể để lỡ qua, để lỡ rồi, thì thật sai lầm, thật đáng tiếc. Bất cứ thứ gì ở thế gian đều là giả, chỉ có một việc này là thật, bạn xem chúng ta là phạm phu nghiệp chướng sâu nặng đến như vậy, kiến tư phiền não làm gì có thể đoạn được đâu. Thông thường tu hành, sơ quả tiểu thừa chúng ta cũng không có năng lực chứng được, 88 phẩm kiến hoặc ba cõi này, chúng ta có bản lĩnh đoạn được hay sao? Không đoạn được. Hay nói cách khác sơ quả cũng không đạt được.

Thế nhưng chúng ta chân thật phát tâm Bồ đề, một lòng chuyên niệm, cầu sanh Tịnh Độ, nhờ oai thần Phật gia trì, việc này nhất định có thể đạt được.

Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc liền siêu việt mười pháp giới, nhờ oai thần Phật gia trì cho nên trí tuệ năng lực này của họ không hề khác với Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, mà chỉ có vượt qua họ, không thể kém hơn họ. Vì thế nên ở mười phương thế giới đáng dùng thân gì để độ thì có thể thị hiện tám tướng thành đạo.

Loại công đức lợi ích thù thắng này, tra hết “*Đại Tạng Kinh*” cũng tìm không ra, thị hiện rất nhiều thân, có thể tùy cơ nói pháp. Chúng sanh ưa thích nghe pháp gì, bèn liền giống như chư Phật Như Lai vậy, liền nói pháp môn đó cho họ nghe, khiến cho họ được độ.

Hôm nay thời gian đã hết chúng ta chỉ nói đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

(VCD 029)

CHÁNH KINH: “Nhập Phật pháp tạng, cứu cánh bỉ ngạn. Nguyện u vô lượng thế giới thành Đẳng Chánh Giác”.

[Dịch nghĩa: Nhập Phật pháp tạng, rốt ráo đến bờ kia. Nguyện trong vô lượng thế giới thành Đẳng Chánh Giác.]

Câu kinh văn này là tán thán các chúng Bồ Tát, thành tựu cứu cánh viên mãn. Trước tiên chúng ta phải lý giải “Phật pháp tạng” là gì?

Thứ nhất: “**Nhập Phật pháp tạng**” [Nhập Phật Pháp Tạng]

“Phật pháp tạng”

Thông thường cách nói này là trí tuệ, đức năng vốn đủ trong tự tánh, đó gọi là Phật pháp tạng.

“Phật” là Phật tánh, Phật tánh chính là chân tánh của chính mỗi một người chúng ta. Nhà Phật thường nói, chân tâm bản tánh của tất cả chúng sanh thì gọi là Phật tánh.

“Chúng sanh”, phạm vi của hai cái chữ này rất

rộng, bản ý của nó là nói chúng duyên hoà hợp mà sanh khởi ra hiện tượng. Phạm vi ở trong đó thì vô cùng rộng lớn: Tất cả động vật là do chúng duyên hoà hợp mà sanh. Trên Phật kinh thường hay lấy con người chúng ta làm thí dụ. Con người là do bốn đại, năm uẩn hoà hợp mà hiện khởi ra. Bốn đại là nói sắc pháp, là sắc uẩn ở trong năm uẩn, hiện tại chúng ta gọi là vật chất; 4 uẩn còn lại là thọ, tưởng, hành, thức, bốn loại này chính là nói tinh thần. Phạm hễ là một động vật thì đều là do bốn đại, năm uẩn mà sanh khởi ra hiện tượng; Ngoài động vật ra, còn có thực vật, còn có khoáng vật. Trong năm uẩn thì thực vật, khoáng vật chỉ có sắc uẩn, không có bốn uẩn sau, cho nên bốn đại nó đầy đủ, bốn đại cũng là chúng duyên hoà hợp mà hiện khởi.

Cho nên ý nghĩa của chúng sanh thì rất là rộng lớn, chân tánh của tất cả chúng sanh thực tế mà nói là một tánh, một cái tánh biến thành ra rất nhiều hiện tượng. Phật ở ngay chỗ này đã phân tách một cách rất đơn giản cho chúng ta; Nói động vật, cái tự tánh này thì gọi là Phật tánh; nói thực vật, khoáng vật (cũng chính là ngoài động vật ra bao gồm hiện tượng tự nhiên) những tự tánh này thì gọi nó là Pháp tánh. Các vị phải nên biết, Pháp tánh bao gồm Phật tánh, nhưng Phật tánh không bao gồm pháp tánh. Việc này chúng ta phải tường tận, Phật tánh cũng tốt, Pháp tánh cũng tốt đều là ngay chỗ này nói Phật.

“Phật pháp tạng” là trí tuệ đức năng vốn đủ trong tự tánh. Ở thực vật cùng khoáng vật (chúng sanh vô tình) có “đức năng” nhưng không có “trí tuệ”, còn ở động vật (chúng sanh hữu tình) thì có cả “trí tuệ” và “đức năng”. Khác biệt ở ngay chỗ này, tất cả chúng sanh phàm hễ có Phật tánh đều sẽ thành Phật, đều phải nên làm Phật, hữu tình chúng sanh thành Phật, còn vô tình chúng sanh liền theo đó mà chuyển “*Y báo tùy theo chánh báo mà chuyển*”. Cho nên trên “Kinh Hoa Nghiêm” mới nói: “*Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”⁴², chính là cái đạo lý này. Chúng sanh vô tình tự nó không thể chuyển, cần phải khi chúng sanh hữu tình trí tuệ viên mãn, thì chúng sanh vô tình liền đới chuyển. Đạo lý này là như vậy, đó là lý lẽ “*Y báo tùy theo chánh báo mà chuyển*”.

“**Nhập**”

“Nhập” là khế nhập, cũng là chúng ta gọi là chứng đắc. Trí tuệ, đức năng vốn đủ trong tự tánh thấy đều hiển bày ra, hiển lộ ra và thấy đều có thể dùng được, đó gọi là “nhập”.

Ở trong pháp Đại thừa, người như thế nào thì Phật pháp tạng hiển lộ ra? Cũng chính là nói người nào vào được “Bảo tàng trí tuệ, đức năng của tự tánh”. Đó là chư Phật Như Lai, các Ngài vào được, các Ngài đạt được. Thực tế mà dùng từ “đạt” là nói

rất miễn cưỡng, vì làm gì có chuyện đạt hay không đạt mà Tự tánh vốn đủ. Cho nên trên hội Lăng Nghiêm Phật nói “*Viên mãn Bồ Đề, quy vô sở đắc*”⁴³. Vì sao vô sở đắc? Là vì bạn vốn có, còn như nếu vốn không có mà hiện tại bạn có được thì mới gọi là đắc. Nhưng bạn vốn đã sẵn có, nên hiện tại gọi là hồi phục, không thể nói đắc. Thực tế mà nói không có được, cũng chẳng có mất.

Chúng ta hiện tại bản năng trí tuệ tự tánh chưa hiện tiền, không hiển lộ ra, nên chúng ta trải qua đời sống rất khổ cực, ngày tháng rất lao nhọc, chính là do trí tuệ, đức năng trong tự tánh không thể hiện tiền, vì chúng ta chưa vào “Phật pháp tạng”, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Sự việc này nói ra thì rất dễ, khi làm thì thật khó, mức độ thấp nhất là phải đoạn dứt “Kiến tư phiền não”⁴⁴. “Trần sa phiền não” cũng phải đoạn, 41 phẩm vô minh, chỉ ít cũng phải phá một phẩm, mới có thể vào Phật pháp tạng.

“Phật pháp tạng”, hay nói cách khác chính là chân tâm bản tánh. Trong thiền tông gọi là “Minh tâm kiến tánh” chính là cái ý này. Minh tâm kiến tánh chính là vào Phật pháp tạng, nếu có thể vào Phật pháp tạng chính là như trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là “Pháp thân đại sĩ”, đó không phải là người thông thường. Pháp thân đại sĩ thì thành Phật rồi, tuy rằng thành tựu của họ vẫn chưa được viên mãn, chỉ là phá

một phẩm vô minh, chúng một phần pháp thân thì họ liền có năng lực ở tận hư không khắp pháp giới độ hoá chúng sanh. Như trong “*Phổ môn phẩm*” đã nói, đáng dùng thân gì để độ, Ngài liền hiện ra thân đó để độ, đáng dùng thân Phật để độ, Ngài liền có thể thị hiện tám tướng thành đạo. Cho nên các vị phải nên biết, thị hiện tám tướng thành đạo, tuyệt nhiên không đại biểu Ngài đã chứng được Phật quả cứu cánh viên mãn, không đại biểu cho việc này, thế nhưng Ngài quyết định chứng được phần chứng Phật quả, đó là nhất định, Ngài có năng lực thị hiện. Do đó chúng ta ở trong Viên giáo xem thấy được, từ Sơ trụ trở lên, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, tổng cộng có 41 ngôi thứ, bao gồm Đẳng giác đều gọi là “*Phần chứng vị*”⁴⁵, không phải viên mãn.

Cho nên câu “Vào Phật pháp tạng” chính là “Phần chứng vị”, 41 vị pháp thân đại sĩ.

Thứ hai: “**Cứu cánh bỉ ngạn**” [Rốt ráo đến bờ kia]

“Cứu cánh bỉ ngạn”, thêm vào “Cứu cánh” là “viên mãn”. Câu này có nghĩa là “*Diệu giác vị*”. Từ “Phần chứng vị” đến “Diệu giác vị”, chỗ này nói những vị Bồ Tát này, đó là Bồ Tát Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, các Ngài có cái năng lực này.

Ngày nay chúng ta phải làm thế nào để học tập? Người niệm Phật cần phải biết ở trong Tịnh Độ tông

gọi là Phật pháp tạng lại là một cách nói. Cách nói tuy là không như nhau nhưng nghĩa thú không hề khác nhau. Phật pháp tạng chính là Di Đà dựa vào nguyện hải, pháp tạng tự tánh viên mãn. Chúng ta mỗi niệm cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, mỗi niệm mong cầu tham gia Liên Trì Hải Hội của Phật A Di Đà. Nếu chúng ta có thể tham gia Liên Trì Hải Hội chính là vào Phật pháp tạng, đó là cách nói của Tịnh Độ tông chúng ta, thấy được Di Đà.

Người xưa nói “*Nếu thấy được Di Đà lo gì không khai ngộ*”. Cái khai ngộ đó chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật của Thiền tông. Do đây có thể biết, thấy Phật cũng đồng với đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh của Thiền tông. Thế nhưng trong tông môn dùng phương pháp tham cứu để đạt đến cảnh giới này, khó, rất khó, ở vào thời đại này gần như đã không còn thấy.

Cách thời đại của chúng ta hiện nay (1998) này hơn nửa thế kỷ, lão pháp sư Đàm Hư, Đại sư Ngài thường hay khai đạo cho hậu học. Ngài nói chính mình ngay trong một đời của Ngài có thấy qua những thiện tri thức, người xuất gia, người tại gia tu hành rất nhiều, Ngài có thấy qua người được định, do tu thiền mà được thiền định, cũng thường hay nghe được một người nào đó được thiền định, thí dụ lão Hoà Thượng Hư Vân của Thiền tông, việc này các vị đều biết, lão

Hoà Thượng Hư Vân được thiên định, còn có khai ngộ hay không chúng ta không biết, nhưng Đại sư Đàm Hư nói là chưa. Ngay trong một đời của Đại sư Đàm Hư, Ngài cũng chưa thấy qua một người khai ngộ, cũng không hề nghe nói qua. Vậy thì vào thời đại đó của Đại sư Đàm Hư, lão Hoà Thượng Hư Vân còn tại thế, có thể thấy được lão Hoà Thượng Hư Vân cũng bao gồm trong đó. Đàm lão khẳng định Hư Vân, Ngài được thiên định, không thể khẳng định Ngài khai ngộ. Được thiên định thì không dễ rồi, được thiên định nếu chính mình không phát nguyện thì tương lai nhất định sanh trời Tứ Thiên, địa vị đó rất cao, phước báo rất là lớn. Chúng ta biết lão Hoà Thượng Hư Vân phát nguyện thân cận Bồ Tát Di Lặc, Ngài đích thực sanh đến Đâu Suất nội viện, việc này một chút cũng không giả, thân cận Bồ Tát Di Lặc.

Vậy người niệm Phật chúng ta nhất định phải hiểu được then chốt tu học, “Niệm Phật, Thành Phật”, thẳng tắp, ổn định, mau chóng, đáng tin, cứu cánh bỉ ngạn. Chúng ta chính là vận dụng pháp môn niệm Phật “*Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả*”. Với hai câu này chúng ta liền có phương pháp làm được, còn sau khi đã sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thì hồng nguyện của họ phát ra ở trong nhân địa đều có thể thực hiện.

Trong tứ hồng thệ nguyện “*Chúng sanh vô*

biên thế nguyện độ”, cho nên sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, họ hoằng nguyện quảng độ tất cả chúng sanh đều có thể thực hiện được. Không giống như nơi đây của chúng ta, nguyện của chúng ta đã phát rồi, mà không làm được, nên gọi là “*Tâm có thừa mà sức không đủ*”, đó là ở cái thế gian này của chúng ta.

Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy, tuy là người phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, phiền não tập khí một phẩm cũng chưa đoạn, nhưng họ có thể đến tận hư không khắp pháp giới cúng dường chư Phật, độ hoá chúng sanh. Họ dựa vào cái gì? Nhờ vào giá trị của bốn nguyện, 48 nguyện của Phật A Di Đà. Cái điểm này chúng ta không thể không biết, sau đó mới biết được pháp môn Tịnh Độ thù thắng không gì bằng, thế xuất thế gian bất cứ một pháp môn nào đều không thể so sánh với nó.

Ngay trong một đời này của chúng ta có duyên gặp được không phải là ngẫu nhiên, không phải là việc trùng hợp như vậy, trong kinh Phật nói với chúng ta, thiện căn phước đức nhân duyên từ trong vô lượng kiếp, ngay đời này mới gặp được. Sau khi gặp được rồi, cả đời này chúng ta có thể thành tựu hay không? Giống như trên kinh Phật đã nói người gặp được cũng có thể phân làm bốn loại, căn tánh không

như nhau.

Bốn loại người gặp được pháp môn Tịnh độ:

Loại thứ nhất: Là người thượng căn nghe rồi liền tin tưởng, tin rồi họ liền phát nguyện, họ liền chăm chỉ nỗ lực tu học, y giáo phụng hành, ngay trong đời này quyết định được sanh, đó là người thượng thượng căn.

Loại thứ hai: Là người kế một bậc không thể tự động tự phát, rất dễ dàng lười biếng giải đãi, nên họ cần phải có người khích lệ, cần phải có thiện tri thức đề cử, thì họ làm được. Những người này họ chỉ cần được người khích lệ thì họ cũng có thể phấn chấn đoạn ác tu thiện, niệm Phật cầu sanh, vậy thì không vấn đề gì, cũng có thể vãng sanh.

Loại thứ ba: Loại người căn tánh thứ ba thì kém một chút. Phải có thiện tri thức, cần lao khổ thiết khuyên bảo hết lời, họ mới hồi đầu, tương đối không dễ. Cho nên chúng sanh Diêm Phù Đề “*Cang cường nan hóa*”⁴⁶, thế nhưng Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này, có khó hơn các Ngài cũng không sợ, các Ngài có trí tuệ, có phương tiện khéo léo, hết lời khuyên can để dạy bảo chúng ta. Thời gian lâu dần, bạn ở trong xã hội bị nhiều thiệt thòi, chịu nhiều lỗ lã, gặp rất nhiều chướng ngại, thì mới chịu quay đầu lại, thì họ cũng có thể thành tựu.

Loại thứ tư: Là người tuy là gặp được tri kiến bất chánh, chư Phật Bồ Tát đến khuyên bảo, họ cũng không thể quay đầu. Loại này chúng ta xem thấy rất nhiều, ở trong Phật pháp sau khi học được vài năm thì đi học ngoại đạo, Phật Bồ Tát đến giáo hoá họ, họ cũng không thể quay đầu. Đó là do tập khí phiền não nghiệp chướng của chính họ quá nặng, cùng với bên ngoài gặp phải ác duyên, bên trong ác duyên cũng không ngoài danh vọng lợi dưỡng, bên ngoài bị mê hoặc của danh vọng lợi dưỡng, bên trong có Tham-Sân-Si-Mạn. Nội ngoại vừa kết hợp thì bỏ đạo mà đi, thì liền đi mất, đó là việc vô cùng đáng tiếc. Nhưng Phật không bỏ rơi họ, Phật vẫn là đợi họ quay đầu, ngay đời này họ cũng không thể quay đầu, thì chờ đời sau vậy, đời sau không quay đầu, thì đợi đời sau nữa.

Thành thật mà nói, chúng ta không nên cười ngạo người khác, mà chính bản thân chúng ta, bản thân mình chính là loại người đó. Chúng ta không phải ngày nay mới niệm A Di Đà Phật, không phải đời này mới tu Tịnh Độ, ngay trong đời quá khứ đời kiếp kiếp, không biết có bao nhiêu lần gặp được pháp môn này rồi nhưng vẫn không thể thành tựu. Người ta vừa mê hoặc thì chúng ta liền chạy đi, rồi rơi mãi cho đến hiện tại đây, rồi lại vẫn ở nơi đây mà từ từ tu tập. Hy vọng rằng ngay đời này thông minh một chút, không còn chạy rong nữa thì ngay trong đời này chúng ta liền thành tựu.

Về điểm này giáo học của người xưa, các Ngài khéo léo, cũng chính là ngăn ngừa rất chu đáo. Phương thức này, đó là “*Sư thừa*” mà thế xuất thế gian pháp chúng ta đã nói: “*Sư thừa*” chúng ta lựa một người làm thầy, chúng ta theo một vị thầy này học, theo chắc một vị thầy này. Tôi theo thầy học thì phải nghe lời của thầy dạy. Ngoài thầy ra người khác đến dạy cho ta, nếu ta nghe họ, đi theo họ, vậy thì không cần phải theo thầy giáo này học nữa, việc này người thế gian gọi khinh sư phản đạo.

Cho nên thời trước thầy giáo kèm thúc học trò, trừ phi cùng học với một mình thầy ra, bất cứ thiện tri thức nào khác giảng kinh nói pháp đều không được nghe. Việc ngăn cấm này tốt, học trò không đến nỗi vượt qui. Vì sao vậy? Học trò khi mới học, trí tuệ chưa khai mở, thế pháp, Phật pháp thứ nào là thật, thứ nào là giả, thứ nào là tà, chánh, thứ nào là thiện, ác, là phải, quấy, thậm chí đến thứ nào lợi, hại, người sơ học không có trí tuệ nên không thể phân biệt. Chẳng những nói chân, vọng, tà, chánh, bạn thầy không có năng lực phân biệt, mà còn nói được rõ ràng hơn là lợi, hại trước mắt đều không thể phân được rõ ràng thứ nào có lợi ích đối với bạn, còn thứ nào có hại đối với bạn, bạn đều không biết. Cho nên làm học trò cũng có điều kiện để làm học trò, làm thầy giáo có bổn phận của thầy giáo. Điều kiện của học trò, nhất định phải phục tùng đối với thầy giáo,

tôn sư trọng đạo, chúng ta theo một vị thầy giáo này thì nhất định phải nghe lời dạy của thầy.

Tôi ở vào thời đại Mạt pháp, đại khái nói đến sư thừa có lẽ tôi là người sau cùng. Từ tôi về sau có thể là không còn nữa. Tôi cả đời này cầu học đều là một thầy giáo chỉ dạy.

Trước khi chưa học Phật pháp, tôi học triết học, tôi theo một mình tiên sinh Phương Đông Mỹ, cho nên thứ học được rất thuần không tạp, có thể chuyên tâm, nên sau một thời gian ngắn thì có thể nhận được hiệu quả. Chân thật gọi là làm chơi ăn thiệt, nhận được cái hiệu quả này.

Tôi học Phật thân cận với Đại Sư Chương Gia, một thầy giáo. Ngài dạy tôi 3 năm, cho nên ngay trong quá trình cầu học của tôi, một chút khó khăn nào cũng không có, không phức tạp, một thầy giáo dạy một môn học, một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu.

Sau khi Đại sư Chương Gia viên tịch, tôi lại qua đi một năm, tôi quen biết với lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo Ngài mười năm. Ngài răn dạy cho tôi chính là nói với tôi, chỉ nghe một mình ông, ngoài một mình ông ra, bất cứ người nào nói pháp cũng đều không được nghe. Tôi tuân thủ, nếu như nói bạn thân cận một vị thầy giáo, người khác giảng kinh nói pháp,

hoặc giả người khác giảng khai thị cho bạn, khuyên dạy cho bạn, bạn thấy đều nghe hết, tâm của bạn nhất định tán loạn, nhất định không ổn định, có thể tâm bạn liền bị biến đổi, bạn liền đi với người khác. Vậy thì nhân duyên thù thắng không gì bằng của chính mình bạn đã bị lỡ qua, đã bị vượt mất rồi. Không chỉ người khác nói chuyện không được nghe, mà còn sách mà chưa được sự đồng ý của thầy cũng không được xem. Cho nên các vị đồng tu phải nên biết, sau khi học Phật tôi rất ít xem sách, bởi vì đều phải được sự đồng ý của thầy. Sách tôi đọc thì không ít, đó là trước khi học Phật, trước khi chưa tiếp xúc Phật pháp, tôi ưa thích đọc sách, thứ tôi xem qua rất nhiều. Thế nhưng sau khi học Phật, liền vâng theo lời dạy của thầy không chỉ sách của thế gian tôi toàn bộ bỏ đi thầy đều không xem, ngay đến kinh điển của Phật giáo, tôi lướt qua cũng không nhiều, thế nhưng thông thường khi người ta nhắc đến, tôi cũng đều có thể hiểu được. Vĩnh viễn giữ gìn tâm địa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ.

Tôi được ân đức giáo huấn của thầy rất to lớn, tâm tôi mỗi niệm báo ân đối với thầy, mạnh hơn rất nhiều lần so với người khác, tôi cũng chân thật được lợi ích. Đó là tôi thật biết nghe lời, chân thật hợp tác với thầy.

Thầy toàn tâm toàn lực dạy cho chúng ta,

chúng ta cần phải hợp tác với họ, phải hoàn toàn phối hợp với họ mới có thể có được lợi ích chân thật của giáo học. Cái đạo lý này không thể không hiểu. Thành tựu của thế xuất thế gian pháp, có người thành tựu kiệt xuất, bạn chính mình đi tìm hiểu mà xem, họ nhất định là tuân thủ giáo huấn của thầy giáo, họ mới có được thành tựu, thành tựu của họ mới chắc thực, gốc rễ bám sâu, sau đó thì cành lá mới có thể được xum xê, còn gốc của bạn bám được không sâu thì làm sao được?

Học tập, không luận thời đại thay đổi thế nào, tôi tin tưởng nguyên lý nguyên tắc học tập, vĩnh viễn sẽ không thay đổi.

Thế nhưng thời đại hiện tại không giống như thời xưa. Ngày xưa khi chúng ta làm con cái, bị ràng buộc của cha mẹ, nhất định không dám phản kháng. Còn đi học ở trường học nhận giáo huấn của thầy, cũng không dám phản kháng ý của thầy, từ nhỏ đã tập thành thói quen giữ qui củ. Những thời hiện đại gọi là dân chủ mở rộng, đề xướng là tự do phóng túng, cho nên hiện nay con cái không nghe lời của cha mẹ, con cái ngày ngày xem truyền hình, ngày ngày chơi vi tính, thứ biết được quá nhiều, nên ngược lại còn nói cha mẹ “Việc này mẹ làm sai, việc kia cha làm không đúng”.

Ở Đài Bắc tôi gặp một thầy giáo cũng là người học Phật, ông làm giáo viên ở trung học, con cái của ông học sinh tiểu học, chúng thường hay về nhà dạy ông. Ông đến nói với tôi, chúng không nghe lời, thứ chúng biết được rất nhiều. Học trò không nghe thầy giáo dạy bảo, thì xã hội làm sao có thể được an định hoà bình? Loại thói quen này nếu như tiếp tục phát triển, thì xã hội tương lai là thế giới đại loạn, không phải đại trị mà là đại loạn. Ai phá hoại xã hội? Ai tạo ra những động loạn này để cho tất cả chúng sanh chịu những đại khổ đại nạn? Xin nói với các vị, ma vương thứ nhất chính là truyền hình. Các vị có biết không? Truyền hình, vi tính là đại ma vương hủy diệt thế giới, lời nói này không phải tôi nói, tôi nghe thầy tôi nói, là tiên sinh Đông Phương Mỹ nói. Lão sư Phương rất là cảm khái, đã từng có người đến hỏi ông:

- Nước Mỹ liệu có bị diệt vong?

Vừa lúc hôm đó tôi cũng có mặt ở nhà thầy, ở bên cạnh nghe được. Ông trả lời:

- Nước Mỹ ngày nay là một nước mạnh nhất trên toàn thế giới, đương nhiên nước mạnh cũng sẽ bị diệt vong, La Mã cũng đã bị diệt vong, ngày trước Âu Châu quốc gia mạnh nhất cũng sẽ bị diệt vong, nước Mỹ tuy là mạnh, tương lai cũng sẽ bị diệt vong.

Họ thỉnh giáo với thầy Phương:

- Nước Mỹ tương lai nếu là bị diệt vong, cái nhân tố thứ nhất là gì?

Thầy Phương trả lời:

- Là truyền hình.

Nước Mỹ không phải bị diệt do bên ngoài, ai có thể đối đầu với họ? Không phải là ai, mà là truyền hình làm cho thanh niên trẻ nhỏ của họ toàn bộ thấy đều bị huỷ diệt, chúng ngày ngày xem thấy, tiếp xúc được đều là những mặt không tốt, những nội dung diễn trong truyền hình đều là sát, đạo, dâm, vọng, đều chỉ có những đề tài này. Gần đây nhất chúng ta xem thấy ở trên báo, học trò của nước Mỹ cầm súng ngắn giết thầy giáo, giết bạn học, chỉ cần có một việc đối đầu, về sau học trò đối với học trò, súng thật, dao thật mang đến.

Cho nên không cần đánh giặc ở bên ngoài, chính trong nội bộ tự đánh nhau. Ai dạy vậy? Truyền hình dạy, vi tính dạy. Có người nói với tôi, trong vi tính có người dạy làm thuốc nổ, còn có dạy cả người làm bom nguyên tử, tương lai đại khái một học sinh cao trung, liền có năng lực từ trong vi tính cũng có thể chế tạo được bom nguyên tử. Bạn nói xem còn có thể được sao? Phương tiên sinh nói lời nói này không

sai. Cho nên tôi nói truyền hình, vi tính là đại ma vương. Ma vương này không có một người nào mà không yêu nó, không có người nào mà không ưa thích nó, việc này phiền não to.

Cho nên chúng ta hiểu rõ những đạo lý này. Hiểu rõ chân tướng sự thật thì nhất định phải nên biết chính mình phải nỗ lực chăm chỉ mà tu học, niệm Phật di dân đến Thế giới Cực Lạc. Thế giới này loạn, chúng ta di dân đi đến nơi khác, phải chuẩn bị sớm hơn, nếu không mà nói e sợ đến không kịp. Đến được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc rồi, cũng giống như trên kinh này đã nói, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng được oai thần bốn nguyện A Di Đà Phật gia trì, trí tuệ, đức năng của bạn cùng với pháp thân đại sĩ không hai không khác. Việc này trên kinh nói rất hay, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đều là Bồ Tát A Duy Việt Trí. Việc này thật không thể nghĩ bàn, Bồ Tát A Duy Việt Trí không phải Thập Trụ Bồ Tát. Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng đều không phải, Bồ Tát A Duy Việt Trí là Bồ Tát Thất Địa trở lên. Như vậy nói rõ hạ hạ phẩm vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đích thực phiền não của chính chúng ta một phẩm cũng chưa đoạn, thế nhưng đến Thế Giới Cực Lạc thần thông cùng đạo lực giống như Bồ Tát Thất Địa, vậy thì con gì bằng. Cho nên khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thì câu “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” này có thể làm

đến được.

Thứ ba: “**Nguyện u vô lượng thế giới thành Đẳng Chánh Giác**” [Nguyện trong vô lượng thế giới thành Đẳng Chánh Giác]

Một là chữ “Nguyện”.

Cái nguyện này là bốn nguyện. Bốn nguyện chính là bạn đã từng phát ra Tứ hoằng thệ nguyện “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Đến lúc cần thiết, tất cả chúng sanh mong cầu Phật xuất hiện ở cái thế gian này, giáo hoá chúng sanh, bạn thấy duyên đã chín muồi rồi, đáng dùng thân Phật để độ, bạn liền có thể thị hiện thân Phật để giúp chúng sanh, bạn liền có cái năng lực này.

Hai là “Vô lượng thế giới thành đẳng chánh giác”.

Không phải ở một thế giới mà là vô lượng vô biên thế giới) thành Đẳng Chánh Giác. Đó là trong tùy loại hoá thân thù thắng nhất, hoá thân Phật để hoá độ chúng sanh. Đến như hoá hiện thân Phật cũng đều có thể làm đến được, vậy các thân phận khác như thân Bồ Tát, thân Thanh Văn, thân Duyên Giác, thân sáu cõi, vậy không cần phải nói, thầy đều có thể làm đến được. Cho nên câu nói này chính là đại biểu đại viên mãn ứng hoá thân, hoá thân đến mọi nơi, hiện thân ở mọi lúc. Tùy loại hoá thân, tùy cơ nói pháp,

giúp đỡ chúng sanh vô lượng thế giới.

Câu kinh văn này chúng ta cũng không thể xem thường lướt qua, chính mình phải bình lặng đem nó đọc qua nhiều lần, xem thử bạn có thể thể hội được hay không?

Hiện tại chúng ta sống ở thế gian này, không gian hoạt động của chúng ta thật nhỏ hẹp, thật đáng thương. Tuy rằng chúng ta ở nơi khu vực này, có thể xem như đời sống của bạn được rất tự do, rất tự tại, mỗi ngày bạn ra bên ngoài vui chơi tham quan, nhưng không gian của bạn cũng không thể ra khỏi Singapore, cũng không thể ra khỏi cái đảo nhỏ này, không gian hoạt động của bạn chỉ lớn được như vậy. Mỗi ngày muốn đến thế giới du lịch, không tẻ, vậy bạn cần phải có tiền của tương đối, vé máy bay khá đắt, ngày ngày đi du lịch, bạn còn cần phải có sức khoẻ tốt, sức khoẻ không tốt cũng không được. Dốc hết sức thì không gian hoạt động của bạn cũng chỉ là địa cầu, hiện tại vẫn chưa có cách nào đến các tinh cầu khác. Bạn nói xem không gian hoạt động của chúng ta nhỏ hẹp như vậy.

Nhưng bạn xem thấy câu kinh văn này “Vô lượng thế giới”, có nghĩa là nếu là bạn sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì không gian hoạt động của bạn là tận hư không khắp thế giới, mười phương

tất cả cõi nước chư Phật. Bạn vừa nghĩ đến nơi nào thì người đã đến nơi đó, không cần đến phương tiện giao thông, cũng không cần đến phi trường mua vé máy bay làm thủ tục, làm nhiều thủ tục phức tạp đến như vậy, còn ở ngay nơi đây vừa mới khởi niệm thì thấy Phật, ở nơi đó thân thể đã ở ngay trước mặt Phật. Bạn nói xem tự tại dường nào, chúng ta phải thể hội cái ý này, không gian hoạt động mở rộng, vô lượng thế giới là không gian hoạt động của chúng ta.

Nói không gian đương nhiên bao gồm cả thời gian. Thời gian là quá khứ, hiện tại, vị lai, có thể trở về quá khứ, cũng có thể đến tương lai, mười phương ba đời là không gian hoạt động của chúng ta, đó là thật không phải là giả, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì toàn bộ thấy đều thực hiện được.

Xem kinh văn phía sau, đó là nêu ra nói cho chúng ta nghe, nêu ra tùy loại hoá thân, tùy cơ nói pháp, nêu ra đáng dùng thân Phật để độ, họ liền có thể hiện thân Phật, đó là một thí dụ. Chúng ta từ nơi một thí dụ này liền có thể thể hội được, ở bất cứ một thân phận nào, đều có thể biến hiện tự tại, cho nên thần thông tự tại đạt đến viên mãn cùng tột. Mời xem kinh văn, đoạn sau giảng là **“Tám tướng thành đạo”**.

CHÁNH KINH: “Xả Đâu Suất, giảng vương cung”

[Dịch nghĩa: **Bồ Đâu Suất, giáng hạ vương cung**]

Tướng thứ 1: “**Xả Đâu Suất**” [Bồ Đâu Suất]

“Xả Đâu Suất” đó là tướng thứ nhất trong tám tướng. “Hạ sanh”, như Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện cho chúng ta, Bồ Tát bồ xứ, thông thường chúng ta gọi là Hậu Bồ Phật. Hậu Bồ Phật ở nơi nào vậy? Ở Đâu Suất nội viện. Vì sao họ không ở nơi khác? Ở trong đó có ý nghĩa biểu pháp: Như ngày xưa thời đại của đế vương, Thái tử chính là Hoàng đế hậu bồ, họ ở nơi đâu vậy? Họ nhất định phải ở Đông cung, cũng có ý nghĩa biểu pháp. Cho nên Phật khi còn làm Bồ Tát bồ xứ đều ở cung trời Đâu Suất, nội viện của trời Đâu Suất.

“Đâu Suất” là tiếng phạn, dịch thành ý nghĩa trung văn là “Tri túc”⁴⁷. Các vị cần phải hiểu rõ cái ý này, “Tri túc” thì thành Phật, không tri túc thì không thể thành Phật. Trời Đâu Suất gọi là trời Tri túc, tri túc thì thường lạc, cho nên người trời Đâu Suất rất là an vui, vì tri túc thì thường lạc, thân tâm đều vui, ở trong cảnh giới này mà sinh sống, ai mà chịu lìa bỏ? Hoàn cảnh đời sống quá tốt, thế nhưng vì để phải đi hoá độ chúng sanh khổ nạn, thì hoàn cảnh đời sống của chính mình có tốt hơn cũng phải xả bỏ, đó mới là đại từ đại bi, chỉ biết lợi ích tất cả chúng sanh, không bằng lòng để an thân hưởng lạc, biểu thị cái ý này.

Cho nên tóm lại mà nói, Ngài dạy chúng ta xả đắc, đã đạt được hoàn cảnh đời sống thù thắng như vậy, mà Ngài có thể xả, đem những gì chính họ đạt được có thể xả bỏ hết, đó chính là cái ý chính.

Trong “*Lễ ký*” của nhà nho, đã nói: “*An an nhi năng thiên*”⁴⁸, cũng là cái ý này. Hai chữ an này chính là đời sống của bạn thân an, tâm cũng an, chân thật hai chữ an này rất có cái ý như Đâu Suất. Thế nhưng vì phúc lợi xã hội đại chúng, mọi người cần đến bạn, bạn cần phải bước ra vì xã hội đại chúng phục vụ, thông thường chúng ta nói hy sinh phụng hiến, đó là đúng.

Ở trong lịch sử Trung Quốc, các vị nên biết, thời đại Tam quốc, tiên sinh Khổng Minh Gia Cát Lượng, vào lúc đó là loạn thế, có mấy người bạn tốt của ông, đều là ẩn cư nơi núi sâu, cả đời không xuất hiện, vốn dĩ ông cũng ẩn cư nơi Lũng Trung, bị người phát hiện, Lưu Bị ba lần đến chài tranh, ông đành phải xả bỏ đời sống an ổn của chính mình, bước ra vì xã hội, vì quốc gia phục vụ. “*Cúc cung tận tụy, tử nhi hậu ký*”⁴⁹, tám chữ này ông đã làm được.

Phật vì tất cả chúng sanh khổ nạn, an vui ở cung trời, yên vui của cung trời Đâu Suất là tầng trời thứ 4, bất cứ tầng trời nào cũng đều không thể so sánh, đó là nơi thánh hiền cư ngụ, Ngài có thể xả bỏ.

Chúng ta phải hiểu được cái ý này, đó chính là dạy cho chúng ta, không luận hoàn cảnh đời sống của chính mình thích thể nào, an ổn đến thể nào, nếu như là vì chúng sanh, vì xã hội, vì quốc gia, nhất định phải có thể hy sinh phụng hiến, đem an lạc của chính mình xả bỏ, dạy chúng ta cái điểm này.

Tướng thứ 2: **“Giáng vương cung”** [Giáng hạ vương cung]

Thông thường người thế tục chúng ta gọi là đầu thai. “Thác thai”, xuất sanh “Giáng hạ vương cung”, đó là nói chư Phật Bồ Tát đến cái thế gian này là thừa nguyện tái lai, như Thích Ca Mâu Ni Phật. Các Ngài không phải do nghiệp mà tái sanh.

Phàm phu chúng ta là do nghiệp mà tái sanh, nghiệp báo mà đến thì không có chọn lựa, chính mình không làm chủ được, tùy nghiệp lưu chuyển, đời sống của chúng ta sẽ rất là đau khổ.

Bồ Tát thừa nguyện tái lai, họ là do nguyện lực mà đến, nên họ muốn đi đến bất cứ một nhà nào để đầu thai, chính mình có thể chọn lựa, đó chính là thừa nguyện tái lai.

Vì sao các Ngài phải chọn ở trong nhà để vương? Vì để thuận tiện giáo hoá chúng sanh. Bạn xem người thế gian cầu danh vọng, lợi dưỡng, thì

quốc vương danh, lợi đều đầy đủ, ta thấy đều có, các người xem ta đều buông bỏ, ta đều xả bỏ, biểu diễn thật hay để cho người xem. Nếu như Ngài sanh ra trong nhà nghèo cùng, nếu Ngài đến nói việc này thì người ta sẽ hoài nghi, họ sẽ nghĩ “Ông vẫn không phải là không muốn làm quốc vương, mà muốn làm không được, ông mới làm tôn giáo, muốn làm lãnh đạo tôn giáo thống trị mọi người, ông vẫn không phải là vì danh vì lợi hay sao?” Sẽ làm cho mọi người hoài nghi, cho nên nhất định chọn lựa nhà của đế vương.

(VCD 030)

Chọn lựa đầu thai đến nhà quốc vương, dùng thân phận của Thái tử để xuất hiện, dụng ý của Ngài rất sâu. Người thế gian cầu phú quý đó là việc thường thấy nhất, có người nào mà không mong cầu phú quý? Vào thời xưa khi làm Hoàng đế, có câu nói là “*Quý như thiên tử, giàu như bốn biển*”, phú quý đạt đến đỉnh cao nhất, là người thế gian mong cầu.

Bồ Tát thị hiện: “*Tôi đã có được rồi, cái các người mong cầu, ta đã có được rồi*”. Sau khi được rồi thì phải làm sao? Không gì đáng tự hào, rất bình thường, Hoàng Đế cũng phải chết, tạo tác tội nghiệp vẫn phải đoạ ba đường. Làm việc tốt là việc nên làm, bạn phải nên làm việc tốt, còn như đã làm việc xấu thì phải đoạ ba đường, các Ngài biểu diễn như vậy là nói với người rằng: “*Con người sống ở đời không phải vì phú quý mà đến, vì phú quý mà đến thì sai rồi*”.

Cho nên liền dùng phương thức này, thị hiện làm một tấm gương tốt cho chúng ta, để cho chúng ta ở nơi đó mà phản tỉnh, để giác ngộ.

CHÁNH KINH: “Khí vị xuất gia, khổ hạnh học đạo”

[Dịch nghĩa: **Bỏ ngôi vị, xuất gia, khổ hạnh học đạo**]

Ở bốn tướng “Xuất gia”, có “*Xả đâu xuất, Giảng vương cung*”, còn hai tướng tiếp theo là “*Khí vị xuất gia, Khổ hạnh học đạo*”.

Tướng thứ 3: “**Khí vị xuất gia**” [Bỏ ngôi vị, xuất gia]

“Vị” là vương vị. Xả bỏ vương vị, cũng là xả bỏ quyền lực. Quốc vương một quốc gia là quyền lực lớn nhất, nên với người tranh quyền đoạt lợi. Khi xem thấy Bồ Tát biểu diễn vậy, phải nên sanh tâm tầm quý (hở thẹn). Danh, vị, quyền, tiền của người, ta mọi thứ đều có, mọi thứ đều có thể xả, vì biết được thứ này không phải là thứ tốt.

Ở trên kinh Phật nói với chúng ta “*Tài, Sắc, Danh, Thực, Thụ*” là năm điều của địa ngục, chỉ cần có một điều thì bạn không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, còn nếu 5 điều bạn thấy đều đầy đủ thì phiền não của bạn sẽ to. Cho nên Phật nói với chúng ta quyết định phải xả.

Người niệm Phật chúng ta mỗi tâm mỗi niệm phải cầu sanh Tịnh Độ, Tịnh Độ ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, không phải ở thế giới Ta Bà của chúng ta. Chúng ta có thể đi tới được hay không? Có

thể đi! Đi bằng cách nào? Phải đem thế giới Ta Bà này xả bỏ thì bạn mới có thể đi, bạn không thể đem danh vọng lợi dưỡng trong thế giới Ta Bà mang đến đó, không thể được, bạn không thể mang những thứ này đi.

Cho nên bạn phải xả bỏ cái thế gian này, năm dục sáu trần, danh vọng, lợi dưỡng đều xả bỏ thì chúng ta niệm Phật mới có thể được vãng sanh. Trong đây phải cố gắng nghĩ lại (người xưa đã nói nhiều vô kể), phải cố gắng tính lại xem, ở nơi Ta bà đây dù bạn có được nhiều hơn (như vừa rồi mới nói với bạn) nhưng không gian đời sống của bạn vẫn rất là có hạn lượng, làm gì có an vui nên hãy đem cái thế gian này thả đều xả bỏ hết, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc mới được tự tại chân thật.

Chúng ta ở nơi đây nói dân chủ mở rộng tự do, toàn bộ là giả không phải là thật, nhưng đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đó mới thật là dân chủ tự do mở rộng. Ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta không hề nghe nói có quốc vương, có tổng thống, không hề nghe nói, cũng không có nghe nói Thế Giới Tây Phương Cực Lạc có bộ trưởng, thị trưởng gì đó, không nghe nói. Vì sao không có? Dân chủ! Mỗi người đều là chủ, không có người khác làm chủ cho ta, đó mới thật là dân chủ, thật tự do. Không gian chân thật mở rộng, tùy lúc, tùy nơi muốn đến một quốc gia nào để thấy một vị Phật nào thì liền đi, đó

mới là chân thật mở rộng, một chút khó khăn cũng không có.

Chúng ta hãy tỉ mỉ nghĩ lại, Thế Giới Cực Lạc đáng được chúng ta đi đến. Cái thế gian này dù có tốt hơn nhưng đều không nên lưu luyến. Vì sao vậy? Thời gian quá ngắn! Bạn có thể hưởng thụ bao lâu? Cho dù thọ mạng của bạn dài, sống trên 100 tuổi, thực tế mà nói bạn chẳng qua cũng hưởng thụ không thể đến 100 tuổi. Vậy bạn có thể hưởng thụ được bao nhiêu? Thật không đáng! Nên nghĩ lại vẫn là phải vãng sanh Thế Giới Cực Lạc mới là xứng đáng. Cho nên tất cả thọ dụng ở cái thế giới này, danh vọng, lợi dưỡng, tất cả oai thế, quyền lực thầy đều xả bỏ.

Nói như vậy có phải bảo mọi người chúng ta đều xuất gia? Nếu như bạn chỉ nhìn văn giải nghĩa thì ba đời chư Phật đều hàm oan⁵⁰. Phật thị hiện hình dáng xuất gia này là khái thị cho chúng ta, để chúng ta ở nơi đây giác ngộ phải “Xuất gia”. Nhưng ý nghĩa của “*Xuất gia*” là đối với gia nghiệp không có chút lưu luyến nào, đó gọi là xuất gia. Còn như chỉ có “sự” không chướng ngại, nhưng ý niệm vẫn còn chướng ngại (vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là đại chướng ngại) thì không gọi là xuất gia, còn nếu như bạn không có phân biệt, chấp trước thì “cái nhà” đó có hay không có không hề khác nhau, vậy thì không chướng ngại.

Cho nên Phật nói đến xuất gia, nói có bốn loại xuất gia. Bốn loại này đều là đối với người học Phật mà nói, không học Phật vậy thì không nói. Đối với người học Phật mà nói 4 loại xuất gia là những loại gì?

Bốn loại xuất gia là gì?

Thứ nhất là “Thân xuất gia, Tâm không xuất gia”.

Đó là loại người như người xuất gia hiện tại chúng ta. Thân xuất gia rồi, thế nhưng trong lòng vẫn có danh vọng, lợi dưỡng, vẫn có Tham-Sân-Si-Mạn. Vậy thì chưa “xuất”, tâm vẫn của tại gia, chỉ có tướng của xuất gia, những việc đã làm vẫn là sự nghiệp của người tại gia làm.

Vốn dĩ “cái nhà” của bạn đó không lớn, cha mẹ anh em chị em của bạn không nhiều, là nhà nhỏ, phòng ốc cũng không lớn, hiện tại vừa xuất gia rồi thì làm chùa to, ra khỏi nhà nhỏ thì bước vào nhà lớn, phiền não liền lớn, nhà nhỏ tạo nghiệp nhỏ, nhà lớn tạo nghiệp lớn. Cho nên người xưa mới nói “*Địa ngục môn tiền tăng đạo đa*”⁵¹. Ai đọa địa ngục vậy? Thân xuất gia, tâm không xuất gia, gần như không thể vượt qua được địa ngục, rất khó vượt qua. Việc này chúng ta phải hiểu.

Xuất gia thì phải thật giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, toàn

tâm toàn lực vì Phật pháp, vì chúng sanh, đó là công đức vô lượng. Quả báo của tội và phước ở ngay khoảng một niệm, nên bạn không thể không đề cao cảnh giác.

*Thứ hai là “**Thân không xuất gia, Tâm xuất gia**”.*

Loại này là những người thân ở tại nhà, thế nhưng tâm xuất gia, đó là cư sĩ tại gia. Các vị ở tại gia học Phật, như cư sĩ Lý Mộc Nguyên tâm xuất gia, thân không xuất gia, vậy mà tốt, họ không tạo nghiệp.

Cho nên người tại gia học Phật thành tựu nhiều, bạn xem vãng sanh tướng của họ lạ hi hữu. Chúng ta trong những năm gần đây đã xem thấy nghe thấy, đứng mà ra đi, ngồi mà đi, đều là đồng tu tại gia. Nhưng người xuất gia chưa hề nghe nói qua lấy một người. Hơn nữa đều là nữ chúng tại gia, nam chúng đứng ra đi, ngồi ra đi, biết trước giờ chết ít, còn chúng ta nghe thấy, xem thấy, đứng mà đi, ngồi mà đi, không bị bệnh nói đi thì đi đều là nữ chúng tại gia.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ từng rất cảm khái mà nói: “*Vào thời xưa chúng ta tu hành thành tựu, nam chúng xuất gia đứng thứ nhất, thành tựu được nhiều nhất; thứ hai nữ chúng xuất gia, thứ ba là nam chúng tại gia, thứ tư là nữ chúng tại gia. Nhưng hiện tại thấy đều điên đảo hết*”.

Điên đảo ở chỗ nào? Số người rất thành tựu nhiều nhất là nữ chúng tại gia, kể đến là nam chúng tại gia, kể đến nữa là nữ chúng xuất gia, rất e ngại là nam chúng xuất gia, nên hiện tại gọi là đảo ngược. Chúng ta không thể không cảnh giác, thế nhưng đích thực đó là sự thật, chân tướng sự thật như vậy không thể phủ nhận. Cho nên ý nghĩa của xuất gia phải hiểu.

Thứ ba là “Thân, Tâm đều xuất gia”.

Đó là người xuất gia chân thật tốt, thân xuất gia tâm cũng xuất gia, đó chính là trong Phật pháp đã nói “*Đệ tử chân thật của Phật*”, có thể gánh vác việc hoằng pháp lợi sanh, kế tục huệ mạng Phật, gia nghiệp Như Lai, phải là người như vậy.

Thứ tư là “Thân, Tâm đều không xuất gia”.

Đó là chỉ cư sĩ tại gia, cư sĩ tại gia thân không xuất gia và tâm cũng không xuất. Loại người này tuy là học Phật nhưng học Phật chỉ là việc phụ, mãi lo danh vọng lợi dưỡng thế gian là chủ yếu, đại khái 99% vẫn là mải lo thế gian pháp, còn Phật pháp chỉ lo 1% là rất tốt rồi, thì không tệ rồi. Đó chính là thân tâm đều không xuất gia.

Xuất gia như vừa nói có bốn loại, Phật ở ngay chỗ này thị hiện cho chúng ta, nhắc nhở chúng ta. Các đồng tu tại gia “Tâm phải xuất, thân không

xuất”.

Cho nên các vị ở trong bất cứ nghề nghiệp nào, ở trong bất cứ công việc nào đều thị hiện thành chánh giác. Bạn ở nơi đó biểu diễn, biểu diễn ở trong nghề nghiệp này của bạn là mô phạm tốt nhất, biểu diễn nghề nghiệp của Bồ Tát, trải qua đời sống của Bồ Tát.

Ví dụ nói bạn buôn bán, phàm hễ nếu tâm xuất gia, cái tâm đó nhất định phải thông minh hơn người khác, nhất định có trí tuệ hơn người khác, nếu bạn đi buôn bán, nhất định sẽ kiếm rất nhiều tiền, có trí tuệ. Thế nhưng Bồ Tát kiếm được tiền, không phải họ chính mình dùng, tiền kiếm ra được để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong xã hội, đó là làm cho người trong xã hội có tiền, một tấm gương tốt nhất. Những người có tiền của, không chịu làm việc phúc lợi xã hội, còn người tại gia tâm xuất thân không xuất, họ kiếm được tiền họ có thể giúp đỡ người khổ nạn trong xã hội, đó là làm một tấm gương tốt cho người có tiền có thể lược xem, để ảnh hưởng họ, giáo hoá họ, hy vọng người phú quý, đều có thể quan tâm đến lợi ích của cả xã hội, xã hội này liền an lành, không có người làm loạn.

Chính chúng ta trải qua ngày tháng được tốt, thì cũng hy vọng người người trải qua ngày tháng được tốt. Sự khác biệt không nên quá lớn, xã hội sẽ vĩnh viễn an định hoà thuận, hợp tác lẫn nhau, đó là Phật

dạy bảo công đức không gì bằng. Cho nên bạn hiểu được cái ý nghĩa của xuất gia, thì bạn liền biết được chúng ta nên làm thế nào tu học.

Thực tế mà nói, nếu bạn chân thật muốn phát tâm cạo tóc xuất gia, việc này không dễ, rất là khó khăn, liệu bạn có nghĩ đến hay không? Vì sao? Bạn phải chân thật hiểu được Phật pháp, liệu bạn phải có thể gánh vác được công việc hoằng pháp lợi sanh kế tục huệ mạng Phật hay không? Cái trách nhiệm này rất lớn. Còn nếu bạn nói tôi niệm Phật cầu vãng sanh, vậy thì không cần, không cần phải cạo đầu, bạn tại gia niệm Phật cũng vãng sanh như nhau, cũng có thể được vãng sanh thượng thượng phẩm. Còn nếu như bạn chỉ là thị hiện dáng vẻ như vậy, còn làm không đúng pháp, bại hoại Phật môn, tội nghiệp của bạn sẽ nặng. Vì sao vậy? Bạn phá hoại đi hình tượng của Phật, cái tội này thật không nhỏ. Phật là thầy của trời, người, khởi tâm động niệm của Phật, lời nói việc làm đều là tấm gương tốt nhất cho chúng sanh chín pháp giới. Vậy mà bạn lại làm tấm gương xấu cho người thì bạn là đang diệt Phật pháp, không phải bạn đang hưng Phật pháp, bạn đang làm công việc diệt Phật, trong tâm còn có tâm tham, còn có sân hận, còn ngu si, không giữ giới luật, không giữ pháp, còn phóng túng, vậy sao được chứ. Cho nên mặc vào tấm y này, mỗi giờ mỗi lúc nghĩ đến Phật, ngày ngày nhìn Phật tượng, mỗi ngày mở quyển kinh ra đọc, nghĩ lại xem ta có giống Phật hay không? Nếu không giống Phật,

thì trong địa ngục đã đánh dấu rồi, đã ghi vào sổ, bạn còn có thể trốn được sao?

Cầu sanh Tịnh Độ, thì tâm của ta cùng với tâm của A Di Đà Phật ở trên kinh này đối chiếu nhau, tâm của A Di Đà Phật là 48 nguyện, vậy xem nguyện nào cùng với tâm của chính chúng ta tương ứng? Còn như 48 nguyện đọc rồi, ây da! Tâm của A Di Đà Phật, chúng ta một điều cũng không tương ứng, thử hỏi bạn còn có thể vãng sanh sao? Đó chính là như người xưa nói bạn “*Đau môm rát họng chỉ uổng công*”.

Bạn xem nguyện thứ nhất của A Di Đà Phật, mọi người đều rất rõ ràng “*Nước không ác đạo*”. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không có đường ác. Chúng ta đọc cái nguyện này có cảm tưởng thế nào? Ba đường ác là quả, Tham-Sân-Si-Mạn là nhân, nước không có ác đạo là quả, chính là không có cái nhân của ác đạo. Hay nói cách khác chúng ta đọc cái nguyện này rồi liền phải nghĩ đến, Tham-Sân-Si-Mạn nếu không đoạn thì không thể được, nếu bạn không đoạn, thì không tương ứng với nguyện thứ nhất này của A Di Đà Phật. Bạn không thể nói rằng ta đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc mới đoạn, phải đoạn ngay hiện tại, không thể có một chút lòng tham.

Buổi trưa hôm nay ở Hồng Các, đoàn thể này của cư sĩ Thừa Mông Giám, họ cúng trai, chúng tôi đều tham gia. Khi đi ông tặng tôi một cái túi, trong

cái túi đó đều là bao đở, tôi không biết là bao nhiêu tiền, tôi liền giao cho pháp sư Ngô Hoàng. Ông liền nói với tôi:

- Người xuất gia quá nhiều, tôi không thể từng người từng người phát, thêm nữa mỗi một người cúng dường số lượng cũng không như nhau.

Tôi liền thay các vị xử phân:

- Người xuất gia không nên có tâm tham, trong túi có tiền là họa hại, không phải là việc tốt. Ông nên đem toàn bộ số tiền này giao cho cư sĩ Lý Mộc Nguyên cúng dường đạo tràng.

Cho nên chúng ta, những người xuất gia phải làm đến được, nói được phải làm được, chân thật buông bỏ, chân thật có thể xả.

Hy vọng chúng ta cái thân xuất gia này, tuy là từ trước không tường tận đối với Phật giáo, mơ mơ hồ hồ đi xuất gia, sau khi xuất gia cố gắng học tập, từ trong mơ mơ hồ hồ biến thành một chánh giác xuất gia, cũng là việc tốt. Nhân duyên cá nhân không giống nhau, thể nhưng kết quả về sau hy vọng giống nhau, như vậy thì tốt.

Tướng thứ 4: **“Khổ hạnh học đạo”** [Khổ hạnh học đạo]

“Khổ hạnh học đạo”, cho nên đời sống khổ một chút thì tốt. Phật dạy cho chúng ta “Lấy khổ làm thầy”. Vì sao? Vì nếu thường hay chịu đời sống khổ cực thì dễ dàng có tính đề cao cảnh giác, còn đời sống trải qua quá thoải mái sẽ bị đọa lạc.

Cư sĩ Lý rất quan tâm đối với tôi, tôi cũng rất cảm tạ ông, ông nói với tôi rằng lão pháp sư của Trung Quốc Đại Lục người chăm sóc rất nhiều, còn ông xem thấy tôi không có người chăm sóc. Đúng là không có người chăm sóc rất khổ, nhưng khổ một chút tốt, tính cảnh giác của tôi tương đối cao, ông muốn tìm một số người đến chăm sóc, tôi cảm tạ ông. Vì sao vậy? Sợ rằng khi có nhiều người chăm sóc, tôi liền sẽ đọa lạc, tác oai tác phúc, vậy thì không được rồi.

Thầy của tôi, lão cư sĩ Lý Bình Nam đã làm ra một tấm gương tốt cho tôi xem. Tôi nhận “thân giáo” của ông rất sâu. Ông 95 tuổi mà chỉ một mình trải qua ngày tháng, không có người hầu hạ ông. Giặt quần áo, nấu cơm đều là chính mình tự tay làm, 95 tuổi mà làm như vậy. Sau 95 tuổi mới chịu nhận có học trò chăm sóc, ông 97 tuổi vãng sanh. Người 95 tuổi mà không cần người chăm sóc. Không có người chăm sóc, tốt! vì sao vậy? Thân thể nhất định rất khỏe mạnh. Có người ta chăm sóc, khi đi cần phải có 2 người dìu đi, thật là phiền phức, thật đáng thương.

Cho nên tôi cảm ơn Lý Mộc Nguyên, nhưng không nên tìm người hầu tôi thì tốt hơn, để cho sức khoẻ của tôi được tốt hơn một chút, không cần phải có 2 người dìu đi đường.

Cho nên phải hiểu được khổ hạnh đối với thân tâm mình đều không có sự giúp đỡ, thân thể nhất định khoẻ mạnh.

Người thế gian có phước, nhưng thực ra không thấy được thật có phước báo. Vì sao vậy? Rất nhiều người hầu hạ họ, thể lực của họ kém rất xa so với lão nông phu dưới quê không sánh bằng. Những lão nông dưới quê đó sống đến 80-90 tuổi, không có người chăm sóc, chính mình nhất định phải làm mà sống, vì không làm thì không thể sống được.

Các vị nhất định phải nên biết, trung niên trở lên cái gì là chân thật? Khỏe mạnh là thật, thứ khác đều là giả, thân thể khỏe mạnh mới là phước báo chân thật. Còn một người rất là giàu có, nhưng thân thể không tốt, nằm ở trên giường bệnh, tìm ba hộ lý đến chăm sóc họ, thì hưởng cái loại phước đó tôi cảm thấy không ý nghĩa gì, không bằng người thân thể khỏe như chúng ta, đi đến mọi nơi, đi đứng thoải mái đời sống hoạt bát. Cho nên thế gian này bao gồm tất cả hiện tượng, chúng ta phải tỉ mỉ mà quan sát, để làm sao chúng ta phải có thể hưởng thụ được phước báo chân thật.

Khổ hạnh có thể đột phá được mê hoặc chướng nạn, không cầu hưởng thụ. Còn nếu có phước, hãy để tất cả chúng sanh cùng hưởng, đặc biệt phải nghĩ đến thế gian còn có rất nhiều người khổ nạn. Chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ? Giúp đỡ họ cũng phải có duyên phận, có duyên nhất định phải giúp đỡ, còn không có duyên thì trong lòng phải thương hay nghĩ đến, thương phải nhớ lấy, như vậy mới tốt. Chỉ có khổ hạnh mới có thể đột phá chướng nạn.

“Học đạo” là học tập. Sau khi học rồi phải làm cho được. Đạo là gì vậy? Đạo là hiểu được thực tướng các pháp, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, chân thật giác ngộ, chân thật hiểu rõ, đó là đạo. Từ chỗ nào mà giác ngộ vậy? Bất cứ một sự việc nào đều có thể giác ngộ, bất cứ trong một pháp nào cũng đều có thể giác ngộ. Cho nên Phật nói pháp, nói vô lượng pháp môn, pháp môn vô lượng vô biên, lại nói: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*. Mỗi môn đều có thể kệ nhập, mỗi môn đều có thể khiến cho người giác ngộ. Tất cả chúng sanh căn tánh không đồng nhau, duyên phận không đồng nhau, không định vào lúc nào gặp được nhân vật như thế nào, bỗng nhiên giác ngộ. Những sự thật này ở trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc, chúng ta xem thấy rất nhiều, người xuất gia khai ngộ minh tâm kiến tánh, người tại gia khai ngộ minh tâm kiến tánh cũng không phải là số ít, việc này chúng ta phải nên hiểu.

CHÁNH KINH: “Tác tư thị hiện, thuận thế gian cố”

[Dịch nghĩa: Thị hiện như thế để thuận theo thế gian]

Đó là đem ý nghĩa của thị hiện nói ra. Vì sao phải làm như vậy? Như Thích Ca Mâu Ni Phật trên Kinh Pháp Hoa, Thế Tôn Ngài nói lời thành thật rằng Ngài đã thành Phật từ kiếp lâu xa. Trên Kinh Phạm Võng nói, lần này Ngài đến thế gian thị hiện làm Phật, tám tướng thành đạo là lần thứ 8.000, thế giới phương khác thì không tính, chỉ riêng đến cõi này, là lần thứ 8.000. Khi đến vẫn phải làm ra như vậy, làm dường như là một phàm phu không hiểu biết thứ gì, làm thái tử ra ngoài du ngoạn, xem thấy tất cả người vật trong xã hội, xem thấy sanh, lão, bệnh, tử, xúc động cái tâm tu hành. Đều là giả làm như vậy, đều là đang diễn kịch cho chúng ta xem.

Chúng ta ngày ngày xem thấy sanh, lão, bệnh, tử, không hề cảm xúc, dường như không có việc gì. Bất tri, bất giác, liền đến trên thân chúng ta, thời gian qua được rất nhanh, bất tri bất giác liền đến, đến khi chính mình lão, bệnh, tử đến, hối hận không còn kịp.

Ngạn ngữ đã nói: “*Người không lo xa, ắt có hoạ gần*”. Ý nghĩa của câu nói này rất sâu. Cái gì gọi là lo xa? Bạn có nghĩ đến lúc bạn già hay không? Có nghĩ đến lúc bạn bệnh hay không? Có nghĩ đến lúc bạn

chết hay không? Có nghĩ đến đời sau hay không? Con người nếu có thể nghĩ đến việc này mới gọi là lo xa. Chúng ta phải hiểu rõ những vấn đề này.

Chúng ta phải làm thế nào mới có cách nghĩ chính xác? Nếu như có thể dạy cho chúng ta ngay trong một đời này, không già, không bệnh, không chết, đó gọi là chánh tri, chánh kiến.

Không nên cho rằng tương lai chúng ta sẽ già, ta phải chuẩn bị một ít tiền, nghĩ ra một cách để tương lai dưỡng già; tôi tương lai phải có bệnh, tương lai cần phải có một khoản tiền để làm phí thuốc thang; còn phải chết, khi chết còn phải mai táng như thế nào đó, còn phải dự bị một số.

Nếu như bạn có cái cách nghĩ này, đó không phải là nghĩ xa lo gần, bạn đã hoàn toàn sai rồi. Hiện tại bạn vẫn chưa có già, thì bạn đã chuẩn bị già, bạn sẽ già rất nhanh, bạn rất nhanh sẽ già đi, vì bạn đã chuẩn bị rồi mà. Hiện tại bạn không có bị bệnh, bạn đã chuẩn bị phí thuốc thang, ở nơi đó chờ bị bệnh, thì bạn làm sao mà không bệnh chứ? Thậm chí đến tương lai khi chết, còn phải tìm một nơi phong thủy tốt, thì bạn sẽ chết rất nhanh, thấy đều sai hết.

Nếu bạn chân thật nghĩ đến những sự việc già, bệnh, chết này, thì bạn phải mau tu học Đại thừa. Phật pháp Đại thừa Kinh Vô Lượng Thọ thành thật

mà nói, chính là dạy chúng ta làm thế nào không già, làm thế nào không bệnh, làm thế nào không chết, ba vấn đề lớn này. Phật pháp đích thực vì chúng ta giải quyết, giải quyết cứu cánh viên mãn, vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không phải chết, sống mà ra đi.

Trong những năm gần đây, ở Singapore và MaLaysia, người niệm Phật vãng sanh không ít. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên đi đưa người vãng sanh, ông đã đưa rất nhiều, e rằng không có người nào có thể so được với ông. Ông tiễn người vãng sanh chính mắt xem thấy hiện tượng, tướng lạ vãng sanh, là sống mà ra đi, không phải chết rồi mới ra đi. Họ thấy được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, họ còn nói với người hai bên *“Phật đến rồi, tôi theo Ngài đi đây”*. Nói rồi là liền đi theo Ngài. Túi da này không cần nữa, bỏ đi, thân tâm thế giới tất cả buông bỏ, đến sau cùng cái túi da này cũng phải buông bỏ, cũng không cần. Theo Phật A Di Đà đi đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, hoá sanh trong hoa sen, được cái thân tướng đó là thân kim cương bất hoại. Bạn xem trên kinh nói *“Đều là thân sắc vàng tử ma”*, tướng mạo đẹp giống như A Di Đà Phật vậy, không chỉ 32 tướng 80 vẻ đẹp.

Vì sao họ có thể đi được vậy? Bởi vì họ có thể buông bỏ, họ buông bỏ lúc nào vậy? Hiện tại liền buông bỏ, không phải đợi đến khi lâm chung mới buông bỏ, buông bỏ ngay hiện tại. Bởi vì hiện tại đã

buông bỏ cho nên bạn sẽ không già, sẽ không bệnh.

Lý Mộc Nguyên hảo tâm muốn tìm mấy người đến chăm sóc cho tôi, cho rằng tôi già rồi. Tôi không cần, tôi không chịu lỗ đâu. Học Phật phải hiểu được đạo lý của Phật pháp, đó là chân lý.

Cho nên Phật làm ra loại thị hiện này, thuận theo nhân tình của thế gian, sau đó mới có thể khiến cho người thế gian giác ngộ. Tuy là kinh văn chỉ có 4 câu 12 chữ, nhưng đem quá trình Phật xuất gia tu hành học đạo, đều hình dung tương đối viên mãn, mỗi câu mỗi chữ đều hàm nhiếp vô lượng nghĩa. Chúng ta xem tiếp đoạn sau.

CHÁNH KINH: “Đĩ định huệ lực, hàng phục ma oán”

Tướng thứ 5: Dùng sức Định Huệ hàng phục ma oán.

Hai câu nói này vô cùng là quan trọng, quan hệ cả đời tu học thành bại của chúng ta. “Ma”, “Oán” là trong tất cả nghiệp chướng, hai loại lớn này rất là phiền phức.

Một là chữ “Ma”.

“Ma” là “Dày vò”, cho nên gọi là ma vương. Vào thời xưa khi dịch kinh, chữ “ma” có nghĩa là một

sự dày vò, dưới chữ ma có bộ thạch, là sự dày vò, đem bộ thạch bỏ đi đổi thành bộ quý. Cái chữ này là do Lương Võ Đế phát minh, Lương Võ Đế nói “*Dày vò quá khổ, còn đáng sợ hơn quý*”, cho nên đổi thành quý, đem bộ thạch đổi thành bộ quý, đó là “Ma quý”.

Hai là chữ “Oán”.

Oán là oan gia, cho nên gọi là báo oán, đòi nợ, trả nợ là một loại, loại oan gia này gọi là oan gia trái chủ. Trên kinh Phật nói với chúng ta: “*Mười thiện là bạn lành, mười ác là oan gia*”. Lời nói này của Phật nói được rất hay.

Mười ác là oan gia?

Mười ác là gì? Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, hai lưỡi, ác khẩu, thù dật, Tham-Sân-Si, đó là oan gia của chúng ta. Khởi tâm động niệm của chúng ta, nếu rơi vào trong mười điều này, oan gia hiện tiền, dạy chúng ta tạo nghiệp.

Oan gia không phải kết ở một đời một kiếp, có oan gia nhiều đời nhiều kiếp, nếu chúng ta muốn tu hành, những người này liền đến gây phiền phức. Vì sao vậy? Họ phải đến báo thù, họ có một ý nguyện báo thù mãnh liệt, nên chúng ta gặp phải chướng nạn nhất định, chướng ngại chúng ta tu hành, phá hoại chúng ta tu hành. Họ không nhất định dùng phương

thức gì, nhưng chúng ta luôn luôn bị thiệt bị lừa.

Yêu ma quỷ quái ở trong xã hội này ngày nay có thể nói là quá nhiều. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói: *“Thời kỳ mạt pháp tà sư nói pháp như cát sông Hằng”*.

Thời kỳ Mạt pháp chính là nói thời đại hiện tiền này của chúng ta, đó là Thích Ca Mâu Ni Phật dự ngôn của 3000 năm trước. Nơi nơi đều có tà sư nói những lời Phật pháp gần giống, nhưng không phải, luôn là làm cho bạn sanh phiền não, luôn là làm cho bạn không được thanh tịnh.

Chúng ta làm thế nào phân biệt những ma oán này? Lấy đề kinh này của chúng ta để làm tiêu chuẩn thì rất tốt. Đề kinh này của chúng ta là tổng cương lĩnh tu học có 5 chữ **“Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”**.

Chúng ta tiếp xúc tất cả người, sự, vật, khiến cho chúng ta cảm nhận được tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, giác ngộ, đó là chánh pháp, vậy thì không sai.

Còn như họ nói có pháp tốt hơn, nhưng nếu như pháp này phá hoại tâm thanh tịnh của chúng ta, phá hoại tâm bình đẳng, làm cho chúng ta mê hoặc điên đảo, cái pháp này quyết định là tà pháp không phải chánh pháp.

Cho nên Phật ở chỗ này nói, phải “Dùng sức định huệ, hàng phục ma oán”.

Mười thiện là bạn lành:

Cho nên Phật giảng mười thiện là bạn lành, bạn cũ thân thiết nhất. Chúng ta phải thân cận thiện hữu tri thức, ý nghĩa trong đây thì rất nhiều. “Dùng sức định huệ, hàng phục ma oán”: Bạn có sức định, sức định chính là chính mình có chủ tể, thì không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động, đó là sức định.

Sức huệ chính là bạn thấy được rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, bạn có năng lực phân biệt tà chánh, phân biệt thiện ác, đó là huệ.

Sau đó bạn ở cảnh giới bên ngoài tất cả người, sự, vật, mới không bị mê hoặc, cảnh giới hiện tiền chính mình có thể như như bất động, chúng ta mới có thể hàng phục ma oán.

Trên đạo Bồ Đề ma chướng, oan gia, trái chủ quá nhiều quá đông, nếu bạn không có định huệ thì làm sao bạn có thể ngay trong một đời này được thành tựu? Chính ta mỗi niệm cảm kích giáo hối của thầy giáo, không có thầy giáo, chúng ta là phàm phu làm sao có thể có thành tựu? Chính mình tử tử mà nghĩ tưởng, quyết định không thể nào. Cái thiện mà thầy giáo dạy, chính chúng ta có thể tuân thủ. Thầy

giáo tuy là khiêm tốn, thầy giáo chính mình không dám cho mình là thầy, khách khí, khiêm tốn, nhưng chúng ta làm người học trò phải tôn trọng thầy.

Tôi nói với thầy Lý, lão sư Lý lần đầu gặp mặt tôi, ông liền nói với tôi rằng với năng lực của tôi, thì ông chỉ có thể dạy tôi 5 năm. Lời khách sáo, mục đích của ông chính là hy vọng tôi có thể nghe ông dạy bảo 5 năm, 5 năm không rời khỏi ông, 5 năm tuân thủ qui củ của ông, chính là nghe một mình ông giảng kinh nói pháp, một môn thâm nhập. Cắm gốc, cái gốc này sâu, cái đực chính là định, huệ. Sau đó chúng ta đổi với tất cả người, sự, vật thay đổi, quan sát xem đích thực là khác đi so với trước. Phải mất thời gian bao lâu? Ba tháng thì thấy hiệu quả, chính mình liền thể hội được.

Ban đầu lão sư dặn bảo, tôi cũng là có chút miễn cưỡng cảm thấy thái độ này của thầy giáo dường như quá ngạo mạn, quá ngang ngược, quá tự đại, gần như cái thế gian này chỉ có một mình ông vậy, người khác đều không thể sánh với ông, ông cho chúng ta có một cái cảm xúc này.

Chúng ta không có trí tuệ, cha mẹ ở nhà không dạy cho chúng ta, nên chúng ta làm sao có thể nói chỉ được nghe một mình họ, không được nghe bất cứ một người nào. Tất cả văn tự không được sự đồng ý của ông, cũng không được xem. Lại còn một việc nữa,

những gì đã học từ trước ông thầy đều không thừa nhận, một mực bài trừ, phải học lại với ông từ đầu, thật không có lời gì để nói. Tuy nhiên, tôi cũng xem như là vẫn có một chút thiện căn phước đức, thật chịu nghe lời, thật chịu tiếp nhận, y giáo phụng hành.

Thế nhưng cứ như vậy mà làm qua ba tháng, chính mình liền phát hiện thật có chỗ tốt, tâm thanh tịnh, ba tháng không đi khắp nơi nghe, bất cứ người nào nói chuyện đều không được nghe, bít lỗ tai lại, giáo trình lão sư chỉ định rất có hạn, ngoài số đó ra thứ khác không được xem, cũng đóng bít đi cái nhìn của bạn, tất cả pháp không thấy, không nghe, dần dần tâm liền định. Dùng phương pháp này dạy chúng ta tu thiền định, định có thể khai huệ, nên chỉ ba tháng sau là nghe người khác nói chuyện, nhìn thấy mọi việc, chính mình cảm thấy thông minh hơn trước nhiều. Từ trước nghe nói không hiểu được ý nghĩa, hiện tại thì hiểu được, đoán ý qua lời nói, liền có được cái năng lực này. Sau sáu tháng thì rất rõ ràng, bội phục tận đáy lòng đối với lão sư, biết được phương pháp của lão sư là cao minh, chưa từng được thấy qua, cũng chưa từng nghe nói qua.

Biết được phương pháp này tuyệt diệu như vậy, tốt đến như vậy. Cho nên tôi sau 5 năm, liền nói với thầy con xin giữ thêm 5 năm nữa, lão sư yêu cầu tôi 5 năm, tôi tuân thủ qui củ của ông mười năm. Sau 10 năm giảng kinh mới được thành thạo, tất cả đều trôi

chảy, gốc đã được cắm sâu như vậy. Còn như không giữ qui củ, tự cho là thông minh quyết định sẽ thất bại. Đồng học thất bại rất nhiều, học trò lão sư dạy có đến 1-2 trăm người, nhưng chân thật có thể có được chút thành tựu, hiện tại chỉ có ba người.

Vậy làm thế nào để thành tựu? Giữ qui củ, nghe lời, thành thật, bạn mới có thể thành tựu, phạm tự cho là đúng, sau cùng đều thất bại. Cũng là giảng kinh nhưng giảng mấy năm đều không có tiến bộ, không dẫn khởi được hứng thú của thính chúng. Thính chúng càng ngày càng ít, thì duyên không còn nữa, chính mình cũng không giảng nữa.

Khi tôi đến Đài Trung, nhiều đồng tu của chúng tôi như vậy, mỗi mỗi đều giảng được không tệ. Vì sao hiện tại một người giảng kinh cũng không có? Dù không giảng, khi tôi đi, họ mời tôi ăn cơm, bạn học cũ còn có 5-6 người, đều không giảng.

Cho nên nếu không thể vâng giữ lời giáo huấn của lão sư, bạn không có sức định, không có hằng tâm, không có lòng nhẫn nại, thì bạn làm sao có thành tựu? Đó là đại sự nghiệp, học Phật so với bất cứ sự nghiệp thế gian nào đều lớn. Trong bất cứ sự nghiệp thế gian nào thì sự nghiệp lớn nhất là xây dựng một chánh sách quốc gia, mở nước xây dựng một triều đại, xây dựng một quốc gia, đó là sự nghiệp lớn nhất thế gian, nhưng sự nghiệp này cũng không thể sánh

với sự nghiệp Phật pháp. Phật pháp là siêu việt ba cõi, siêu việt mười pháp giới, thành Phật làm tổ, sự nghiệp lớn như vậy.

Nếu bạn không đến tu học như lý như pháp mà nghĩ rằng chính mình có thể nghĩ ra làm cách gì đó, không sai, bạn chính mình có thể nghĩ ra, nhưng cái biện pháp đó của bạn có hiệu quả hay không? Rất khó nói! Tổ sư đại đức truyền dạy phương pháp này là mấy ngàn năm đời đời truyền nối nhau, đều làm theo phương thức này mà thành tựu. Ngày nay chúng ta bỏ đi cái phương thức này, lại tìm ra một cách khác thử xem sao, có thành công hay không? Bạn đi thử nghiệm, nếu như thử nghiệm thất bại, thật đáng tiếc, bỏ mất đi duyên của đời này, còn như bạn thử nghiệm thành công thì thật cừ khôi, lại có thêm một phương pháp thành công.

Nhưng chúng ta chính mình không phải là thượng căn lợi trí thì nên đi theo đường cũ thì đáng tin. Đừng nói là thượng căn lợi trí đến chư Phật Như Lai thị hiện ở cái thế gian này, vì sao không tìm ra một qui củ khác, một hình thức khác? Vì sao giữ theo phương pháp cũ? Vì sao phải dùng tám tướng thành đạo? Tám tướng thành đạo là thanh qui củ của tất cả chư Phật độ hoá chúng sanh, chính là bộ qui củ này. Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian đều giữ qui củ, Thích Ca Mâu Ni Phật giữ lấy qui củ của người xưa, qui củ củ của cổ Phật.

Đại sư Thanh Lương trong “Hoa Nghiêm Sớ sao” nói: “*Thích Ca Mâu Ni Phật có nói pháp cho chúng ta nghe không? Không có! Pháp mà những điều Thích Ca Mâu Ni Phật nói đều là cổ Phật đã nói*”.

“*Thuật nhi bất tác*”⁵², hay nói cách khác, pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, không có câu nào là Ngài sáng tạo, đều là cổ Phật đã nói. Những thị hiện này “*Tác tư thị hiện, thuận thế gian cổ*”, đều là khai phát chúng ta, dạy bảo chúng ta đi theo con đường của cổ thánh tiên hiền thì sẽ không sai.

Không nên tự cho là thông minh muốn làm mới, làm mới, vấn đề liền xuất hiện, nhất là người mới học thì không nên, lão tu hành cũng không thể làm mới.

Phương pháp, nguyên lý, nguyên tắc quyết định không thể thay đổi. Nhưng hình thức có thể tùy theo thời đại mà thay đổi, như giảng đường này của chúng ta, chúng ta hiện đại hoá, nghi qui chúng ta có thể tiết chế bớt, từ trước nghi qui đại toà phải làm 40 phút, nhưng người hiện tại công việc bận rộn làm sao có thể lãng phí thời gian 40 phút chứ? Cho nên hiện tại chúng ta giảng kinh giản hoá nghi qui, việc này thì được. Giảng đường của chúng ta hiện đại hoá, việc này thì có thể, vậy thì không ảnh hưởng gì.

Còn nếu như từ trên lý luận, từ trên phương pháp lại chế ra một nghi qui mới, đó là đặc biệt sai lầm. Cho nên ở trên kinh luận, trên nguyên tắc, nhất định phải theo qui củ xưa của cổ thánh tiên hiền.

Cư Sĩ Lâm muốn xây dựng niệm Phật đường, cư sĩ Mộc Nguyên thương lượng với tôi: “Niệm Phật đường chọn lấy qui củ xưa của Đại sư Ấn Quang thì không thể sai”.

Chúng ta không nên làm cái gì mới, vì chúng ta làm thế nào cũng không thể hơn được người xưa, nếu như làm sai, nhân quả gánh vác không nổi, hoàn toàn mô phỏng theo nghi qui của Linh Nham Sơn, làm theo y như vậy. Nếu qui củ này có sai, Đại sư Ấn Quang chịu trách nhiệm, chúng ta không chịu trách nhiệm. Vậy thì tốt, chúng ta có chỗ để đẩy trách nhiệm, tốt rồi.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ giảng đến đây thôi. A DI ĐÀ PHẬT!

(HẾT TẬP 3)

Chú giải:

¹ “**Thủ pháp**”: Giữ gìn đúng pháp.

² “**Tứ Nhiếp pháp**”: Bồ thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự - (*Phật thuyết đại thừa Vô Lượng Thọ, trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng giác kinh – do Tịnh Không Pháp sư chủ giảng – Tập 86*).

1- Bồ thí nhiếp: Nghĩa là phải làm hạnh bồ thí. Do sự bồ thí ấy mà mình cảm phục được người chung quanh, người chung quanh mới gần gũi thân mến mình và mong cầu học đạo giải thoát. Có 3 lối Tài thí, Pháp thí và Vô úy thí. Vô úy thí. Có 3 lối Tài thí, Pháp thí và Vô úy thí.

2- Ái ngữ nhiếp: Là tùy theo căn cơ tánh chúng sanh mà khôn khéo nói năng, an ủi, khuyên lơn, nhân thế khiến cho họ sinh lòng thân mến, cảm phục, rồi từ đó họ mới theo ta mà học đạo.

3- Lợi hành nhiếp: Là làm lợi ích cho người bằng ý nghĩ, lời nói hay hành động, khiến cho người ta sinh lòng thân mến mà theo ta học đạo.

4- Đồng sự nhiếp: Đồng sự nhiếp là tùy theo căn cơ, hoài bão, địa vị, nghề nghiệp của người mà lặn lội vào công việc của họ, cộng tác với họ, để một mặt giúp đỡ họ trong nghề nghiệp, một mặt nêu cao gương lành, làm cho họ cảm mến mà theo ta đến gần đạo cả. (Phật học phổ thông- HT. Thích Thiện Hoa)

³ “**Tiên dĩ dục câu khiên, hậu linh nhập Phật trí**”: Trước là dùng dục để lôi kéo, sau khiên nhập Phật trí (*Bửu Quang Tự -Đệ tử Như Hòa*)

⁴ “**Tam luân thể không**”: Thể của 3 luân là Không. Tức là khi thực hành pháp bố thí, Bồ tát phải thấu suốt thể của người bố thí, người nhận sự bố thí và vật dùng để bố thí đều là không để phá trừ tướng chấp trước.

- 1- **Thí không**: Người bố thí thấu rõ thân mình vốn không, đã biết thân ta là không thì không có tâm mong cầu phúc báo.
- 2- **Thụ không**: Đã thấu suốt vốn không có người bố thí thì cũng chẳng có người nhận sự bố thí, vì thể không sinh ý tưởng kiêu mạn.
- 3- **Thí vật không**: Vật tức là tiền bạc, của cải, vật báu... đã thấu suốt tất cả đều không thì tài vật dùng để bố thí cũng là không, do đó không sinh tâm tham lam hối tiếc. [X. Năng đoạn kim cương bát nhã ba la mật đa kinh thích Q.thượng]. (xt. Tam Luân Tướng).

TAM LUÂN TƯỚNG Ba tướng luân. Chỉ cho người bố thí, người nhận sự bố thí và vật để bố thí. Tướng Tam luân tồn tại trong ý tưởng gọi là Hữu tướng tam luân. Diệt Tam luân này, trụ nơi vô tâm mà thực hành pháp bố thí thì đó là Thí ba la mật tam luân thanh tịnh. Theo Kim cương bát nhã ba la mật kinh chú giải, người đời làm việc bố thí tâm mong cầu quả báo, đó là trước tướng; nhưng Bồ tát tu hành bố thí thì thấu suốt Tam

luân thể không, nên không chấp tướng. Pháp giới thứ đệ quyền hạ (Đại 46, 686 trung) nói: Nếu khi thực hành bố thí mà thấy người thí, người nhận và vật thí đều là không, bất khả đắc, thì vào được Thực tướng chính quán. Cho nên Tam luân tướng có chia ra thô và tế. Tự thân người bố thí khởi tâm kiêu mạn, đối với người nhận sự bố thí thì có ý nghĩ yêu ghét, đối với vật bố thí thì sinh tâm hối tiếc, đó là Tam luân tướng thô, chưa đạt được lí vạn pháp như huyền. Còn người chấp thực ngã, thực pháp mà bố thí thì là Tam luân tướng tế. [X. kinh Đại bát nhã ba la mật Q.192]. (xt. Tam Luân Thể Không).

⁵ **“Học vi nhân sư, hành vi thể phạm”**: Học làm thầy người, hạnh làm khuôn mẫu (mô phạm) cho cõi đời.

⁶ **“Tác thân, Tác quân, Tác sư”**: Làm cha mẹ, làm người lãnh đạo, làm thầy.

⁷ **“Niệm kiếp viên dung”**: Một niệm tức là vô lượng kiếp, vô lượng kiếp tức là một niệm, niệm và kiếp tương tức, tương dung (từ điển Phật quang);

Niệm là thời gian ngắn, kiếp là thời gian dài, viên dung, tự tại, không chướng ngại. Nếu hỏi rằng: đoạn phiền não thành Phật cần mất bao nhiêu thời gian? Đứng về lý mà nói là một niệm, một niệm giác ngộ, phàm phu thành Phật, một niệm mê Phật biến thành chúng sanh. Đức Phật có biến thành phàm phu chăng? Đức Phật không biến. Vì sao? Bởi đức Phật không mê, sau khi giác rồi không mê trở lại nữa. (Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa-Tập 60-

Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không-Chuyển ngữ: Từ Hà-Biên tập: Bình Minh-Giảng ngày: 17 tháng 06 năm 2010-Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong)

8 “Tâm bao trùm hư không, lượng trọn khắp các cõi nhiều như cát”: Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới.

9 “Huệ dĩ chân thật chi lợi”: Ban cho lợi ích chân thật

10 “Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân”: Trong cửa nhà Phật, không bỏ một ai. (*Bửu Quang tự-đệ tử Như Hòa*)

11 “Y văn giải nghĩa, tam thế Phật oan”: Dựa theo văn tự để hiểu nghĩa thì ba đời chư Phật bị oan (*Bửu quang tự đệ tử Như Hòa*)

12 “Phật pháp không người nói, tuy có trí cũng không thể hiểu”: “*Phật pháp vô nhân thuyết, tùy trí mạt năng giải*”.

13 Tâm trùm hư không, lượng khắp pháp giới, nhiều như cát»:
“Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”

14 Chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba”: Pháp nhất thừa là pháp thành phật, không có pháp khác.

15 “Ngũ châu, nhân quả”: Năm tầng lớp nhân quả, do Thanh Lương đại sư phán định các phẩm trong kinh Hoa Nghiêm, tức là:

- 1- *Sở Tín Nhân Quả*: Là phần giảng quả báo về mặt y báo và chánh báo của Như Lai;
- 2- *Sai Biệt Nhân Quả*: Là nói đến lộ trình tu chứng thành Phật, nêu rõ nhân quả tu chứng của bốn mươi một địa vị tu chứng của hàng Pháp Thân đại sĩ;
- 3- *Bình Đẳng Nhân Quả*: Là nói về nhân do tu Phổ Hiền Hạnh

và quả nơi cảnh giới Như Lai, nhân quả tương dung, bình đẳng vô sai biệt;

- 4- *Thành Hạnh Nhân Quả*: Tuyên thuyết nhân quả xuất thế, trước hết giảng ngũ vị nhân hạnh, sau luận về tám tướng thành đạo;
- 5- *Chứng Nhập Nhân Quả*: Tuyên thuyết diệu môn nhập pháp giới, trước hết nêu rõ đại dụng tự tại nơi Phật quả, và nêu lên sự khởi dụng tu nhân của hàng Bồ Tát (mà điển hình là năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài Đồng Tử).
(niemphat.net)

¹⁶ **“Viên dung không ngại hành bố, hành bố không ngại viên dung”**: Dựa theo bộ kinh Hoa Nghiêm, Ngài Bồ Tát Thế Thân đã làm ra bộ "Thập địa luận" để giải thích nghĩa lý của sáu tướng (Lục tướng). Sáu tướng này được gọi là *Viên dung*, vì nó có những đức tính viên mãn, dung thông vô ngại.

Sáu tướng của sự vật trong vũ trụ ấy là:

- 1- *Tổng tướng*: Tổng tướng là cái tướng bao trùm tất cả, tổng cộng tất cả các tướng sai biệt.
- 2- *Biệt tướng*: Biệt tướng là nói các tướng riêng biệt; nhiều biệt tướng cộng lại thành tổng tướng
- 3- *Đồng tướng*: Đồng tướng là cái tướng chung cùng, dung hòa với nhau, không ngăn ngại nhau, không trái chống nhau.
- 4- *Dị tướng*: Dị tướng là các tướng riêng biệt,
- 5- *Thành tướng*: Thành tướng là tướng thành tựu.

6- *Hoại tướng*: Hoại tướng là cái tướng độc lập của các pháp. Sáu tướng này phân ra làm ba đôi, gọi là "Tam đôi lục tướng".

- Tổng, Biệt cùng đối nhau thuộc về Thể.
- Đồng, Dị cùng đối nhau thuộc về Tướng.
- Thành, Hoại cùng đối nhau thuộc về Dụng.

Khi chúng ta nói đến Tổng, Đồng, Thành là nói về phương diện toàn thể, Viên dung bình đẳng của bản thể vũ trụ; Khi chúng ta nói đến Biệt, Dị, Hoại là nói về phương diện hiện tượng giới, trong ấy mỗi mỗi sự vật đều phối bày riêng rẽ lẽ khác nhau. Theo kinh Hoa Nghiêm thì Tổng, Đồng, Thành, Tướng thuộc về môn Viên dung; còn Biệt, Dị, ***Hoại, Tướng thuộc về môn hàng bố*** (nghĩa là hiện lộ, phối bày la liệt). Một bên là bình đẳng, một bên là sai biệt. Nhưng bình đẳng và sai biệt là tương tức, tương nhập, viên dung không. Tương tức nghĩa là cái này tức cái kia, như nước tức là sóng; Tương nhập nghĩa là ăn nhập với nhau, dung thông nhau, như mặt gương này và mặt gương kia phản chiếu vào nhau không cùng mà không cản trở gì nhau. Vì tương tức, tương nhập, nên lia tổng tướng thì không biệt tướng, lia đồng tướng thì không dị tướng, lia thành tướng thì không hoại tướng.

Tóm lại, viên dung không lia hàng bố, hàng bố không lia viên dung, viên dung tức hàng bố hàng bố tức là viên dung. Hết thảy các pháp đều đủ 6 tướng ấy, không một pháp nào là không viên dung tự tại, tức, nhập không ngại. Vì thế cho nên gọi là 6

tướng viên dung. Đây là ý nghĩa huyền diệu của Hoa Nghiêm nhất thừa viên giáo. (*Phật học phổ thông-HT.Thích Thiện Hoa*)

¹⁷ **“Trung thân xuất thân từ hiếu tử”**: Trung thân xuất thân đều từ những người con có hiếu

¹⁸ **“Đòi ác năm trước”**: Ngũ Trước, ác thế: Năm thứ ô nhiễm :

- 1- Kiếp trước: kiếp là chỉ cho thời đại, thời gian. Trong thời đại nào mà có các món trước dưới đây thời là thời đại đực như.
- 2- Kiến trước: Những điều mê chấp, tà kiến, điên đảo.
- 3- Phiền não trước: Các tâm niệm bất thiện như tham, sân, si, mạn bất tín.
- 4- Chúng sanh trước: Năm ấm (sắc, thọ) hiệp hội sanh diệt chẳng dừng.
- 5- Mạng trước: Số thọ rất ngắn, sống nay chết mai, mạng sống trong hơi thở. Bốn món trên đây tánh cách nhiều nãi, sai lầm, biến đổi vô thường nên gọi là trước (như đực).

¹⁹ **“Thọ trì Tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”**:

Thọ trì tam quy, đầy đủ cấm giới, chẳng phạm oai nghi.

²⁰ **“Thâm tín nhân quả”**: Tín sâu nhân quả

²¹ **“Trụ chân thật huệ, huệ dĩ chân thật chi lợi”**:

1. *“Trụ chân thật huệ”*: Phải dùng trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Tự tánh vốn có, không ở bên ngoài. Phật Bồ Tát trí tuệ chân thật hiển lộ ra, các ngài dùng ở ngay trong cuộc sống thường ngày, dùng ở trong công việc, dùng trong đối nhân

xử thế tiếp vật, trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật dùng chân tâm, chân tâm sanh trí tuệ, chân tâm là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh là tiểu thừa, tâm bình đẳng là đại thừa. Thanh tịnh không có ô nhiễm, bình đẳng không có dao động, thanh tịnh bình đẳng cũng chính là Thiên định, tự tánh vốn định.

2. “*Huệ dĩ chân thật chi lợi*”: “Huệ” là ban tặng, còn “chân thật chi lợi” là cái gì? Vãng sanh thế giới Cực Lạc. Đây là chân thật chi lợi. Trước khi chưa vãng sanh, tín, nguyện, trì danh là chân thật chi lợi. Chúng ta phải ghi nhớ. (*Tịnh độ Đại kinh Khoa chú- Chủ giảng PS. Tịnh Không-lần thứ 4*)

²² “**Chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo**»: Chi nghe có chuyện học trò tới chỗ thầy xin học, chưa nghe có chuyện thầy phải đến chỗ học trò để dạy (*Bửu Quang Tự - Đệ tử Như Hòa*)

²³ “**Tác sư, tác phạm**»: Làm thầy, làm hình mẫu (mô phạm)

²⁴ “**Thật trí danh quy**”: Thực chất đạt đến tột bậc, nên tiếng tăm đồn về (*Bửu quang tự đệ tử Như Hòa*)

²⁵ “**Cang cường nan hóa**”: Cứng đầu khó dạy

²⁶ «**Đỉnh thiên lập địa**»: Đều đội trời, chân đạp đất (ý nói đều là đại anh hùng)

²⁷ “**Vô y đạo nhân**”: Phật xưng là Vô Y Đạo Nhân (ông đạo không nương tựa ai). Lời răn dạy ấy chúng ta phải thường ghi trong lòng, người nương dựa duy nhất là chính mình, nương tựa vào sự tỉnh giác cao độ của chính mình.

28 **“Bổn giác vốn có”**: Góc giác vốn sẵn có

29 **“Bất khả đắc, vô sở hữu”**: Chẳng thể đạt được, chẳng thể có được.

30 **“Bất y qui củ, bất thành phương viên”**: Không nương vào quy củ thì không thể thành tựu. Quy củ, nhất định phải tin vào cổ nhân, đặc biệt là cổ nhân có thành tựu, càng đáng để chúng ta tín nhiệm, vì sao vậy? Vì chúng ta thấy được thành tích của họ, không hiển thị thành tích, lời họ nói chúng ta chưa chắc đã tin.

31 **“Đương thể tức không, liễu bất khả đắc”**: Ngay nơi bản thể chính là không, trọn chẳng thể được. (*A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa, Phần 79, Chủ giảng Lão pháp sư Thích Tịnh Không - Chuyển ngữ - Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa- Giáo duyệt Minh Tiển, Huệ Trang và Đức Phong*)

32 **“Giáo học tương trợ, sư chất đạo hợp”**: Việc dạy và học hỗ trợ giúp nhau tăng trưởng; Dạy và học cùng tiến bộ, thầy giáo giúp cho học trò, học trò cũng trợ thầy giáo.

33 **“Bách xích can đầu, cánh tiến nhất bộ”**: Dù đã lên tới đầu cây sào cao trăm thước, nhưng vẫn cố tiến thêm một bước nữa. Ý nói: Có tài cao, nhưng không lầy làm tự mãn, vẫn cố gắng để tiến bộ thêm. Thành ngữ Bách xích can đầu chỉ người có tài năng, đạo đức ở đỉnh cao

34 **“Ứng vận hà trụ?”**: Tâm phải trụ ở đâu?

35 **“Viên giáo sơ trụ”**: Bồ Tát bậc thứ 11

36 **“Thập hồi hướng”**: Bồ Tát bậc thứ 30-40

³⁷ **“Bồ Tát Sơ địa”**: Bồ Tát bậc thứ 41

³⁸ **“Thất địa”**: Bồ Tát bậc thứ 47

³⁹ **“Bát địa”**: Bồ Tát bậc thứ 48

⁴⁰ **“Tam bất thoái”**: Tam bất thoái đó là Vị bất thoái. Hành bất thoái và Niệm bất thoái.

1- *Vị bất thoái* : Vị thứ đã tu được không bị thoái mất. Được quả vị nào thì trụ chắc quả vị đó rồi tinh tấn thêm nữa.

2- *Hành bất thoái* : Chẳng bị thoái mất đối với các pháp đã tu hành, tức là tu càng ngày càng tăng trưởng.

3- *Niệm bất thoái* : Chẳng bị thoái chuyển chánh niệm. (*Theo TDPH Hán Việt*)

⁴¹ **“Thượng cầu, hạ hoá”**: Trên cầu Phật đạo, dưới độ hóa chúng sanh

⁴² **“Tinh dữ vô tình, đồng viên chủng trí”**:

Hữu tình (động vật) và vô tình (thực vật, khoáng vật, hiện tượng) đều từ trong từ tánh hiện ra, có chung một bản thể sáng suốt thanh tịnh, nên nói là đồng thành Phật đạo hay đồng viên chủng trí cũng thế. Viên là viên mãn, đồng viên chủng trí tức là đồng thời thành Phật (*PS. Tịnh Không –Thuyết giảng kinh Địa Tạng*)

“*Tinh*” là nhất thiết hữu tình chúng sanh nghĩa là tất cả động vật; “*Vô tình*” là cây cỏ, khoáng chất, “*Đồng*” là bình đẳng, “*Viên*” là viên mãn, “*Chủng trí*” là Nhất Thiết Chủng Trí (sự chứng đắc nơi quả địa Như Lai). (*Mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát - Chủ giảng: PS Tịnh Không*).

⁴³ “**Viên mãn Bồ Đề, Quy vô sở đắc**”: Thành đạo bồ đề, chẳng qua là khôi phục bộ mặt vốn sẵn có của bạn mà thôi.

⁴⁴ “**Kiến tư phiền não**”: Kiến Hoặc và Tư Hoặc là tên gọi chung của các phiền não trong tam giới. Chúng được liệt kê thành biểu đồ như sau

Sơ đồ 1

Kiến Hoặc & Tư Hoặc	Tur Hoặc (tác dụng tâm lý theo phương diện cuộc sống)	Tham	Phiền Não Chướng (ác kiến câu sanh khởi do mê nơi mặt Sự)
		Sân	
		Si	
		Mạn	
		Nghi	
Tư Hoặc	Kiến Hoặc (tác dụng tâm lý theo phương diện tri thức)	Thân Kiến	Sở Tri Chướng (ác kiến phân biệt khởi do mê nơi mặt Lý)
	Biên Kiến		
	Tà Kiến		
	Kiến Thủ		
	Giới Cẩm Thủ		

(*Chú thích của cư sĩ Lưu Thừa Phù – A Di Đà kinh yếu giải - Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa*). Kiến Hoặc và Tư Hoặc, mỗi loại gồm năm thứ.

- 1- **Thân kiến**: Chấp thân ngũ âm tứ đại giả hiệp này làm ta;
- 2- **Biên kiến** (là thiên kiến): Chấp một bên, có hai lối chấp sai lầm lớn nhất là: a) Thường kiến: Chấp rằng khi chết rồi cái Ta vẫn tồn tại mãi, b) Đoạn kiến: Chấp rằng chết rồi là mất hẳn;

- 3- **Tà kiến:** Chấp theo lối tà, không chơn chánh, trái với sự thật, trái với luật nhân quả. Còn nói rộng ra, cả bốn món chấp trên, đều thuộc và Tà kiến cả
- 4- **Kiến thủ:** Chấp chặt sự hiểu biết sai lầm của mình, có hai phương diện: a) Kiến thủ vì không ý thức được sai lầm của mình: b) Kiến thủ vì tự ái hay vì cứng đầu; (*Phật học phổ thông- HT. Thích Thiện Hoa*).

Kiến Thủ Kiến: Chính là kiến giải chủ quan, Thủ (取) có nghĩa là chấp trước. Chấp chặt quan niệm chủ quan của chính mình là chánh xác. Như ngoại đạo coi sanh lên cõi trời là sẽ sống nơi đó vĩnh viễn. Đây gọi là “*Phi quả kế quả*” (chẳng phải là quả, mà chấp là quả) – (*Chú thích của cư sĩ Lưu Thừa Phù – A Di Đà kinh yếu giải - Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa*):

- 5- **Giới kiến thủ:** Là làm theo lời răn cấm của ngoại đạo tà giáo ((*Phật học phổ thông- HT. Thích Thiện Hoa*).

Giới Cấm Thủ Kiến: Giới là tánh giới, như giết, trộm, dâm, dối. Cấm là ngăn cấm, như uống rượu, ăn thịt. Giữ gìn giới cấm là thiện pháp, nhưng sẽ mắc lỗi nếu chấp vào một thành kiến thiên lệch, tức là dùng quan niệm sai lầm để giữ giới cấm, nhọc nhằn nhưng chẳng ích gì. Như ngoại đạo đấng Thiên Nhân Thông, thấy trâu được sanh lên trời, liền cho rằng học theo nếp sống của trâu sẽ có thể sanh lên trời.

Do vậy, họ bắt chước trâu ăn cỏ, chỉ khiến cho chính mình chịu khổ sở mà chẳng đạt được kết quả. Đây gọi là “*Phi nhân kế nhân*” (chẳng phải là nhân mà chấp đó là nhân).
[*Chú thích của cư sĩ Lưu Thừa Phù – A Di Đà kinh yếu giải - Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa*]:

⁴⁵ “**Phần chứng vị**”: Là một trong Lục tức Phật, gồm có: Lý tức Phật; Danh-tự tức Phật; Quán-hạnh tức Phật; Tương-trợ tức Phật; Phân-chứng tức Phật; Cứu-kính tức Phật.

- 1- *Lý tức Phật*: Lý tức là nghĩa lý. Hiểu rõ được nghĩa lý của Đức-Phật đã dạy trong câu "Chúng sanh vốn đủ Phật tánh, cùng các đức Như Lai không hai không khác"; hay trong câu: "Hết thấy chúng sanh đều là Phật"; hiểu rõ được lý ấy tức là Phật.
- 2- *Danh tự tức Phật*: Danh tự ở đây tức là những kinh điển, hay những lời thuyết pháp mà mình đã học hay đã nghe được, và đã hiểu được thông suốt rằng: "Hết thấy các pháp đều là Phật pháp". Danh tự tức Phật nghĩa là lãnh hội được lý tánh của vũ trụ, vạn hữu qua kinh điển, văn tự tức là Phật.
- 3- *Quán hạnh tức Phật*: Quán hạnh là quán tưởng. Hạnh là tu hành, hành động; nói một cách tổng quát: quán hạnh tức Phật nghĩa là thực hành đúng theo lời Phật dạy tức là Phật;
- 4- *Tương trợ tức Phật*: Chữ tương trợ ở đây có nghĩa là trong lúc mình tu hành, tuy chưa có thể thực chứng được lý tánh,

nhưng tâm mình đã được yên lặng, nơi lý đã mường tượng như tuồng đã chứng được, nên gọi là tương trợ tức Phật. Đến đây tức là Phật thập tín, thuộc về nội phạm (phạm phu trong nội giáo).

5- *Phần chứng tức Phật*: Theo Thiên-thai tôn, thì vô minh như là tấm màn dày đặc, gồm có 41 lớp; mỗi khi nhờ công phu tu hành, phá được một lớp, tức là chứng được một phần Trung đạo. Đó là ý nghĩa của phần chứng tức Phật. Đến nay tức là đã lên đến các bậc Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa và Đẳng giác.

6- *Cứu cánh tức Phật*: Cứu cánh tức là đạt đến bậc cuối cùng, chứng được chỗ mầu nhiệm cực điểm, nghĩa là đến bậc Diệu giác, Chứng trí đều viên mãn. Đến đây tức là đến bậc Diệu giác hay Phật. (*Phật học phổ thông – HT. Thích Thiện Hoa*)

⁴⁶ **“Cang cường nan hóa”**: Cứng đầu, khó dạy.

⁴⁷ **“Tri túc”**: Biết đủ

⁴⁸ **“An an nhi năng thiên”**: Ở yên nơi yên ổn, mà nếu cần thì vẫn có thể dời đi (Sách lễ ký)

⁴⁹ **“Cúc cung tận tụy, tử nhi hậu kỷ”**: Khom lưng tận tụy, đến chết mới thôi;

⁵⁰ **“Nhìn văn giải nghĩa thì ba đời chư Phật đều hàm oan”**: “Y văn giải nghĩa tam thế chư Phật đều hàm oan”.

⁵¹ **“Địa ngục môn tiền tăng đạo đa”**: Trước cửa địa ngục tăng đạo

nhiều.

⁵² “**Thuật nhi bất tác**”: Chỉ thuật lại mà không sáng tác.

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm Phật Tịnh độ

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ ba đường

Nếu có ai thấy nghe

Cùng phát tâm bồ đề

Hết một báo thân này

Đồng sanh về Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ - Email: Vongtaycusi@gmail.com

Phát tâm cúng dường: Da giới “Thuyết giảng Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh” - thành tâm cúng dường.

HOAN NGHÈNH BẠN ĐỌC ÁN TỔNG SÁCH

(Tải file mềm tại www.niemphatvangsinh.com)

PHẬT DẠY ÁN TỔNG KINH ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cọp đói, rắn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tướng mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Dù năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (Văn, Tư, Tu) mở rộng, chứng được sáu thần thông (thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông) .

